



Vượt Côn Đảo

Tiểu thuyết

PHÙNG QUẢN



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Vượt Côn Đảo

Tác giả: **Phùng Quán**

Nhà xuất bản Thuận Hóa - 1987

Nguồn: Crawling0805, vnmilitaryhistory.net

Tạo ebook: Hoàng Nghĩa Hạnh

Thư viện Tinh Tế

tinhtebook.wordpress.com

epub: @lamtam, tve-4u.org (02/2019)

Phần Một

Tất cả tù Côn Đảo đều gọi Côn Đảo là địa ngục, một thứ địa ngục trần gian. Nghe người ta nói ở địa ngục, trên có Diêm Vương hung ác, dưới có bọn quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa. Để hành hạ người chết, có vạc dầu nấu sôi, sông lúc nhúc măng xà rắn rết, có chỗ cưa chân xẻ tay, róc thịt chẻ xương.

Không biết có địa ngục và địa ngục có những cảnh đó không, nhưng ở Côn Đảo, những cảnh đó không thiếu gì, và còn gấp trăm gấp nghìn thế là khác.

Côn Đảo không có Diêm Vương, nhưng có chúa đảo Giắc-ty. Thằng này là một tên quan tư, làm cai ngục 20 năm. Tù Côn Đảo gọi nó là thằng "Cá mập" hay là thằng "Tư nghêu". Cá mập là giống cá thích ăn thịt người, loài này rất nhiều ở bê Côn Đảo. Tư nghêu là vì nó hay xuống chỗ anh em tù đánh cá, lấy con sò, con nghêu bóc vỏ ăn sống. Loài thềm thịt người vẫn hay có máu thích ăn đồ tanh.

Nó đi đâu chơi cũng cầm một chiếc dùi cui mây to bằng bắp tay. Cứ 4, 5 hôm thì phải thay chiếc khác, vì chiếc cũ nhuộm đỏ máu tù nhân.

Dưới nó có lũ bộ hạ lâu la: Cai ngục, chủ sở đá, chủ sở củi, sở cá, sở chim. Bọn này trước kia là cai mỏ than, cai đồn điền cao su, có nhiều thành tích giết người Việt Nam, nên được tuyển lựa về đây làm dưới trướng của nó. Tội ác của chúng chỉ có những rừng cao su ở Nam Bộ, những hầm than ở mỏ Hồng Gai mới ghi nổi mà thôi.

Trong số bọn này có tên Lơ Ghen-nơ, trước khi đánh tù, uống nửa chai rượu còn 90 độ pha loãng và đánh đến lúc tỉnh rượu mới thôi.

Muốn biết đế quốc đã giết bao nhiêu người phải đến nghĩa địa Côn Đảo. Nghĩa địa là một ngọn đồi cát dài mấy cây số, dựa lưng vào một cánh rừng. Mồ nối nhau lổ nhổ chạy tít đến quá tầm mắt. Trên mỗi nấm mồ, chúng cắm một que gỗ, móc vào đáy một tấm thẻ bằng tôn có ghi số tù của người bị giết.

Một số đồng mộ của các đồng chí cách mạng tiền bối chúng đã san bằng đi tất cả. Trong số này có mộ của đồng chí Lê Hồng Phong. Sau ngày Tổng khởi nghĩa, đồng bào Nam bộ ra xây lại mộ cho đồng chí. Bọn giặc khốn nạn trở lại chiếm cứ đảo, đã quật nát mộ đồng chí. Anh em tù Côn Đảo ra công tìm kiếm suốt mấy năm nay vẫn không thấy.

Chỉ tính từ năm 1946 đến nay, chúng nó đã giết ở Côn Đảo 9000 người!

Không có gì lạnh lẽo và rùng rợn bằng nghĩa địa Côn Đảo vào một buổi trưa mùa hè. Nắng như đổ lửa, rang bỏng nghĩa địa đầy cát, nhìn lóa cả mắt. Thông heo hút rên rỉ, gió đưa những tấm thẻ tù trên cọc gỗ lắc lư. Khí, vượn hú vang thảm thiết, chạy ngang qua nghĩa địa, biến hút vào rừng sâu. Vài khúc xương trắng, dăm chiếc đầu lâu lẩn lóc trên cát.

Mỗi lần qua nghĩa địa, anh em tù không tài nào cảm được nước mắt. Một cái gì đau xót uất ức trào lên, chèn ngang cổ. Không nghĩ đến chính sách của đoàn thể trên đảo, anh em đã nhảy đến vò bọn cai ngục, bọn lính gác, xé ra từng mảnh nhỏ, ném xuống bể cho cá mập nó ăn. Từng người cúi đầu lặng lẽ nhìn những nắm mồ, răng nghiến chặt lại thề:

– "Các đồng chí ơi, chúng tôi là những người còn sống, nhất định trả mối thù này!".

Chúng nó giết cán bộ cách mạng bằng nhiều hình thức: Bắn, chém, đánh và đầy đến làm những nơi như: Cầu Tàu, cầu Ma Thiên Lãnh, các sở đá, sở cá, sở củi.

Cầu Tàu là một chiếc cầu nhô ra để tàu thủy đậu. Ở đây nước xoáy tít như chong chóng, chúng nó bắt khiêng đá trên núi bỏ xuống bể. Đá nặng, trượt chân, người lao theo đá. Chúng bắt lợi xuống nước sắp đá, nước xoáy đá trơn, sẩy chân đâm đầu vào hốc đá làm mồi cho cá mập. Cầu Tàu anh em còn gọi là cầu 871, vì ở đây đã chết 871 người.

Cầu Ma Thiên Lãnh bắc ngang qua hai mỏm núi đá cao chót vót. Chúng bắt anh em đục đá, bắn đá xây móng cầu. Nhiều lần đá trên núi lăn xuống, đè bẹp đi hàng chục người. Những cái chết rùng rợn

thê thăm này, không người tù Côn Đảo nào là không biết. Người ở lâu truyền lại cho người mới đến, người sắp chết truyền lại cho người còn sống. Tất cả nhắc nhở nhau:

– "Phải nhớ lấy, tính sổ nợ và bắt chúng nó phải đền!".

Đầu năm 1952 chúng đưa ra thêm 200 tù binh phần đông là chiến sĩ cán bộ quân đội, cán bộ hành chính, đoàn thể địa phương từ huyện đến xã. Từ đây Côn Đảo có hai loại tù: tù án và tù binh. Tù án là những anh em chúng đã kết án, quanh năm phải xiềng chân. Xiềng là một quả đạn đại bác 10 ki lô, có hai xích sắt khóa vào hai chân. Làm việc khổ sai như gánh nước, bở củi, đằm đá đều phải mang xiềng. Người tù án dưới nắng trưa như xối lửa, trên vai một gánh nước đầy, còng lưng lê từng bước một leo lên dốc, quả đạn kéo lại vạch một đường ngoằn ngoèo xuống cát, mặt hốc hác đen xạm, mồm méo xệch lại đau đớn.

Người tù Côn Đảo đến chết vẫn không quên những cảnh đó.

Khi nghe tin tù binh đến, tù án thấy thêm một lực lượng mới. Tù binh ra sau am hiểu tình hình Tổ quốc hơn, được học tập chính sách, lý luận chính trị nhiều. Anh em tù án tin cậy ở tù binh trong những lần đấu tranh sắp đến.

Tù binh chúng không xiềng, nhốt chung và một lao và bắt đầu cho ném mùi khổ sai của Côn Đảo. Hôm đầu tiên mới lên đảo, bọn cai ngục đã thị uy bằng một trận đòn báng súng, dùi cui mây, roi song bịt đồng. Trận đòn kéo dài suốt hai tiếng đồng hồ, không một người nào không chảy máu. Bọn cai ngục nó bảo:

- Đây chỉ mới là trận đòn khai tâm.

Anh em tù binh biết tình hình ở đây gặng hơn ở đâu hết, nên kịp thời củng cố lực lượng, bầu lại ban lãnh đạo và ban đại diện. Ban lãnh đạo, ban lãnh đạo nội bộ, và ban đại diện công khai giao thiệp với địch.

Về tổ chức chia ra từng trung đội, có tổ tam tam tự tu kiểm thảo hàng ngày.

Cơ sở Đảng được tăng cường sinh hoạt, càng ngày càng chặt chẽ, bí mật. Đã liên lạc được với Đảng ủy toàn Đảo, anh em gọi là Đảo ủy.

Tên chúa đảo Giắc-ty chia 200 tù binh ra làm hai kíp, mỗi kíp 100. Kíp thứ nhất làm ở đường Đầu Mom cá mập, kíp thứ hai làm đường ở Đầm. Đầu mom cá mập cách nhà lao 3 cây số, và Đầm cách 7 cây số.

Con đường anh em làm chạy từ Cầu Tàu lên đến nhà giam bò quanh ngọn núi Ma Thiên Lãnh hiểm trở. Nhiều đoạn, đứng trên đường nhìn xuống, người phải nổi gai ốc. Cao hơn 70 thước, vách đá dựng thành vại, dưới chân núi là bể, đá lởm chởm nhọn hoắt, cá mập hội hàng đàn như trâu.

Con đường này cũng đã chôn xác mấy trăm đồng chí của ta. Không một gốc cây, hòn đá nào ở Côn Đảo không thấm máu cách mạng. Trên một tảng đá lớn ở bên đường, không biết từ năm nào, các đồng chí trước đây đã đục vào đấy hai câu thơ:

Bọn Pháp, Nhật định trước khi rải nhựa,
Lát một lần óc sọ của tù nhân.

Anh em tù binh bước chân lên đảo được 4 tháng rồi. Nhiều đêm sinh hoạt đã nổ ra nhiều cuộc bàn cãi gay go. Các đồng chí bộ đội, nhất là các đồng chí hăng và xốc nổi, đề nghị ban lãnh đạo cho tổ chức bắt lính, cướp đảo lấy ca nô, tàu chiến chở anh em về. Ý nghĩ bạo động này không phút nào là không sôi sục trong đầu óc mọi người.

Trong số hăng, trẻ và xốc nổi nhất có Bằng. Bằng là chiến sĩ một đơn vị chủ lực, bị bắt đầu năm 1950 trong một trận chống càn ở đồng bằng Bắc bộ. Trong trận chống càn đó, đơn vị Bằng bị vây, tiểu đội Bằng thương vong gần hết. Bằng với một trung liên cầm cự với một đại đội địch cho đơn vị rút lui. Sau gần một tiếng đồng hồ ác chiến, Bằng hết đạn, giặc xung phong đến sát bờ rào, Bằng tháo nòng trung liên, nhảy lên bờ, quật nát đầu một thằng đội Tây, mới chịu để chúng bắt.

Bọn giặc giận quá, vật ngựa Bằng xuống bờ ruộng, một thằng rút lưỡi lê cạo đầu. Nó cạo tuốt cả lớp da, và nghiền răng kèn kẹt, rút ra từng miếng. Bằng tưởng chết từ hôm ấy, nhưng Bằng vẫn sống, trên đầu toàn sẹo, miếng to, miếng nhỏ, tóc không mọc được. Vài chỗ còn sót lại tí da, tóc mọc lờm chờm, linh tinh khắp nơi. Bằng bảo: - Tóc mình đang tản khai đội hình để chờ lệnh xung phong.

Bằng suốt ngày chỉ bàn toàn chuyện cướp đảo: nào là kế hoạch bắt lính, chiếm kho súng, chiếm ca nô, tàu chiến. Bằng cũng vẽ địa đồ, vạch mũi tên tấn công rành rọt, cẩn thận như một sĩ quan tham mưu. Cuối cùng kế hoạch thế nào Bằng cũng kết luận:

– Chết sống gì cũng phải đánh, ở đây rồi cũng chết dần chết mòn mà thôi.

Người mà Bằng thích thảo luận nhất là Bồn. Bồn là trung đội phó của bộ đội địa phương. Bồn vui tính, chắc chắn chứ không xốc nổi như Bằng. Bồn hay nói trêu, kê Bằng, nhưng cũng hay tán thành ý kiến của Bằng nên Bằng rất thích.

Một buổi sáng, đến làm đường ngay trước lao cấm cố, gặp lúc anh em sưởi nắng trước sân. Lao này chúng giam những anh em bị án nặng nhất: tử hình, khổ sai chung thân, những người giết lính, vượt đảo. Anh em ở lao này cũng bị xiềng suốt ngày, suốt đêm. Có người đã bị xiềng hai năm nay. Mỗi ngày chúng cho ra sân sưởi nắng một tiếng đồng hồ. Tất cả chỉ còn là những bộ xương bọc da, hắt hiu, yếu ớt như những ngọn đèn sắp tắt.

Anh em tù binh nhìn anh em tù cấm cố ruột đau như cắt, có nhiều anh vừa đầm đá, vừa nước mắt rơi lã chã xuống đường:

– Các đồng chí khổ quá! Còn có đồng chí nào ra hôn người nữa đâu.

Anh em tù cấm cố cũng nhìn tù binh, lặng lẽ, thiết tha đau xót. Những đôi mắt ấy như muốn bảo:

– Các đồng chí ơi, còn cách gì cứu chúng tôi không? Chúng tôi sắp chết đây.

Bằng ngồi đập đá ngay trước cổng lao, nhìn bên trái góc sân: năm, sáu anh đang ngồi tùm tùm, nhổ những cây cỏ đắng, hoa cỏ lau bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến. Thèm rau quá các đồng chí phải ăn cả cỏ đắng. Có một anh bị bệnh hủi, rụng hết ngón tay và một vành tai. Nhìn bàn tay trụi lông, lở loét, không có ngón quờ quạng nhỏ cỏ bỏ vào mồm, tim Bằng như ai lấy cật nứa, cắt ngang, cắt dọc. Bằng bỗng rít lên, đánh một búa làm vỡ tan hòn đá xanh to tướng. Bỗng ngồi cạnh giật mình quay lại, thấy Bằng hai mắt đỏ như lửa, ràn rụa nước mắt. Phía sau Bằng, một tiếng chửi nghệt giữa hai hàm răng cắn chặt:

– Tiên sư chúng nó, trong lúc chúng ta thế này thì thằng chúa đảo Giắc-ty trộn thuốc vitamin B1, B2 vào cháo thịt bò cho chó nó ăn.

Thằng cai ngục hét to:

– A lê vào lao! Hết giờ rồi!

Người bò, người đi lê từng bước chệnh choạng âm thầm như những bóng ma bước vào địa ngục.

Dưới một cây bằng, ba anh nằm ngủ, gối đầu lên rễ cây, tay chân co quắp, đầu gối chạm đến cằm. Thằng cai ngục chạy đến chửi:

– Tiên sư chúng mày còn ngủ à?

Nó cầm roi gân bò vọt như mưa vào đầu vào cổ cả ba anh, vừa vọt vừa hét:

– Dậy ngay! Dậy ngay! Chúng mày định thi gan với ông à?

Cả ba anh vẫn không nhúc nhích, cựa quậy, tưởng như không hề biết đau đớn là gì. Tên cai ngục ngạc nhiên cúi xuống sờ vào người, toàn thân lạnh ngắt, thì ra đã chết từ bao giờ. Trên mặt, trên cổ các anh còn in nhiều vết roi tím bầm!

Đồng chí chúng ta chết không khác gì một ngọn lá rụng giữa rừng!

Tối hôm đó về lao không ai nuốt hết bát cơm. Cánh cửa sắt nặng nề khóa lại, tất cả ngồi yên lặng không ai nói một câu. Mỗi người đeo đuổi một ý nghĩ. Cảnh tượng lao cấm cố trưa hôm nay gieo vào lòng mọi người một nỗi lo lắng, đau xót và căm thù nhức nhối đến tận xương tủy:

– Biết đâu rồi mình cũng như các đồng chí ấy. Ở đây thế nào cũng chết, còn mong gì sống.

Nhà lao im phăng phắc, muỗi từng đàn bay vo ve, nền xi măng lạnh ngắt. Ngọn đèn treo trên trần, ánh sáng yếu ớt tỏa xuống những khuôn mặt xám đen, hốc hác, những cặp lông mày ríu lại, những đôi mắt long lanh giận dữ.

Bằng nằm yên một xó, gối đầu lên hòn gạch vỡ đôi. Bằng hàng ngày vui và nghịch ngợm nhất lao, hát, nói luôn mồm. Anh em bảo:

– Nó hát, nó cười không kịp cho mồm thâm da non.

Bằng nói:

– Ở trong nhà tù, ăn đói, mặc rách, bị đòn mà vẫn hát, bọn giặc nó mới khiếp chứ!

Từ tối đến giờ, Bằng không nói một tiếng, nằm thừ quay mặt vào tường, có vẻ nghĩ ngợi gì ghê lắm, bỗng nhiên òa lên khóc!

Anh Phan Du trong ban lãnh đạo hỏi:

– Sao Bằng lại khóc?

Bằng ngồi dậy, khóc nức lên, uất ức:

– Tôi ở bộ đội, sống với đồng bào vùng tạm chiếm ngay cả trong vòng đai trắng, tôi đã thấy nhiều cảnh tàn sát dã man của giặc, nhưng ra đến đây...

Giọng Bằng bỗng tắt nghẹn, nước mắt trào ra từng đợt, cổ nuốt nỗi giận dữ đang đầy ứ tận cổ.

Bằng nói tiếp:

– Ra đến đây, thấy giặc nó còn đầy đọa anh em mình gấp trăm, gấp nghìn, tôi thấy mình là quân đội nhân dân, đã thề là chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ nhân dân, không thể thấy thế này mà nhắm mắt ngồi yên.

Lời nói của Bằng như một mồi lửa châm vào lò thuốc súng, hàng trăm cánh tay đưa lên, tiếng thét dữ dội:

– Phải trả thù! Đánh bỏ mẹ chúng nó đi! Chết bỏ.

Giữa làn sóng căm thù phấn nộ ấy, Bồn đứng hẳn dậy:

– Tôi xin có ý kiến! Và chẳng đợi ai cho phép, Bồn nói luôn: - Kẻ thù đã cướp mất tự do của chúng ta, đẩy chúng ta ra bể khơi, không cho chúng ta thấy Tổ quốc, thấy đồng bào nữa, giết dần giết mòn trong những căn nhà như địa ngục này. Nhưng chúng nó không thể cướp mất ý chí gang thép của chúng ta, tôi đề nghị phải tổ chức chiến đấu, dù có hi sinh cũng đánh, giải phóng cho anh em thoát khỏi gông xiềng của đế quốc. Chúng ta phải trở về gặp Tổ quốc, không thể ở đây một giờ một phút nào nữa.

Tiếng nhiều người hưởng ứng:

– Đồng ý với ý kiến của đồng chí Bồn!

Nhiều ý kiến tiếp theo, có anh vạch luôn cả kế hoạch chiến đấu:

– Sáng mai đi làm, vắc xẻng, xà beng nhảy vào quật nát óc bọn lính gác, lấy tất cả súng đạn tiến về đánh chiếm toàn đảo, phá tan tất cả các cửa ngục, lấy ca nô chở anh em về.

– Kế hoạch ấy được đấy! Sáng mai đi làm thôi, chúng nó thế nào cũng bị tiêu diệt. Quân đội chúng nó chỉ có vỏ mà không có ruột.

Không khí bỗng trở nên căng thẳng, bưng bưng như sắp sửa chiến đấu. Du chưa biết nên giải quyết như thế nào. Vì những ý nghĩ này đã từng nung đốt đầu óc Du từ khi bước chân lên đảo, và Du lại còn suy nghĩ chín chắn, kế hoạch đầy đủ hơn nhiều. Với con mắt của một người đại đội trưởng, quen đánh những trận tập kích táo bạo, độn thổ, bôn tập khét tiếng ở miền Bắc Hải Phòng, Du thấy có thể cướp đảo được lắm. Nhiều lần Du đề nghị với đồng chí Văn, bí thư Đảo ủy. Nhưng đồng chí phân tích tình hình chưa đủ điều kiện

để tổ chức một cuộc bạo động lớn như thế. Đồng chí đề ra cho ban lãnh đạo:

– Muốn bạo động thắng lợi, trước tiên phải củng cố và thống nhất lực lượng, đoàn kết chặt chẽ nội bộ. Có đoàn kết thương yêu nhau, gặp khó khăn nguy hiểm mới đủ sức vượt qua. Bây giờ tuy anh em rất hăng, sôi sục chiến đấu nhưng đang trong thời kỳ xóc nổi bùng bột, và cũng còn một số thiếu tin tưởng, lo ngại, gặp thất bại sẽ giao động chán nản. Tích cực giáo dục anh em hơn nữa, chuẩn bị thật đầy đủ tinh thần, vật chất rồi hãy làm không muộn.

Đến hôm nay, Du cũng cảm thấy không tìm được nữa. Du nghĩ: Có thể cướp đảo được lắm rồi. Ta tuy tay không, nhưng với tinh thần, ý chí này, lại biết tổ chức đánh bất ngờ, giành hoàn toàn chủ động, nhất định thắng trăm phần trăm.

Một đồng chí ngồi cạnh Bằng giờ tay xin có ý kiến. Đồng chí này là bác Ý. Bác Ý đứng tuổi, hiền, ít nói, người gầy như que củi. Bác Ý được toàn trại yêu mến như một người anh ruột. Trong anh em ai có gì xích mích không đoàn kết, bác tìm đến giải thích, dàn xếp, là trở nên hòa thuận vui vẻ. Bác Ý ngủ cách Bằng, ho suốt đêm. Bằng nghe anh em kể lại, bác bị Sở mật thám Sài Gòn đánh rập cả hai lá phổi. Bằng thương bác lắm. Tính Bằng hay bóp chát, nóng nảy, lúc người ta phê bình thì nổi cáu, cãi bướng. Bác Ý dùng lời lẽ nhẹ nhàng khuyên Bằng, xem ra không có vẻ gì là phê bình cả, nhưng Bằng thấy thấm thía và hối hận vô cùng. Bằng nghĩ:

– Giá bác Ý mà được đề bạt chính trị viên đại đội mình chắc anh em thích lắm, chẳng mấy chốc giạt giải thi đua toàn tiểu đoàn. Bằng thấy gần gũi bác hơn cả vì đêm nào Bằng cũng nằm sờ cảm nhỏ râu cho bác và gọi đùa là ông bạn già. Bác Ý cười và cũng xưng với Bằng là bạn già và gọi Bằng là bạn trẻ.

Anh em trở lại yên lặng, bác Ý cất giọng khàn khàn nói:

– Tôi rất tán thành ý kiến của các đồng chí, nhưng tôi nghĩ thế này: Việc cướp đảo còn khó hơn một trận đánh lớn, trận đánh chuẩn bị chưa đầy đủ nhất định thất bại. Chúng ta cướp đảo chưa có đủ điều kiện chỉ đi đến chỗ hy sinh vô ích. Tổ quốc, đoàn thể không đòi hỏi chúng ta sự hy sinh đó.

Bác ngừng lại ôm ngực ho, những vết nhăn trên trán sâu lõm thêm. Hết ho bác nhìn anh em một lượt, như muốn đoán biết từng người đang nghĩ gì, giọng bác càng khàn hơn.

– Hiện thời chúng ta đang gặp rất nhiều khó khăn. Ví dụ: Cướp đảo xong lấy ghe thuyền đâu mà về, trên đảo này chỉ có hai chiếc ca nô chở không được 100 người, ai về ai ở lại? Hay chúng ta thành lập một làng Côn Đảo để tàu chiến chúng đem quân đổ bộ lên tiêu diệt? Các đồng chí nghĩ thế nào?

Mọi người yên lặng, một điều gần gũi dễ thấy nhất mà chưa ai nghĩ đến. Trong những phút xúc động nhất anh em đã quên.

Du cũng thấy đúng và nói với anh em:

– Chúng ta thấy khó khăn càng quyết tâm và chuẩn bị đầy đủ hơn. Anh em cứ nhớ rằng Đảng đã nghĩ đến những vấn đề này từ khi Côn Đảo có nhà tù. Anh Cả (tên gọi đồng chí Văn cho cả toàn đảo) đã chỉ thị cho chúng ta tích cực rèn luyện ý chí chiến đấu, sẵn sàng đủ mọi phương tiện rồi hãy làm không muộn.

Anh em đều tán thành và càng thấy tin tưởng ở sự lãnh đạo của toàn thể. Bằng ngồi cứ há hốc mồm mà nghe, thấy bác Ý nói có lý quá. Không ngờ ông bạn già làm lý ít nói hôm nay phát biểu rành rọt sắc bén đến thế. Đêm ấy ngủ, Bằng không sờ râu bác Ý nghịch như mọi hôm. Bằng nghĩ về bác:

– Sao bác Ý lại giống Mộc, người cấp dưỡng già của đơn vị mình thế nhỉ. Cũng ít nói, nhưng đã nói thì chắc như đinh đóng cột. Cũng thương yêu anh em như người chị ruột. Bằng thắc mắc không biết xưa kia bác làm cán bộ gì, định hỏi nhưng nghĩ thế nào lại thôi. Làm cán bộ gì thì chưa biết, nhưng chắc chắn bác là một đảng viên. Những đảng viên ở đơn vị mình chẳng thế là gì? Và như đã giải quyết được thắc mắc, Bằng ngủ một giấc cho đến sáng.

Bằng và Chức được ban lãnh đạo phân công đào một cái hầm cạnh cầu tiêu trong lao để cất giấu tài liệu. Chức là trưởng ban câu lạc bộ toàn lao, có bộ răng khấp khểnh vô tổ chức.

Trước kia Chức là cán bộ thông tin tuyên truyền huyện. Chức ngâm thơ, hát rất hay, làm ca dao, bích báo rất nhanh. Anh em bảo: thằng Chức nó có tài xuất khẩu thành thơ. Nhưng đặc biệt nhất là Chức có bộ giò khăng khiu như ống sậy, cao lêu đêu nên anh em gọi là Chức cò hương.

Hai cậu hôm ấy vờ sốt, ở nhà lục cục đào. Bằng vừa cấy xi măng vừa nói với Chức:

– Đào hầm bem (1) làm tứ nhớ lại năm 49, đơn vị tứ đánh một trận độn thổ phục kích trên đường quốc lộ số 1. Đào hầm cả đêm, đến gần sáng chui xuống hầm ngụy trang lại cẩn thận. Suốt ngày hôm đó nắng như lửa đốt, xe thì chờ đến tối vẫn không chạy. Tứ ngồi dưới hầm, thịt đỏ phồng như nướng, nóng gần hóa điên. Hôm sau trở về, tứ lên cơn sốt nặng, suốt đêm cứ gào:

– Ôi chao ơi, lửa đâu mà đốt khắp người tôi thế này, rồi lại chửi toáng cả lên, chửi cả anh chính trị viên đại đội đến thăm, cậu nghĩ thế có liều không? Sau 15 hôm tứ lành, đến xin lỗi anh, anh cười và cho hai chiếc bánh đậu.

Chức co duỗi cái chân cò hương vài cái cho đỡ mỏi và nói:

– Tứ về đến đất liền, thế nào cũng xin nhập bộ đội. Tứ mê bộ đội lắm.

Bằng tinh nghịch gõ gõ vào chân Chức:

– Chân cậu thế này thì truy kích thế khỉ nào được. Truy là phải nhanh như gió mới khuấy được chúng nó chứ.

Bằng bỏ búa xuống lấy hai tay làm hình thế gọng kìm:

– Đấy, truy là phải cắt địch ra như thế này. Không nhanh thì nó chạy tuốt. À, nhưng cậu cũng vào bộ đội được, làm văn phòng, thu

ký, đánh máy chữ hay là quản lý như là ông Bi để phát phụ cấp cuối tháng cho chúng tớ.

Chức lấy tay hích Bằng:

– Thôi làm đi chứ, cậu cứ tán hươu tán vượn mãi hết thì giờ, nó vào bắt được thì có mà bỏ bố à?

Hai cậu mãi làm, mãi nói chuyện, thằng cai ngục đẩy cửa vào đến sau lưng bao giờ không biết. Nó cười lên khanh khách như một con yêu tinh, và tóm luôn cả hai lên sở Tầm tòi (sở mật thám của đảo). Chúng nó bắt đầu đánh Bằng và Chức một trận đòn chí tử. Đánh Bằng xong rồi đánh Chức, dùng đủ mọi cực hình tra tấn: đổ nước lã vào mồm, giậm giày đinh lên ngực, lên bụng cho cứt đáí phọt ra hai đầu mồm, đít. Chúng nó hỏi:

– Ai bảo chúng mày đào? Tài liệu giấu ở đâu?

Bằng nghiêng răng:

– Tôi không biết!

Chức bị đánh đau quá phải khai, chỉ cho nó lấy mất một số tài liệu văn nghệ, báo chí của anh em. Bằng giận quá chửi Chức:

– Đồ khốn nạn, đồ đầu hàng giặc! Tao sẽ giết mày! Đến lúc Bằng bị đánh bất tỉnh mê man, chúng kéo bừa qua những sàn rải san hô lởm chởm, tống vào xà lim cạnh lao.

Chiều anh em về được tin lấy làm giận Chức, nhất là ban lãnh đạo suy nghĩ rất nhiều. Tối hôm đó chúng không cho Chức về và có tin đồn:

– "Chức ngồi ăn bánh uống rượu với tên chúa đảo, đã khai hết cả những tổ chức của anh em. Hiện bây giờ chúng giữ lại trên ấy, không cho về, sợ anh em giết".

Trước tình hình khá nghiêm trọng, ban lãnh đạo khai hội toàn lao. Anh em đều rất căm phẫn Chức, Bằng ở bên này, nghe bên kia ồn ào, dần dần tỉnh dậy. Bằng trèo lên trần ghé mắt vào cửa sắt bé bằng hai bàn tay nhìn sang. Hai tay run run muốn ngã, Bằng cố bám thật chặt vào song cửa, ghé mồm phát biểu ý kiến:

– Đề nghị ban lãnh đạo phải giết thằng Chức, nó phản Tổ quốc, nó đầu hàng giặc. Chờ nó về trùm chẵn đánh chết nó đi.

Anh em nhìn lên thấy mặt Bằng máu bê bết, hai mắt đỏ ngầu, sưng húp, càng giận Chúc hơn. Bác Ý bảo:

– Bằng xuống đi kéo ngã chết bây giờ. Việc gì đã có ban lãnh đạo, có tập thể giải quyết.

Bằng nghe lời tụt xuống, nhưng còn cố nói với một câu nữa:

– Đề nghị anh em nên để ý lời đề nghị của tôi. Bằng đã xuống nhưng tiếng nguyện rửa còn vọng sang:

– Quân khốn nạn ấy thì sống làm gì cho uổng đất.

Một số anh em đồng ý với Bằng: giết chế thằng Chúc. Du nói với anh em:

– Thừa tất cả các đồng chí, bất kỳ một kẻ nào phản lại Tổ quốc, phản lại chúng ta đều phải trừng trị nghiêm khắc. Nếu Chúc có những hành động như tin đồn thì nhất định không tha thứ. Nhưng một mặt chúng ta phải cảnh giác âm mưu thâm độc của kẻ địch. Về vấn đề này anh Cả căn dặn chúng ta rất kỹ lưỡng: bọn giặc có thể phao tin vịt để gây mâu thuẫn phá hoại nội bộ của chúng ta, và cũng để tự tay chúng ta giết chết đồng chí của mình. Khuyết điểm này trước đây đã có một vài lần mắc phải. Ban lãnh đạo sẽ điều tra cụ thể vấn đề Chúc và báo cáo với các đồng chí sau.

Sáng mai chúng đưa Chúc về. Tên chúa đảo Giắc-ty chắc mắt chỉ chốc nữa thôi, xác thằng này sẽ nằm chết cứng giữa lao, nó gật gù cười một mình:

– Lại trừ bớt một thằng, rất tốt.

Chúc bước vào nhà lao không dám nhìn ai, mặt cúi gằm xấu hổ. Trên cổ, trên lưng chẳng chịt hàng trăm vết roi, tay chân bầm tím. Để Chúc đỡ mệt, và có đủ thì giờ suy nghĩ, anh em đồng ý để tối mai Chúc sẽ làm bản tự kiểm thảo trước toàn thể anh em.

Ngày hôm đó Bồn đi làm cho sở rải nhựa đường, liều mạng ăn cắp một lọ dầu xăng, đem được vào trong lao. Đây là một việc làm rất nguy hiểm.

Bồn lấy dầu xăng bóp những chỗ bị đánh sưng cho Chúc, đến quá nửa đêm. Chúc ngồi yên cho Bồn bóp, nước mắt ướt đầm hai ống tay áo.

Tối mai chúng cũng thả cho Bằng về lao. Bằng thấy Chúc quay mặt đi không thèm nhìn, rửa thềm:

– Đồi tôi, thế mà hôm kia cũng dám đòi xin vào bộ đội, chỉ được cái mồm!

Chúc thấy mặt Bằng bầm tím, máu khô đọng lại từng vệt, Chúc cúi đầu khóc rưng rức, chưa bao giờ thấy khổ và hối hận như hôm nay.

Chúc đứng lên tự kiểm thảo, nhận lỗi như thế là đã khuất phục trước uy vũ của giặc, để cho giặc lấy một số tài liệu văn nghệ. Ngoài ra Chúc không hề khai một tý gì về tổ chức, tin đồn hôm qua hoàn toàn bịa đặt, suốt đêm qua chúng bỏ Chúc vào chuồng, nhốt chung với lợn. Ban lãnh đạo đã điều tra cụ thể, thấy tinh thần nhận lỗi, phê phán của Chúc thành khẩn. Anh em xây dựng, phân tích thêm đến khuya mới xong. Bằng từ chập tối đến giờ vẫn không có ý kiến gì, bác Ý hỏi Bằng:

– Sao Bằng không phát biểu ý kiến?

Bằng trả lời:

– Ý kiến tôi anh em nói tranh hết cả rồi!

Nhưng bác Ý biết Bằng còn giận Chúc. Mà Bằng còn giận thật, Bằng nghĩ: đã đành là có khuyết điểm thì sửa chữa, nhưng khuyết điểm gì chứ khuyết điểm đầu hàng giặc thì đến bao giờ mới sửa chữa được. Bằng lẩm bẩm:

– Lúc bị quân thù bắt được dẫu bị cực hình tàn khốc đến mức nào, quyết không bao giờ phản bội xưng khai! Lời thề ấy không làm được thì còn gì nữa mà gọi là quân nhân cách mạng. Hạng bét!

Bằng nằm xuống nền xi măng, người đau ê ẩm, gối đầu lên hai cánh tay, nghĩ hết chuyện này sang chuyện khác. Bác Ý lấy hòn gạch vỡ đôi Bằng thường làm gối, đưa cho Bằng, tủm tỉm cười:

– Bạn già xin giả bạn trẻ chiếc gối bông đây này. Bằng cũng bật phì cười, và gần như quên cả những bực dọc ban nãy.

Chợt nghĩ ra điều gì đó, Bằng vùng dậy, ghé sát vào tai bác Ý hỏi sẽ:

– Bác có biết anh Cả bây giờ ở đâu không?

Bác Ý kéo Bằng nằm xuống:

– Anh Cả ở đâu thì làm thế nào mà biết được, chắc là ở xa lắm.

Bằng cãi:

– Ở xa thế nào? Ở xa sao việc gì anh cũng biết, cũng có chỉ thị ý kiến?

Bằng quay lại thấy Bồn còn thức bèn hỏi:

– Cậu có biết anh Cả ở đâu không?

Bồn hỏi vặn lại:

– Ai hỏi ban chỉ huy đơn vị cậu ở đâu cậu có chỉ không?

Bằng nổi nóng to tiếng:

– Đã đành là tớ không chỉ, nhưng cậu không tin tớ à? Tớ có phải là một thằng phản bội đâu?

Câu nói vô tình của Bằng làm Chức đau nhói tận tim. Bằng cũng thấy mình lỡ lời như thế Chức có thể hiểu lầm mình là nói cạnh nói khoe, mà nói cạnh nói khoe là một tật rất xấu. Người quân nhân cách mạng bao giờ cũng thẳng thắn chân thành. Anh chính trị viên đại đội luôn luôn nhắc nhở anh em trong đơn vị về điểm này. Bằng muốn đến thanh minh với Chức nhưng nghĩ thế nào lại thôi.

Bồn cười giáng hòa:

– Cậu này hay chữa, đã đành là tớ tin cậu một trăm phần trăm, nhưng chính tớ có biết anh Cả ở đâu, mặt mũi ra thế nào mà bảo chỉ.

Bồn nhích dần vào gần Bằng nói sẽ hơn:

– Mà còn điều này nữa, phải tuyệt đối giữ bí mật cho anh chứ, lỡ nó biết nó bắt đi thì có mà bỏ bố à?

Bằng thấy đúng không hỏi nữa, nằm xuống ngủ.

Du gọi Chức ra một góc:

– Tôi báo tin cho đồng chí rõ, để giữ vững kỷ luật của Đảng, Chi ủy đã quyết định đình chỉ sinh hoạt của đồng chí.

Chức nghẹn ngào:

– Nhờ đồng chí báo cáo với đồng chí Văn, với Chi ủy tôi xin chấp hành và quyết tâm cải tạo.

Tên Giác-ty thấy để toán làm đường ở Đầm, hàng ngày lên về mất hết cả thời giờ làm việc. Nó ra lệnh làm nhà ở ngay tại Đầm, bao giờ xong đường hãy về.

Được tin này, Đảo ủy nhận định: Đây là một thời cơ rất tốt, địch đã tạo cho ta điều kiện thuận lợi để cướp đảo. Du đề đạt ý kiến với anh Cả:

– Toán 100 ở Đầm sẽ phụ trách đóng thuyền, bắt lính, cướp vũ khí, làm bộ phận xung kích tiến lên giải phóng toàn đảo, toán Đầu Mom, và anh em tù án sẽ phối hợp tiêu diệt địch. Từ Đầm lên đến nhà lao xa 7 cây số, bọn chúng không thể biết để cho quân tiếp viện ngay được.

Ý kiến của Du được anh Cả đồng ý. Chi ủy họp để thảo luận kế hoạch thật cụ thể. Du được chỉ định phụ trách công tác này.

Trong toán ở Đầm có Bằng, Bốn, Chức cò hương. Bác Ý làm ở toán Đầu Mom. Bằng ôm lưng bác Ý cười rúc rích:

– Tôi phải xa bác rồi, bạn trẻ nhớ bạn già lắm, tôi về dưới ấy, hái được rau tươi, bắt được cá thế nào cũng gửi về cho bác tắm bổ.

Một cậu ngồi cạnh Bằng, giọng lè nhè trêu trọc:

– Bằng mà cũng bắt được cá à? Cá kho rồi đấy chứ.

Bằng cãi ngay:

– Cá sống hẳn hoi, ở đơn vị tở, hôm nào ra sông bắt cá cải thiện sinh hoạt, tở đều được biểu dương là có nhiều khả năng và tích cực.

Bác Ý cười, xoa cái đầu trọc tếu, đầy sẹo, lờm chờm tóc rất bướng bỉnh của Bằng và bảo:

– Bạn già cũng khuyên bạn trẻ bớt nóng nảy, không nên cãi bướng, làm việc gì cũng nhớ hỏi tập thể, hỏi ban lãnh đạo, không nên tự động vô nguyên tắc.

Bằng đứng dậy, hai chân đứng rập thành tư thế nghiêm:

– Xin chấp hành triệt để ý kiến của bác!

Anh em xung quanh phải phì cười.

Tối hôm chia tay, Du thay mặt cho toán ở Đầm, phát biểu ý kiến:

– Trách nhiệm toán ở Đầm rất nặng nề, đòi hỏi mỗi người phải có một tinh thần dũng cảm và quyết tâm cao độ. Đây là hy vọng độc nhất, hy vọng sống còn của toàn đảo, nên dù khó khăn đến bao nhiêu chúng tôi cũng cương quyết làm tròn nhiệm vụ.

Bồn cũng phát biểu:

– Có vào lửa mới biết vàng thật vàng giả. Chúng ta nói nhiều rồi, đây là giờ phút thử thách tinh thần và ý chí chúng ta.

Bằng thấy phần khởi vui sướng như lúc nhận nhiệm vụ xuất kích tiêu diệt địch. Thật là toại nguyện, mong ước mãi phải được chú! Nếu không phải là đang ở trong lao thì Bằng đã nhảy cẫng lên mà hát mà reo cho thỏa thích.

Bằng nghĩ thầm: thế nào cũng trả được mỗi hận cho các đồng chí ở lao cấm cố. Hình ảnh bàn tay hủi, không có ngón, lở loét đang quờ quạng bứt cỏ, suốt mấy tháng nay, luôn luôn lớn vồn trong óc Bằng. Bằng đến cạnh Du, giọng khẩn khoản:

– Thế nào anh cũng cho tôi vào đội bắt lính, hợp khả năng tôi lắm.

Bồn chen vào:

– Cậu trẻ người non dạ, làm việc như bắt cóc bỏ đĩa, cho cậu vào đội bắt lính để làm lộ cả kế hoạch à? Cậu nên vào đội tiếp tế.

Bằng bực mình gắt Bồn:

– Lạ thật, cậu sao hay phá ngang câu chuyện của người ta thế?

Du vỗ vai Bằng thân mật:

– Bồn nó nói đùa đấy, thế nào tôi cũng chọn Bằng vào tổ bắt lính. Chỉ sợ thiếu tinh thần chứ không sợ thiếu công tác.

Bằng được Du đồng ý thích thú vô cùng, khuyếch hai tay ra sau lưng đi đi lại lại giẫm phải cả chân bác Ý.

Bác Ý đang ôm ngực oằn oại ho nấc lên từng hồi, thở khò khè hỗn hển. Chúc ngồi cạnh vuốt ngực cho bác, Bằng cũng ngồi xuống

không nhìn Chúc. Bác Ý dứt cơn ho, nhìn Chúc rồi nhìn Bằng:

– Bằng và Chúc định giận nhau đến bao giờ mới thôi?

Chúc ngồi mân mê cái cúc vỡ trên ngực áo bác Ý:

– Tôi không bao giờ giận đồng chí Bằng.

Bằng cũng trở nên lúng túng:

– Tôi... Tôi cũng thế, không giận đồng chí Chúc.

Bác Ý kéo hai người lại gần, giọng thân mật khuyên nhủ:

– Chúng ta ở đây xa Tổ quốc, xa quê hương, xung quanh chúng ta chỉ còn có hai chữ: lòng độc ác dã man của kẻ thù, tình thương yêu đoàn kết của đồng đội. Chúng ta không thương yêu, không đoàn kết, không bao giờ đủ sức chống lại kẻ thù. Nhất là các đồng chí sắp sửa làm nhiệm vụ mới, tình đoàn kết thương yêu, lại cần hơn bao giờ hết. Tôi nói điều này chắc đồng chí Bằng đã hiểu: người quân nhân cách mạng nghiêm khắc với tội lỗi nhưng sẵn sàng tha thứ khi người có lỗi đã quyết tâm sửa chữa. Bản thân mình lại phải tích cực xây dựng cho bạn, như thế mới thật yêu thương đồng đội, mới đúng là quân nhân cách mạng.

Bằng, Chúc nhìn nhau thăm thía. Bằng thấy hối hận vô cùng, vượt ngực cho bác giọng thành khẩn:

– Tôi thú thật là bấy lâu nay vẫn còn thành kiến với đồng chí Chúc, nhưng từ giờ trở đi tôi hứa với bác là cương quyết khắc phục.

Bác Ý nở một nụ cười sung sướng. Bằng vui vẻ:

– Bác Ý yếu lắm, hôm nào nỗ súng nhớ tránh xa để bọn trẻ chúng tôi làm cho. Vô phúc gậy gộc chạm phải thì hết về với Tổ quốc.

Bác Ý bảo Bằng:

– Tôi thế này mà yếu à? Cả hai cậu vật thử với tôi một keo xem nào?

Bằng, Chúc nhìn nhau tủm tỉm cười.

Tháng 6-1952 toán của Du đã về đóng hãn ở Đàm được gần một tuần, đang chuẩn bị đóng 5 chiếc thuyền chở được 200 người. Lần này có hai kế hoạch: Một là nếu đủ điều kiện sẽ thực hiện toàn bộ, bắt lính và tiến về giải phóng toàn đảo. Hai là thực hiện bộ phận, nếu không đủ điều kiện, 200 tù binh sẽ về trước. Nếu về trước sẽ xuất phát vào ngày 15-8, cập mũi Cà Mau vào ngày 19-8, dự lễ Tổng khởi nghĩa với đồng bào Nam bộ.

Đêm phổ biến kế hoạch, khi nghe đến về đến mũi Cà Mau, dự lễ Tổng khởi nghĩa, tất cả reo lên sung sướng, tưởng như đang đứng dưới một rừng cờ đỏ chói, xung quanh là đồng bào Nam bộ mến yêu.

Bằng vỗ vai Bôn:

– Cậu này, thế nào đồng bào cũng mời anh Du lên phát biểu ý kiến.

Thằng cai ngục ở ngoài, mặt hằm hằm bước vào:

– Chúng mày làm cái gì mà sủa nhặng lên thế?

Đồng chí Viên trong ban đại diện đứng dậy trả lời:

– Chúng tôi vui cười chơi thế thôi.

Nó đưa dùi cui mây lên dọa:

– Chúng mày còn làm ồn, tất cả sẽ được ăn đòn.

Nó ì ạch lên cái bụng to như người có chửa bước ra. Bằng nhìn theo chửi lảm bảm:

– Tiên sư mày, coi chừng ông ngứa mắt ông lại đá vào cái bụng kia một cú, thì nhất cũng tuôn ra một thúng cứt.

Công việc đóng thuyền bắt đầu thực hiện. Muốn có gỗ to phải vào tận rừng sâu xa năm cây số. Đóng thuyền ngay trong rừng thì thế nào cũng lộ. Ở Côn Đảo có bọn tìm tòi, suốt ngày len lỏi trong rừng, khám phá những tổ chức vượt đảo của tù nhân. Đường đi lối lại trên Côn Đảo chúng nó thuộc như lòng bàn tay. Đề khó khăn anh

em thảo luận tìm cách khắc phục, cuối cùng giải quyết bằng cách: Xẻ gỗ trong rừng, khiêng ván xuống một hang núi vắng nhất ở ven biển đóng thuyền.

Cửa đục không có, anh em công nhân lấy đai thùng tô nô làm cửa, và lấy trộm chấn song sắt cửa sổ làm đục. Rất tốt và rất sắc.

Viên phân phối đi đóng thuyền đã có cách: ở đây tên cai ngục giao việc gọi danh sách, phân phối người làm cho ban đại diện. Cứ mỗi sáng sắp sửa gọi tên đi làm, cho 10 người vờ đi đái, đi ỉa lên vào rừng xẻ gỗ. Thằng cai ngục bụng to này rất lười, nên không kiểm soát chặt chẽ máy. Chúng nó vẫn như mù.

Tổ đóng thuyền do một đồng chí già phụ trách. Anh em gọi là lão Học. Lão Học không phải là tù binh, lão bị bắt từ năm 1948. Năm nay lão 55 tuổi nhưng vì đói khát khổ sở quá, lão trở nên lụ khụ như một ông lão 70. Quanh năm lão khoác một chiếc khố bao tải, da nắng cháy đen như than, răn reo như vỏ thị héo. Lão nhiều kinh nghiệm đóng thuyền vượt bể, nên Đảo ủy tìm cách đánh tráo về đây bổ sung cho tù binh.

Trước kia hồi Pháp thuộc, lão Học làm nghề đưa đò ngang ở một bờ sông vắng. Lão không cha, không mẹ, không vợ, không con. Sống một thân một mình dưới gốc thông ở bến đò. Người ta hỏi lão bao nhiêu tuổi? Lão chỉ gốc thông trả lời:

– Cây thông này bao nhiêu tuổi thì tôi cũng chừng ấy.

Nhà cửa lão không bằng cái chuồng gà của tên lý trưởng trong làng. Tụ hào mục, hương lý trong làng thấy lão đứng gần thì nhỏ nước bọt tránh xa.

Cách mạng tháng Tám, rồi toàn quốc kháng chiến. Bến đò của lão giặc xây lô cốt. Lão đem đò đến một khúc sông khác, đêm đêm chở cán bộ, du kích sang sông hoạt động. Dần dần lão được đoàn thể giáo dục, giác ngộ, lão trở thành một giao thông viên đặc lực của huyện. Lão được kết nạp vào Đảng đầu năm 1949. Đêm kết nạp, lão đứng dưới lá cờ Đảng lung linh đỏ rực, nghẹn ngào, sung sướng. Lão nói:

– Đời tôi tưởng là cuộc đời bỏ đi, sống đưa đò, rồi chết rục xương dưới gốc cây thông mà thôi. Con người cùng đing mặt kiếp

này còn ai để ý đến. Tôi không ngờ lại được cách mạng, được Đảng dạy dỗ thương yêu, và đêm nay tôi lại được vinh dự như thế này. Tôi không cha không mẹ, từ đây tôi xin làm con của Đảng. Còn sống được ngày nào, còn làm việc, còn phục vụ Đảng đến cùng.

Cả chi bộ nhìn lão rơm rớm nước mắt. Từ đây lão làm giao thông cho huyện ủy. Một đêm lão đi giao thông ngang bờ sông, gặp giặc phục kích, lão nhảy tồm xuống nước, dúi tất cả tài liệu xuống bùn, lội sông định trốn. Nhưng ca nô nó đuổi theo tóm được.

Lão giả vờ người vừa cảm vừa điếc, nó hỏi gì lão cũng ú ớ hoa chân, hoa tay ra hiệu. Bọn mật thám gầm lên như thú dữ, đánh lão suốt 15 hôm liền; đánh rụng tuốt cả hàm răng trên. Đánh chán không lấy được tài liệu gì, chúng đày lão ra Côn Đảo.

Lão ra đến đảo, liên lạc được với Đảo ủy. Lão mừng lắm, nghĩ thầm: "Lại gặp cha, gặp mẹ rồi.". Bọn giặc thấy lão lù rù, nó bắt lão bỏ củi và cho đi lại xung quanh không phải xiềng.

Lão làm việc suốt ngày nên chúng cũng tin.

Do việc bỏ củi lão đã tìm ra được một trò giải trí thú vị. Mỗi lần lấy một khúc gỗ để bỏ, lão lật đi lật lại và đặt tên cho nó: đây là thằng "Đắc-răng-li-ơ", đây là thằng "Lơ Cơ-lét". Cũng có lúc lão quên, cố nặn óc mãi mới nhớ ra: à à thằng "Xa-lăng"⁽¹⁾! Khúc gỗ nào sần sùi lão cười khà khà: đúng là mặt thịt thằng chó đẻ Bảo-Đại đây rồi. Đặt tên xong, lão dưng cao búa bổ thật mạnh. Thanh củi nẻ ra kêu răng rắc. Lão tưởng như đang bổ vào đầu bọn đế quốc khát máu, bọn Việt gian hèn mạt. Lão cảm thấy hả giận một đôi phần. Tên cai ngục thấy lão, bỏ củi cũng dừng lại xem, nó khen:

– Thằng Việt minh già này bỏ củi khá lắm.

Lão chờ nó đi khuất, chửi lảm bảm:

– Tiên sư mày, đầu đế quốc bọc sắt ông còn bổ được, huống chi thứ củi ranh này.

(1) Tên những tướng thực dân Pháp (B.T.)

Buổi chiều lão đem củi nộm cho nhà kho, lão giấu đi một ít vùi xuống cát. Chập choạng tối, lão lén ra ngoài đem củi bán cho vợ con công chức trên đảo. Bữa được một đồng, bữa được hai đồng lão bỏ vào hàu bao. Khi đã dồn được nhiều, lão gửi mua mười thước vải xanh, 3 hộp sơn tây. Lão xin lên rừng lấy củi, rồi bí mật xẻ gỗ đóng thuyền. Lấy vải xanh bọc ra ngoài thuyền, lấy sơn phết ra ngoài vải để thuyền khỏi ngấm nước. Suốt một năm dành dụm quần quật như thế lão đóng xong một chiếc thuyền chở được 10 người. Khi hoàn thành lão báo cáo với đoàn thể đã làm xong một chiếc thuyền. Đoàn thể chỉ định 10 đồng chí vượt biển, trong đó không có lão. Lão lại tiếp tục bổ củi, đặt tên cho củi, mua vải mua sơn đóng chiếc thứ hai. Ba lần đóng thuyền ròng rã ba năm trời, thuyền của lão đã đưa được nhiều đồng chí về đến đất liền. Lão vẫn khoác chiếc khó bao tải ở lại trên đảo. Đoàn thể hỏi:

– Đồng chí có thắc mắc gì không?

Lão trả lời gọn lỏn:

– Tôi là người của đoàn thể thì còn thắc mắc gì nữa.

Lần này lão được đưa về đây phụ trách đóng thuyền, lão vui lắm. Lão bảo:

– Làm đồng tay nó vui, nó chóng xong.

Anh em những lúc nghỉ, xoắn xuýt hỏi lão hết chuyện này đến chuyện khác. Khi nghe câu chuyện lão Học ba năm đóng thuyền mà không được về, Bằng phải lè lưỡi kính phục. Bằng đã được thấy những đồng chí đã hy sinh vô cùng anh dũng ngoài mặt trận, nhưng chưa bao giờ gặp được người kiên tâm, bền chí như lão Học. Bằng nói với lão:

– Lần này thế nào lão cũng được về, nếu không, tôi xin nhường lão về, tôi ở lại. Lão Học cười, mồm mềm hàm răng sún:

– Các đồng chí còn trai trẻ sung sức, cần phải về mà phục vụ nhân dân, mà trả thù cho anh em Côn Đảo. Bao giờ hoàn toàn độc

lập, cụ Hồ phái cụ Tôn (1) đem tàu chiến treo cờ kết hoa ra đón, lúc ấy tôi hãy về không muộn. Anh em nhắc mãi câu nói lý thú của lão. Một buổi sáng, lão Học như thường lệ, cùng các đồng chí trong tổ đóng thuyền, lên ra rừng xẻ gỗ. Giữa đường gặp một tên lính gác đi tắm bể về, nó hỏi:

– Đi đâu?

Lão học nhanh trí giả vờ như không nghe thấy, trật khớp ngồi đại tiện ngay trước mặt nó. Tên lính nhặt hòn đá ném đánh bịch vào lưng, sừng sộ chữi.

– Thằng già này dám đi bậy ra đây à? Có xéo đến đảng kia không?

Lão ôm khớp đứng dậy, chờ thằng lính đi khuất sau rặng cây, lão lại lên đến chỗ làm việc, vạch lưng cho anh em xem, nó ném vào lưng lão sưng to như quả trứng.

Suốt 15 ngày làm việc, đã xẻ xong ván, chuyển cả xuống hốc đá, và đóng gàn xong một chiếc thuyền. Công việc kết quả và nhanh chóng không ngờ. Anh em và cả lão Học, từ hôm đó trở đi, đều cảm thấy Côn Đảo gần đất liền hơn mọi ngày.

Hàng ngày đóng thuyền, phân công cho một đồng chí ngồi trên núi canh gác. Một buổi trưa, đóng gàn xong chiếc thuyền thứ hai, dưới hang đang đục, đang cưa rất hăng. Anh em thách thức thi đua làm xong chiếc thứ hai trước hạn định 3 ngày.

Đồng chí ngồi gác trên núi dựa lưng vào một gốc cây, nhìn trời nhìn mây, thấy cảnh đẹp định làm bài ca dao. Gió biển mát rười rượi, sóng uốn éo nhấp nhô, làm hai mắt tự nhiên nặng chịch, riu lại, anh ngã hẳn người xuống gốc cây thiu thiu ngủ.

Từ xa một thằng mật thám tìm tòi vác gậy đi đến. Thằng này tên là Tú Mỳ, xưa kia nó cũng là tù, dần dần bị mua chuộc, đã trở thành một tay sai đắc lực của sở mật thám tìm tòi. Nó đã khám phá nhiều vụ tổ chức vượt đảo của tù nhân. Nó đã đi đến rất gần, anh gác vẫn ngủ say. Một con ruồi trau đậu lên mặt cắn, anh giơ tay xua xua và trở lại nằm yên. Nó bước đến cạnh anh định đánh thức dậy nhưng nó bỗng nghe tiếng lục cục dưới hang vọng lên, liền bỏ anh này nằm đấy và nhẹ nhàng như con thằn lằn bò xuống chân núi. Nó bò đến

cửa hang, tiếng cưa đục nghe rõ dần, ghé đầu nhìn vào trong thấy một toán tù đóng gần xong 2 chiếc thuyền. Nó bước vào hang lên tiếng:

– Các anh làm việc vui quá nhỉ?

Mọi người giật bắn người quay lại thấy Tú Mỳ, biết cơ sự này hỏng mất rồi. Một ý nghĩ nhanh như chớp thoáng qua óc anh em: phải thủ tiêu ngay thằng này để bảo toàn bí mật. Bồn và một anh nữa, nắm chặt dùi cui, đục, nhích lại gần. Lão Học biết ý, lừ mắt hiệu như muốn bảo:

– Chưa có ý kiến của trên, không được tự động. Bồn và anh kia hiểu ý đứng yên.

Nó quay về trại giam, trèo đến hòn đá anh gác vẫn ngủ say. Nó lấy gậy sắt thọc vào lưng:

– Ê dậy! Thuyền đóng xong xuôi cả rồi, dậy mà vượt đảo.

Anh gác mở mắt chồm dậy, thấy thằng Tú Mỳ, mặt anh tái xanh, sừng sốt như người mất hồn. Thằng Tú Mỳ chống gậy sắt lóc cóc trên đường đá, vừa đi vừa cười sằng sặc. Nó nghĩ đến chai rượu và mấy hộp thịt sắp được thưởng. Nửa giờ sau, nó dẫn tên cai ngục và một tiểu đội da đen đến bắt tất cả về. Chúng vừa đi vừa đánh anh em tới mắt tới mũi bằng roi mây quấn dây thép gai, mỗi lần đánh rút theo một miếng thịt. Báng súng dội xuống đầu như mưa. Không ai kêu lên một tiếng, cắn răng lại chịu đòn.

Chúng bắt anh em đến khiêng tất cả gỗ ván về chẻ củi. Thế là công trình mồ hôi, nước mắt suốt nửa tháng trời phút chốc đã ra khói lửa. Hy vọng đổ vỡ một cách không ngờ. Chúng bắt 10 đồng chí này lên sở mật thám, tra hỏi ai lãnh đạo vụ này. Ba người đã bố trí trước xung phong ra nhận. Chúng đày vào lao cấm cố, còn bảy người chúng cho về.

Sau vụ này thằng cai ngục bụng phệ tỉnh người. Nó tự gọi lấy danh sách, phân công người đi làm, kiểm soát rất chặt chẽ. Suốt ngày bọn lính da đen quấn chặt lấy anh em. Tên cai ngục ra lệnh:

– Cho tha hồ đánh! Máu càng chảy nhiều càng tốt. Tên nào đánh khỏe, nó thưởng một cốc rượu, hay một liều thuốc lá. Nó bắt lên rừng dẫn những cây gỗ to bằng người ôm bắt anh em buộc dây

đứng dưới dốc kéo xuống. Cây gỗ như một con trăn gió lao thẳng vào người anh em. Người nào cũng sây da, chảy máu, sút chân, mẻ tay, nhiều hôm suýt chết.

Anh em đằm đá làm đường nó bắt tập hợp ba hàng dọc ngay ngắn, hô lên một tiếng là bắt đầu đằm. Mỗi chiếc đằm nặng từ 5 đến 7 cân, chúng bắt phải nhấc cao quá đầu gối, đằm nhịp nhàng như máy. Đứng lệch hàng: đánh! Đằm sai nhịp: đánh! Đánh đến bao giờ máu chảy đổ ối mặt đường mới thôi.

Một hôm chúng nó bắt Bằng và Chức gánh một hòn đá bốn người khiêng nặng. Cả hai méo mặt không tài nào nhấc lên được. Thằng cai ngục thét lên, cầm roi mây, đầu roi có gắn một chiếc vỏ đạn 12 ly 7, vụt lia lịa. Nó đánh vào hai chân nhỏ như ống sậy của Chức. Tiếng vỏ đạn quật vào ống xương kêu côm cốp, tưởng như chân sắp vỡ nát ra. Chức giơ hai tay bắt lực ôm lấy hai chân, và gục xuống hòn đá. Bằng máu uất trào lên đến cổ, mắt như hai hòn than đỏ, không còn suy nghĩ gì nữa, giật chiếc đòn khiêng định quật nát đầu tên cai ngục rồi đến đâu thì đến. Bỏn đứng cạnh quát to:

– Bằng! Nhớ kỷ luật của đảo!

Bằng đứng yên như chôn chân xuống đất. Thằng cai ngục thấy Chức nằm gục xuống nó càng quát mạnh:

– À mày định nằm chơi đấy à?

Bằng thấy ruột đau như xé, nước mắt trào ra, dậm chân hét lớn:

– Trời ơi nó đánh thằng Chức thế này thì chết mất. Bằng liều mạng lăn xả vào ôm lấy Chức đỡ đòn. Thằng cai ngục thấy thế càng nổi điên, gọi thằng lính gác nữa, đến lấy báng súng già xuống lưng Bằng như giã gạo, và thét vang:

– Mày buông nó ra.

Bằng ôm lấy Chức càng chặt hơn, nói từng tiếng đứt quãng:

– Tớ có chết nhất... định không buông cậu. Báng súng đánh chán chúng lại dùng roi. Bằng nghiêng răng thu hết can đảm, chìa chiếc lưng bầm tím ra đỡ hàng trăm ngọn roi. Một ý nghĩ như lửa đốt đã tăng thêm cho Bằng sức mạnh:

– Thằng Chức yếu lắm, thả ra chúng đánh chết ngay.

Lưng cổ Bằng máu tuôn ra đỏ lôm. Vết roi to nhỏ chằng chịt không biết bao nhiêu mà đếm.

Tối hôm đó Bằng và Chức mê man, người nóng rực như bếp than. Nhất là Bằng, máu dán áo vào da không tài nào gỡ ra được. Bằng thét lên trong mê sảng:

– Phải giết!... Giết... Chúc, nằm yên. Thò tay ra nó đánh gãy, ừ ừ... xung phong giết! Tổ mũi nhọn ta truy mạnh lên!

Bằng mơ thấy đại đội mình đang tiến đánh giải phóng Côn Đảo. Đi ra đây bằng gì không rõ, nhưng anh tiểu đội trưởng tiểu đội Bằng đang cầm cờ đỏ sao vàng trên nóc nhà tầng Giấc-ty. Tổ của Bằng đang truy kích.

Lão Học để bàn tay nhăn nheo như cành củi khô lên trán Bằng, quay vào bóng tối lau nước mắt. Du cởi chiếc áo tù, rách như xơ mướp đắp lên ngực cho Bằng. Anh bồi hồi nghĩ đến đơn vị, sau một trận đánh những đồng chí bị thương về nằm quân y viện cũng thét gào suốt đêm như Bằng.

Cả trại nhìn nhau nặng nề, không khí hùng hực căng thẳng. Tất cả đề nghị ban lãnh đạo vạch ngay kế hoạch đấu tranh. Đình công, tuyệt thực, bao nhiêu ngày cũng được, chết hết thì thôi, không thể để chúng hành hạ mãi thế này.

Du họp ban lãnh đạo, xem nên đề ra đấu tranh hay chưa? Ban lãnh đạo cũng đồng ý, Du viết thư về xin ý kiến anh Cả.

Hôm sau ba anh em ở toán Đầu Móm xe bánh và lương thực về cho bọn lính đem theo chỉ thị của anh Cả.

– Chưa nên đề ra đấu tranh bây giờ, vì đấu tranh bọn giặc có thể khùng bố ác liệt hơn, sẽ đưa tất cả về lao, kế hoạch không thực hiện được. Chịu nhẫn nhục để tình hình dịu bớt, tạo điều kiện tốt chuẩn bị kế hoạch sắp đến. Thắng không kiêu, bại không nản.

Ý định của anh Cả được toàn trại thông suốt. Sau khi phổ biến chỉ thị, đề ra câu hỏi cho anh em thảo luận, Du đề nghị:

– Tất cả chúng ta không được có một hành động bạo động nào, bất kỳ nhỏ hay to, như đánh lính, giết lính. Tuyệt đối chấp hành kỷ luật của đảo. Hàng ngày phải tự tu, kiểm thảo thường xuyên nhắc nhở nhau.

Ban lãnh đạo phát động một phong trào thi đua làm ca dao, bích báo, đề tài trọng tâm là kiên nhẫn chịu đựng, sẵn sàng chuẩn bị bắt tay vào kế hoạch mới.

Phong trào lên như điều gặp gí, chưa đầy ba hôm đã có hàng trăm bài ca dao viết lên vỏ bao thuốc là Gô-loa, lá bàng, lá chuối. Đủ các thể, các loại: thất ngôn bát cú, lục bát... Đêm đêm anh em ngồi quây quàn lại, Chúc cò hương lên giọng ngâm nga cho cả trại cùng nghe. Hoan hô, vỗ tay như pháo. Rồi lại hát, hát bài "Kết đoàn" và bài "Bao chiến sĩ anh hùng", nhiều nhất. Bằng cố sức mở cái mồm bị đánh sưng vêu để hát thật to, đến chỗ... thề phục quốc tiến lên Việt Nam, gân cổ nổi chằng chịt, trông vừa thương vừa buồn cười.

Chân trái Chúc bị đánh tướt một miếng khá dài, đánh bạo lên xin thằng cai ti thuốc đỏ. Nó cho, Chúc mừng như bắt được vàng, bỏ vào một chiếc lọ con, nút thật kín, để dành làm số bích báo đặc biệt. Còn vết thương, lão Học nhai cho ít nắm lá dấu, rịt vào rồi cũng đâm da non.

Tinh thần toàn trại trải qua một cơn thử lửa, đã trở lên rắn chắc, vững vàng hơn. Anh em ngẫm nghĩ càng thấy lời bác Ý thật là đúng: bông bột, xúc nổi, chuẩn bị chưa chu đáo đã vội bạo động chỉ đi đến thất bại!

Chúc càng thấy Bằng thật là một người dũng cảm, không có Bằng, nó đánh mình không chết cũng hóa ra người tàn tật. Bằng thấy Chúc tận tụy công tác, tha thiết tiến bộ, giặc nó hành hạ, người chỉ còn một nắm xương, nhưng lúc nào cũng vui vẻ. Nhiều lúc Bằng nhìn Chúc ngâm thơ, hát, tự nhiên Bằng rơm rớm nước mắt. Bằng nghĩ: không có anh em, không có anh Cả thì có lẽ mình đã giết thằng Chúc cò hương mất rồi. Tiên sư bọn đế quốc, chúng mày gian ngoan lắm, có ngày ông bóp chết.

Chúc và Bằng từ đây trở thành đôi bạn chí thân.

Du sung sướng nói với các đồng chí trong ban lãnh đạo:

– Không có anh Cả, suýt nữa chúng mình lái xe xuống Ma Thiên Lãnh.

Lão Học từ hôm đóng thuyền bị lộ, nó bắt xuống nấu bếp. Lúc nào đem cơm lên cho anh em lão cũng hỏi:

– Thắng không kiêu bại không nản chứ? Thua keo này bày keo khác, sợ gì.

Anh em hầu hết đều nghĩ như lão, cũng có một vài anh tuyệt vọng, chán nản. Một đêm trời mưa to, lão kể chuyện vượt đảo cho anh em nghe:

– Đồi tôi đã ba lần tổ chức vượt đảo, nhưng so với các đồng chí khác trước đây thì chưa thấm vào đâu. Năm 1949 có một anh cán bộ Huyện ủy ở Nam bộ, một đêm trốn ra Hòn Bà cách đây 3 cây số. Chặt chuối rừng làm bè, lấy áo quần làm buồm. Đợi hôm gió to đồng chí cưỡi bè vượt bể. Ra đến nửa chừng, sóng đánh tan bè chuối, đồng chí ôm một cây chuối cứ nhắm mũi Cà Mau mà bơi. Từ Côn Đảo về đến mũi Cà Mau các đồng chí nhớ cho là 120 cây số. Sóng gió đưa đồng chí đi trên mặt bể không biết bao nhiêu ngày, đến một hôm cây chuối thối chìm xuống nước, đồng chí cũng mê man bất tỉnh. Nhưng khi cây chuối chìm thì hai chân đồng chí cũng vừa chạm đất. Nước đánh trôi dạt lên một cồn cát. Mặt trời nóng mắt, tỉnh dậy đã thấy mình nằm ở mũi Cà Mau. Năm ngoái có người ra đây cho biết, đồng chí đó hiện nay đang làm chính trị viên đại đội quyết tử quân ở ngoại ô Sài Gòn.

Năm 1950 một đồng chí du kích Sơn Tây trốn ra hòn Bảy Cạnh sống ở đáy gành một năm trời, ăn lông, ở lỗ với một con dao cùn, đã đóng thuyền vượt bể và cũng đã về đến đất liền.

Năm 1951, có hai đồng chí bộ đội chủ lực đơn vị nào tôi không nhớ rõ, ăn cắp một chiếc xuồng tấm bể của trẻ con Pháp, chỉ ngồi vừa được hai đứa bé lên mười. Hai anh đánh chết thằng lính gác, lấy hai áo đi mưa kết lại thành buồm và vượt bể. Không biết có về đến nơi không.

Các đồng chí đó vượt bể đều biết chết 9 phần sống có một. Nhưng chẳng thà chết giữa bể rộng còn hơn chết trong cái đảo địa ngục này. Sống ở đây, mạng người có khác gì mạng chó.

Câu chuyện lão Học kể như một thùng xăng dội vào đồng lửa, khích động tinh thần anh em cao độ.

– Phải giải phóng Côn Đảo! Phải thoát ly Côn Đảo! Những tiếng này lúc nào cũng vật lộn, nháy múa trong đầu óc mọi người. Nhưng thoát ly bằng cách nào? Đóng thuyền bè thì không được nữa rồi. Nhiều đồng chí đã phát biểu:

– Nếu không vượt được tất cả, đề nghị cho tổ chức vượt cá nhân như các đồng chí kia. Có chết đi chẳng nữa, cũng để cho bọn giặc nó thấy rằng: Chúng ta không phải là những người sợ chết, không có sức mạnh nào khuất phục được ý chí của người cách mạng.

Du nói với anh em:

– Chúng ta nên bình tĩnh hơn nữa, chúng ta có tổ chức, có lãnh đạo, có anh Cả, có cả một lực lượng lớn, nhất định nắm phần sống mà thoát ly.

Tình hình khủng bố đã dịu bớt. Bọn lính gác ít đánh đập anh em hơn, vì thấy anh em làm việc rất chăm chỉ, siêng năng. Hôm kia thằng chúa đảo đổi tên cai ngục bụng chứa về và đưa đến một tên quản tây, trẻ tuổi, chỉ huy lính gác và tù.

Thằng quản này mới đánh nhau ở Triều Tiên về. Chí nguyện quân trung quốc, quân đội nhân dân Triều Tiên đã giã cho nó nhiều trận thất điên bát đảo, nên khối óc đen tối thực dân của nó cũng đã được mở mang ít nhiều. Qua nhiều lần nói chuyện với anh em, nó lắc đầu kính phục quân đội Triều Tiên. Khi nó biết phần đông anh em ở đây đều là quân đội nó cũng phải nể? Sự thật đã cho nó rõ:

– Quân đội nhân dân nước nào chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc cũng đều anh dũng và bất khuất.

Hàng ngày nó cho nghỉ sớm hơn, cho tắm rửa tập thể dục buổi sáng. Du thấy tình hình có nhiều triển vọng, đề ra cho anh em thảo luận xem có cách nào đóng thuyền không? Song song với việc thảo luận kế hoạch, Du hội báo với ban đại diện xin tên quản cho khai phá những đám đất hoang xung quanh nhà để trồng trọt, nó đồng ý cho làm vào giờ nghỉ. Anh em ra sức phát cây, cuốc đất, đốt lá rụng lấy tro làm phân. Rau cải, xà lách nối nhau mọc xanh rờn. Những giàn mướp đọt non mơn mớn. Xin nó lên rừng bới những gốc dứa non về trồng quanh nhà.

Tên quản nó hỏi:

– Trồng dứa thì đến bao giờ mới ăn quả?

Anh em trả lời:

– Mười năm, mười lăm năm.

Nó ngạc nhiên:

– Các anh định ở đây lâu thế à?

Anh em trả lời:

– Vâng, chúng tôi định ở đây đến khi nào hết chiến tranh sẽ về.

– Tốt lắm, các anh không nên mạo hiểm trốn ra khỏi đảo này vô ích. Bao giờ hết chiến tranh, chính phủ Pháp sẽ cho tàu ra chở các anh về với gia đình vợ con.

Anh em cười thầm trong bụng: bao giờ hết chiến tranh cụ Hồ phái cụ Tôn đem tàu chiến của bọn Pháp treo cờ, kết hoa ra đón anh em về mới đúng chứ!

Anh em đã quàng vào mắt nó một tấm màn đầu tiên. Nó đinh ninh rằng anh em sẽ ở đây mãi. Đó là điều mong ước thiết tha của bọn cai ngục. Vì mỗi lần tù trốn bọn này phải mất lương, mất lon, và có khi vào tù.

Bằng sang quét dọn ở nhà tên cai ngục cũ, thấy có hai con chó mới đẻ nó vất lại, kêu quăng quăng thảm thiết. Bằng thương quá, bồng cả hai con về trại, xuống bếp lấy nước cơm cho ăn, săn sóc như người mẹ chăm con nhỏ. Hai con chó lớn dần, chạy loăng quăng khắp nhà sửa gâu gâu trông rất dễ thương. Cả trại thích hai con chó lắm, nó làm thêm vui cửa vui nhà, nhưng lắm lúc nhìn chó lại càng nhớ đất liền, nhớ làng xóm, quê hương. Nhiều bài ca dao lấy đề tài là con chó.

Lão Học cũng bàn chuyện chó. Lão tính nhảm: Cố lên thì có thể nấu giả cầy làm bữa tiệc xuất quân.

Chức không đồng ý:

– Ăn thịt nó thì ác quá, phải đem về chứ, nó làm người bạn thân của toàn trại.

Bồn cũng chen vào:

– Bạn thân hy sinh để chúng ta cải thiện sinh hoạt, đủ sức về đất liền, như thế mới thật là xứng đáng.

Bằng ngồi bệt xuống đất, vuốt ve đùa với hai con chó, ngừng lên, giọng chủ nhân:

– Các cậu bàn cãi nhau chả vào mục đích nào cả. Làm thịt hay đem về đều do tới quyết định chứ? Mẹ để nó đây kia mà.

Bàn chuyện nhó, chuyện về chán mới sực nhớ ra thuyền đâu mà về. Mọi người trở nên khó chịu, bứt rứt như đang đi trên con đường quang đãng bỗng hụt chân xuống hang sâu thăm thẳm.

Ngoài việc bắt tù làm đường, hàng ngày chúng phải để ra một số để làm nhà ở. Một buổi sáng toán làm nhà đang đan sạp để nằm. Đồng chí Thê một nông dân đứng tuổi, có hàm răng đen chất phác, lúc nào cười cũng trình bày cả răng lẫn lợi. Thê làm xã đội trưởng một làng ven bờ biển bị bắt năm 1950, trong lúc đi đánh cá. Thê hai tay đan thoăn thoắt, nhưng óc còn nghĩ chuyện khác. Nhìn ra ngoài trời, sương mờ mịt, lẩm bẩm nói một mình:

– Trời mù này mà đi bể thì được lắm cá chim.

Nghĩ đến chuyện đi bể, chuyện đánh cá chim, Thê bỗng nhớ đến nhà, không biết bây giờ vợ con đang làm gì, chắc là khổ lắm. Gì mà không khổ, ngày còn mình ở nhà, hai vợ chồng làm quần quật, vợ đi hót phân, chồng đi đánh cá thuê suốt hàng tuần ngoài bể. Thế mà quanh năm vẫn bữa cháo bữa rau. Nhà ở không bằng cái chuồng lợn nhà người ta. Vợ Thê chỉ có hôm cưới mới được mặc cái váy lành, còn quanh năm vá chằng vá đụp, mới hăm bốn, hăm lăm tuổi mà đã già như quá ba mươi. Gì mà chả già, suốt ngày phơi dưới nắng, đi hết còn hoang mả vắng, kiếm chảy máu mắt không được gánh cứt! Thê lại nghĩ đến hai con: con Hoe lên bảy vẫn ở chuồng, mắt toét viền vải tây điều, thằng cu lên hai suốt ngày bò lê bò càng ăn đất ăn cát, có hôm bốc cả cứt gà bỏ mồm. Ngày tết, con Hoe đòi may áo mới, hai vợ chồng nhìn nhau nuốt nước mắt.

Lắm lúc Thê muốn bỏ nghề chài, làm nghề cày. Nhưng ruộng đâu mà làm, trâu bò cày cuốc đào đâu ra?

Rồi lại thêm nạn giặc đồ bộ, bay vây bể, đốt lưới, cướp thuyền, thật là trăm nghìn thứ khổ. Mình còn ở nhà, vợ con còn khổ như thế, huống hồ không có mình thì còn đói rách đến mức nào, lại chết đường chết chợ mà thôi.

Nghĩ đến đây một mối buồn nhức nhối thấm vào ruột vào tim.

Thê lại nghĩ đến phong trào du kích xã, không biết có còn khá như ngày mình ở nhà, hay lại tan rã cả rồi. Thôi thì giặc tha hồ hành hạ cướp bóc nhân dân.

Phải về! Sống chết cũng về để mà làm lụng nuôi vợ nuôi con, tổ chức xây dựng du kích giữ lấy làng lấy nước.

Thê bỗng ngừng tay lại, một tia sáng vụt lóe trong óc:

– Không đóng được thuyền bằng gỗ thì đan thuyền bằng nứa, miền bể vùng ta không ai làm thuyền bằng nứa, nhưng nghe ở Bình Trị Thiên thuyền toàn bằng tre, nứa có xấu hơn tre, nhưng chắc cũng được.

Ý kiến đột ngột của Thê được truyền đi khắp trại, làm mọi người chột tỉnh.

Có thể được lắm, nhưng ở Côn Đảo nứa bé và cũng ít thôi. Thiếu nứa đang bằng mây, mây có hơi yếu nhưng lão Học góp ý kiến làm khung thật chắc thì vẫn được. Toàn trại quyết nghị làm thuyền bằng nứa, một luồng gió phấn khởi tràn vào lòng mọi người. Ban đại diện xin tên quản đi chặt nứa để đan giường nằm. Ngày hôm đó anh em chặt gấp bốn ngày thường, thằng quản nó khen:

– Giỏi lắm! Chủ nhật sẽ cho nghỉ.

Anh em nghĩ thầm: Càng tốt, sáu tháng nữa mày sẽ mất lon.

Toán làm nhà có thêm sáng kiến: tất cả dụng cụ làm nhà sẽ làm dụng cụ cho thuyền. Cột nhà là cột buồm, rui là sào chống, vạt giường là bơi chèo.

Lão Học nấu cơm xong là đi bỏ củi, nhưng kỳ thực để đẽo bơi chèo. Có hôm đẽo gần xong, thằng quản nó đi đến, lão phải vội vàng bỏ đôi thành củi. Tiếc chẵn mặt lại như miếng thịt sắp bỏ vào mồm bỗng rơi xuống đất. Lão cầm chiếc bơi chèo toác đôi nắm xuống hồ rác cho khỏi ngứa mắt.

Suốt nửa tháng liền đã đan xong một tám mên thuyền, và đầy đủ tất cả dụng cụ, khung sạp, bơi chèo. Chỉ còn cạp lên nứa là hoàn toàn. Kết quả đó càng động viên tinh thần mọi người. Tám mên thuyền vẫn xem như cạp để nằm, lần này thì có một trăm thành Tú Mỳ cũng chịu bó tay. Lão Học vừa đun bếp vừa sáng tác ngay câu hò chèo đò:

Ai ơi xin chớ chủ quan

Bước đường tranh đấu gian nan còn nhiều

Làm xong mên thuyền, nhưng cạp thuyền ở đâu? Cát giấu chiếc thuyền thứ nhất vào chỗ nào để cạp chiếc thứ hai? Lại để ra một vấn đề khó khăn vào hạng nhất. Anh em đã húc phải núi đá. Du nhúc óc cũng chưa nghĩ ra cách gì. Lão Học bở củi nghĩ đến thuyền giấu ở đâu mà riu chém phải tay. Bằng, thức có hôm quên cho hai con quý ăn. Thê, suốt ngày vò đầu bứt tai: Vô lẽ chịu à? Không có lý! Nhưng có lý đứt đi rồi, vì chưa ai tìm ra cách giải quyết. Bồn ngồi cặm cùi đào lỗ chôn chân giường, bỗng nảy ra ý kiến: hay là đào ngay hầm bí mật, để cạp được một chiếc thuyền chở năm mươi người không phải là chuyện dễ. Phải rộng 4 thước, dài 8 thước, sau 1 thước 70. Đất ở đây đất cát, đào đến đâu sụt đến đó, lính canh chỉ cách nhà 10 thước. Khó lòng lắm!

Bồn ngồi yên chống tay lên cằm nghĩ ngợi, tất cả những khó khăn ấy Bồn đã hình dung được cả rồi, nhưng Bồn tin có lối thoát. Bồn xưa là công nhân mỏ Hồng Gai, gần suốt 10 năm lăn lộn đào hầm, khai mỏ, Bồn cũng có ít nhiều kinh nghiệm. Muốn chắc chắn hơn, Bồn triệu tập số anh em công nhân mỏ lại mạn đàm. Trong lúc đó toàn trại thảo luận rất căng.

– Nên hay không? Một nửa nên, một nửa không. Nhóm công nhân sau một hồi trao đổi đã thống nhất ý kiến, Bồn đại diện nhóm, xin phát biểu ý kiến:

– Chúng tôi thấy cương quyết làm được. Đất này tuy khó đào, nhưng sẽ áp dụng phương pháp đào mỏ than, đào đến đâu chống đến đó. Gần suốt 10 năm sống với hầm với mỏ, chúng tôi cũng có ít nhiều kinh nghiệm. Anh em tin ở chúng tôi.

Niềm tự tin sắt đá của anh em công nhân đã làm vừa lòng mọi người. Du đề nghị tối mai đào thử. Sáng hôm sau xin tên quản lên rừng lấy gỗ về làm cọc chống, nó hỏi thì bảo là làm cọc giường.

Đêm hôm sau đào thử, lóe lên nhiều tia hy vọng. Hầm có vẻ vững chãi, bọn lính gác vẫn không hề hay biết. Nhìn xuống đoạn hầm tối om mới kiến trúc, anh em thấy pháp phối ánh sáng tự do.

Từ đó trở đi, đêm nào cũng đào từ 7 giờ đến 12 giờ đêm. Các đồng chí công nhân mỏ, anh em nào có sức khỏe đều xung phong vào kíp đào hầm. Bồn được chỉ định làm tổ trưởng. Bằng cũng có

mặt ở kíp đào hầm, đào hăng và khỏe như lúc kiến trúc trận địa phòng ngự. Có nhiều đồng chí thấy Bằng đào liên tiếp không nghỉ tay liền nói:

– Bằng nghỉ tay một lúc, đưa xẻng tớ thay cho kéo mệt.

Bằng vẫn đào hùng hục:

– Mệt gì, ngày tớ còn ở đơn vị, hành quân đến chỗ bố trí phục kích có hôm hơn hai, ba giờ sáng, không kịp nghỉ mà thở đã phân công đào hầm đặt súng máy, gặt phải đất đòi đào chảy máu cả hai bàn tay, còn gian khổ gấp mấy. Cậu kiếm cái xẻng đào thêm vào một tay cho chóng.

Ban ngày làm việc khổ sai quần quật, ban đêm đào hầm đến 12 giờ, ăn lưng leo nửa bụng, nhưng tất cả đều vui vẻ phấn khởi hơn bao giờ hết. Anh em đặt tên là hầm Giải phóng.

Càng đào sâu xuống càng gặp nhiều đá to, anh em càng vất vả, hòn đá nào to phải khiêng lên hầm, đào cát lấp xuống nền nhà. Trên đào, dưới đào, xúc cát, đổ cát lục cà lục cục. Nhưng công việc làm có tổ chức chu đáo nên hết sức nhanh chóng và bí mật.

Bổn càng tỏ ra xuất sắc và già dặn kinh nghiệm, sừng chổng, miệng hầm vững chãi như thành. Bổn hàng ngày đi làm ít nói nghịch trên Bằng như trước. Lúc nào rảnh cũng hí hoáy vẽ xuống đất các kiểu hầm mỏ than, tính toán dự trù số gỗ cần lấy thêm để làm sừng chổng, trầm ngâm suy nghĩ như một nhà toán học. Chức gọi Bổn là kỹ sư mỏ. Cả trại cũng gọi Bổn là kỹ sư mỏ. Bằng từ đấy nể Bổn hơn, không hay cãi bướng, sinh sự với Bổn. Cả trại càng trở nên gần gũi thương yêu nhau như ruột thịt. Du mát lòng mát dạ như đang thấy đơn vị trời dậy trong mùa luyện quân lập công.

Lao động và chiến đấu để tìm con đường sống còn duy nhất đã gắn bó lấy mọi người. Một buổi sáng Chức lên cơn sốt nặng, thảng quản cho nghỉ. Chức đến đề nghị với Du để Chức đi làm, Bổn ở nhà thay mình nằm ngủ, tối đủ sức đào hầm. Du khuyên mãi không được phải cho Chức đi làm việc nhẹ. Chức ngồi đập đá, mắt đỏ hoa vàng hoa tím, Côn Đảo quay tít như chong chóng.

Nhiều đồng chí sau đó hể ốm cũng làm như Chức. Anh em kíp đào hầm thay phiên nhau ở nhà ngủ, nên phần mệt mỏi cũng đỡ bớt.

Đất dưới hầm đào lên càng nhiều, không đem ra ngoài được, phải đổ ngay trong nhà. Nhờ đất cát chúng không biết mới cũ, nhưng nền nhà cứ tự dưng cao dần lên thế nào nó cũng nghi. Muốn che mắt chúng, anh em bí mật nâng cọc giường lên cao dần theo mặt đất, chẳng khác gì làm trò quỷ thuật.

Đến hôm chủ nhật, xin tên quản cho sửa sang nền nhà. Anh em lợi dụng đêm cát đổ bớt ra sàn. Rất khéo léo và hợp pháp, nên chúng không thể ngờ được. Tên quản vào trại chơi, nhìn quanh thấy

ở đâu cũng bằng phẳng sạch sẽ, nó ngắm nghía một cách bằng lòng:

– Các anh thật là những người có tổ chức, có vệ sinh, tôi chưa từng thấy một đoàn tù nào như thế.

Lão Học làm bếp, đánh cắp của bọn lính vài con cá khô. Đêm đến nướng cho các đồng chí công nhân hầm Giải phóng ăn tấm bổ. Cá mặn chát, những mỗi người nhắm một tý cũng thấy tỉnh người.

Một đêm Bằng và một đồng chí nữa, khiêng một hòn đá to lên miệng hầm. Ít ạch gần mười lăm phút đồng hồ, vừa lên đến nhà, đá rơi trúng chân Bằng toác một miếng thịt. Bằng nghiến răng suýt kêu lên, tý nữa thì bọn lính canh nó biết. Đêm đó Bằng nằm ôm chân không dám rên, đau nhức buốt tận xương, nhưng không thể nào lên xin thuốc được. Lấy có gì mà xin? Đang đêm ngủ, làm việc gì để đến nỗi toác cả chân? Hay lại bảo với chúng là chúng tôi đào hầm bí mật để cạy thuyền? Bỗng liền có ngay sáng kiến. Sáng mai đi làm, Bằng cố nhịn đau đi thật thẳng để xe đá, Bỗng ngồi đục đá trên núi, nhìn quanh thấy vắng bọn lính gác, lăn xuống một hòn đá to. Bằng chạy đến chẹt chân vào hòn đá, kêu trời kêu đất:

– Ôi giờ ơi, đá đè phải chân tôi rồi, đau quá trời ơi!

Anh em và thằng cai chạy đấy, Bằng nhờ đẩy hộ hòn đá, rút chân ra nhăn nhó đau đớn, (mà đau thật), Bằng xin nó thuốc và bông băng. Thằng cai chỉ lấy thuốc đổ ra cho, và chửi:

– Đồ ngu như chó, mù hay sao mà để đá đè phải?

Bằng đau đứt ruột nhưng vẫn cười thầm: - Ừ tao ngu đấy, mà cứ việc bán cai ngu này mà ăn. Bằng cố nằn nì xin chút thuốc đổ bỏ vào ông thuốc tiêm, đem về cho Chức làm bích báo.

Một hôm đang xúm nhau vào một hòn đá thuộc loại kéch xù, vừa khiêng vừa thở rốc từng hồi. Ra khỏi cửa hầm, phân công một số anh em ngồi hát thật to để che lấp tiếng thở mệp nhọc, sợ tên lính gác nó nghe.

Thằng lính gác ở ngoài chỗ mồm vào trại, hét lên một câu gì không rõ, nhưng cuối cùng chỉ nghe: hòn đá to! Cả trại như ngừng thở, thôi bỏ mẹ rồi! Đúng là nó thấy chúng mình khiêng hòn đá to. Thất bại lần này nữa thì thật là cay đắng vô cùng. Anh em để hòn đá

xuống, đứng sững nhìn nhau trong bóng tối, Bằng nóng nảy bực tức thốt lên:

– Lại tan ra khói à?

Không ai nói gì, chờ nó vào. Chờ sự thất bại quá đột ngột đến bóp chết tất cả công trình mồ hôi nước mắt của gần 100 người suốt một tháng nay. Nhưng một hồi lâu vẫn không thấy nó vào, hồi hộp quá! Hay là nghe nhầm. Nhầm thế nào được, cả trại cùng nghe thấy kia mà? Anh em cứ việc chôn đá xuống đã, tiếp tục đào, còn nước còn tát, mai điều tra sau. Thì ra nó bảo:

– Chúng mày còn hát to, ông ném một hòn đá to!

Nghe chẳng ra đầu ra đuôi, cả trại được một mẻ hú hồn.

Đã đào được hơn 4 thước hầm, rộng 4 thước, sâu 1 thước 70. Đêm hôm đó vào quãng 9 giờ tối, dưới hầm tối như bưng, tổ đào hầm vẫn lặng lẽ làm việc. Chốc chốc gặp phải hòn đá to, chỗ đất cứng, máy lửa nháy sáng lên một tí rồi tắt ngấm. Những thùng cát đầy ăm ắp, chuyển lên miệng hầm nhanh thoăn thoắt. Anh em ở trên đón lấy rải ra khắp nền nhà. Cả tổ như tắm người trong cát, mồ hôi trộn với cát nham nháp khắp người. Không một tiếng nói, chỉ nghe tiếng xèng, thùng cát lạo xạo, tiếng thở gấp rút, mệt nhọc. Bỗng nghe tiếng Bằng se sẽ:

– Thôi bỏ mẹ rồi các cậu ạ.

– Cái gì thế? Cái gì thế?

– Hòn đá to quá.

– Đào thêm vào xung quanh xem nào.

– Không bật lên được à, cố lên tí nữa xem nào?

Máy lửa bật sáng hầm, ánh lửa mờ mờ, thiếu không khí nhạt dần rồi tắt. Một hòn đá rất to, cao gần một thước, và rộng gần hai thước. Không thể đào thêm được nữa, cả tổ quệt mồ hôi trán thở dài. Bằng cau mặt nhìn hòn đá:

– Sao mà trông nó có vẻ ngang ngạnh đầu bò đầu bươu đến thế? Cái của này ít nhất cũng đến 20 cân bực phá.

Một anh đập đập vào hòn đá, lắc đầu:

– Sao mà lăm khó khăn thế, không đẩy được hòn đá này đi, hầm đành bỏ dở.

Bồn bỏ xẻng xuống, lên báo cáo với Du:

– Gặp hòn đá to quá không tài nào lay chuyển nổi.

Du hỏi Bồn:

– Có thể huy động thêm anh em xuống bốc lên không?

Không ăn thua, vì hòn đá này nặng hàng tấn. Anh em chui xuống hầm bật máy lửa xem, tất cả đều trở lên lè lưỡi:

– Có trời mà khiêng, to như quả núi.

Du cầm máy lửa, soi chung quanh chân hòn đá, nhìn trước nhìn sau, lông mày nhíu lại:

– Không thể đào lui, đào tới được vì hòn đá nằm ngay chính giữa nhà.

Tổ đào hầm đã chui lên hết, lão Học rót nước nấu với cơm cháy cho anh em uống:

– Uống gáo nước cho mát ruột đã, cứ từ từ thế nào cũng xong.

Bồn uống cạn một gáo nước đầy, nói với Du:

– Đề nghị anh cho anh em thảo luận xem có sáng kiến gì không?

Du cũng nghĩ như Bồn, chỉ có trí tuệ tập thể mới giải quyết nổi vấn đề này. Anh em rì rầm mạn đàm, kể cách này, người cách khác, nhưng cuối cùng đều đi đến chỗ giải quyết: bí! Bằng nằm xoài ra sạp, suy nghĩ chán cách, chẳng ra đâu vào đâu:

– Hay là bỏ quách đi, tìm cách khác cạp thuyền vậy.

Mười một giờ đêm vẫn chưa có một tia sáng nào. Chúc cò hương đang nằm bồng ngời nhòm dậy:

– À tôi có ý kiến, đào một cái hầm bên cạnh rồi đẩy hòn đá vào đấy.

– Nếu đẩy được hòn đá ấy thì còn nói chuyện gì nữa?

Tiếng nhiều người xì xào phản ứng.

Bồn đứng phắt dậy:

– Do ý kiến đồng chí Chúc, tôi nảy ra sáng kiến đào một cái hầm to ngay dưới chân hòn đá, xong sẽ đào sâu vào chân, hòn đá hồng chân sẽ tụt xuống hầm.

– Ý kiến hay lắm, hoan hô kỹ sư mỏ. Bằng ôm lưng Bồn nhắc cao lên rồi đặt xuống:

– Ai đẻ ra cậu mà lắm sáng kiến thế.

Du cũng thấy người nhẹ nhõm, vui vẻ cười:

– Giai cấp công nhân đẻ ra cậu ta đấy.

Đêm hôm đó đào đến 4 giờ sáng thì dọn xong hòn đá. Chỉ ngủ được một giờ là phải dậy đi làm khổ sai, nhưng ai nấy mặt cũng tươi tỉnh, hớn hờ như vừa nghe tin chiến thắng.

Hầm đào càng rộng, đi ở trên nếu tính thì có thể biết ở dưới đất trống, mà cái tinh thì bọn mật thám tìm tòi trên đảo này không thiếu. Nhưng vỏ quýt dày có móng tay nhọn, anh em đã có cách bịt mắt chúng nó. Đến chủ nhật, xin tên quản giáo cho đi gánh sỏi ở bãi bể về rải nền nhà cho sạch sẽ. Nó đồng ý, cả trại kéo nhau đi hết, chỉ còn lại một mình lão Học ở nhà nấu cơm dưới bếp. Hai con chó nuôi tháng trước, bây giờ đã lớn như thoi, bắt được cả chuột rất to, thấy cả nhà đi vắng, hai con chó kéo nhau đi đào hang chuột, đào ngay trong nhà. Đào thế quái nào lại trúng phải nắp hầm bí mật, khung gỗ dần dần lộ ra, chúng thấy lạ nên càng đào hăng. Tên quản ngục ở nhà trên một mình nên cũng thấy buồn, tìm xuống trại tù chơi với chó. Lão Học ngồi dưới bếp nhìn thấy, liền nghĩ: anh em đi hết không biết có để cái gì lộ không. Lão lại nghĩ: chắc là không có gì đâu, anh em cẩn thận lắm. Nhưng lão vẫn áy náy không yên lòng, liền bỏ bếp vòng ra sau vào trại. Lão trợn mắt, tái mặt, hai con chó đào bật cả naows hầm, có vẻ phấn khởi lắm, lại còn sửa tướng lên nữa. Lão đá chó, lấp lại vừa khóa kín miệng hầm thì tên quản cũng vừa vào. Lão bình tĩnh quay ra gạt đầu:

– Chào "xếp".

Tên quản cũng gạt đầu, và quay lại chơi với hai con chó. Lão Học vẫn không dám trở ra, vờ đứng lại quét dọn chỗ nằm. Lão trừng mắt nhìn hai con chó, giận dữ:

– Mày định làm chó săn phản chủ thì ông bóp chết.

Hai con chó như trêu tức lão, phớt đều quay lại chơi với tên quản.

Anh em gánh sỏi về rải khắp nhà. Tên quản bảo:

– Các anh phải nghỉ để mai có sức mà làm việc chứ.

Anh em cười đất:

– Cố làm cho đẹp để hôm nào ông Tư xuống khám.

Nó gạt gù bằng lòng:

– Các anh rất chu đáo.

Chờ nó ra khỏi, lão Học kể lại chuyện ban nãy, mọi người tưởng như trên núi lặn xuống vực bỗng được kéo lên.

Đấy cũng là một bài học quý, chủ quan khinh địch thì có ngày thất bại đau đớn. Ai lại đi cả, không để một móng nào ở nhà.

Suốt ngày hôm đó, chỉ trừ bữa ăn, anh em gánh sỏi rải khắp nhà dày hơn một gang. Tha hồ cho mật thám tìm, chó đào, đi ở trên dù tinh mấy cũng không thể biết được.

Sau 30 đêm liền làm việc, chiếc hầm Giải phóng đã hoàn thành, rộng 4 thước, dài 8 thước, có thể chứa được hai chiếc thuyền đã cạp xong. Bằng đêm nào cũng trụt xuống hầm ngồi một tí, nó khoái khoái, thích thích khó tả quá!

Đêm thứ 30, anh em cuộn tròn mên thuyền lại cho xuống hầm. Phân công hai đồng chí gác cửa, một số ngồi ử trên hát, các đồng chí khỏe đưa thuyền xuống. Du đứng ở cửa hầm ho hai tiếng làm nhịp. Bí mật và im lặng đến nỗi có nhiều anh ngồi cạnh hầm không biết thuyền đưa xuống lúc nào.

Ngoài số đào hầm, những anh em nông dân, chài lưới, đan lát thạp, thành lập một tổ đan thuyền do xã đội trưởng Thê phụ trách.

Tổ đan thuyền hàng ngày làm việc tới tấp, thách thức thi đua với tổ đào hầm làm nhanh, làm tốt, làm bền. Thê suốt ngày khom lưng trên tấm mên thuyền, thềm thuốc Lào cũng không kịp hút.

Công việc này có tính chất công khai và hợp pháp, nên tha hồ phát huy văn nghệ. Hát cò lả, hát ví, quan họ, làm ca dao, kể chuyện tiếu lâm. Không ngờ Thê biết rất nhiều chuyện tiếu lâm, nhiều chuyện cũng tục, nhưng anh em cười chảy nước mắt, nước mũi. Thê lẩm lúc phải gắt lên:

– Cười gì mà cười lảm thế bỏ cả công việc. Nhưng gắt xong Thê cũng bò lăn ra cười. Năng suất tăng lên gấp ba. Bọn lính da đen vào chơi, anh em chỉ mên thuyền hỏi:

– Có tốt không?

Chúng nó gật đầu: tốt lắm!

Chúng nhờ anh em đan hộ sạp nằm, anh em vui vẻ nhận lời ngay. Như thế càng dễ đi lấy gỗ, lấy nứa, và nó càng tin. Mạn thuyền to quá không vừa giường, phải bẻ quặt xuống chân. Thằng quản thấy thế nó hỏi:

– Đan rộng thế làm gì?

Anh em trả lời:

– Mùa mưa sắp đến rần rết hay vào nhà, đan thế này để ngăn luôn cả rần rết.

Chúng nó thấy cái gì lạ cũng hỏi. Vì thế nên anh em phải tìm tất cả những cái gì nó có thể hỏi được đặt sẵn câu trả lời. Câu trả lời phải được tập thể xây dựng mới được đưa ra dùng.

Sau một tháng công tác, ban lãnh đạo tổng kết thi đua, rút kinh nghiệm, ưu khuyết điểm vạch kế hoạch tháng sau. Các tổ bình bầu đã chọn ra nhiều điển hình xuất sắc. Bồn, Bằng, Thê được toàn trại biểu dương.

Ngoài hai tổ đào hầm và đan thuyền, còn một tổ làm buồm và vải bọc thuyền. Tổ này gồm những anh em thợ máy, anh em yếu. Tất cả các thứ quần áo tốt nhất của từng người đều tập trung lại hết, chỉ để lại mỗi người một bộ rách rưới nhất. Cũng có anh lo: mưa rét lấy gì

mà mặc? Nhưng suy nghĩ lại mới biết là lo vớ vẩn, mùa rét đã về đến mũi Cà Mau rồi, còn lo gì áo quần?

Du gửi báo cáo lên Đảo ủy, anh Cả phát động một phong trào quyền áo quần trong toàn đảo.

Anh em toán Đầu Mom có nhiệm vụ đưa áo quần quyền được về Đầm. Việc đưa áo quần cũng phải hết sức cẩn thận bí mật, không cũng rất dễ lộ. Bọn mật thám rất nhiều kinh nghiệm về vấn đề áo quần.

Mỗi buổi sáng đi làm, một người mặc hai bộ áo quần. Đến giờ ăn cơm trưa, vờ đi đái đi ỉa, đến trút áo quần vào một chỗ đã quy định. Một tổ chức đặc biệt phụ trách chuyển áo quần về Đầm. Một người đi xích hầu dò đường, hai người khiêng áo quần, lần theo ven biển lờm chờm vỏ sò vỏ trai, sắc như lưỡi dao cạo. Trèo lên một cánh rừng, cách trại anh em ở chừng 600 thước, để áo quần vào một hang đã báo trước. Hàng ngày anh em ở Đầm đi lấy nửa lấy củi, ra hang đá, lấy áo quần bó vào nửa vác về.

Trong một tháng, số áo quần tập trung lại được 700 bộ. Nhiều đồng chí ở lao cấm cố, trước giờ hấp hối, được tin quyền áo quần để tổ chức vượt đảo, liền rút chiếc khăn bông độc nhất để lót nằm, gửi về và nhắn với anh em:

– Chúng tôi sắp chết rồi, các đồng chí cố về, chiến đấu trả thù cho chúng tôi!

Lời trần trối của người sắp chết, khắc sâu vào lòng. Ý chí quyết tâm vượt đảo càng nóng bỏng sôi sục. Du luôn luôn nhắc nhở:

– Chúng ta không có quyền phụ lòng những người đã mất!

Tổ buổi vải làm việc vào giờ nghỉ trưa, lấy tư cách là khâu vá áo quần. Không có kim, đã có anh em công nhân lấy thép đục lỗ, mài nhọn, làm thoăn thoắt như máy. Thiếu chỉ, lấy giấy điện thoại tước lớp vải bọc ngoài, ngâm vào nước vôi, cao su rửa ra còn trơ lại chỉ, bền và đẹp không kém gì chỉ mỏ neo. Bọn lính da đen thấy anh em khâu vá, mang quần áo rách và kim chỉ đến nhờ, đó cũng là một nguồn tiếp tế kim chỉ. Một hôm, một đồng chí đang xé một cái quần kaki mới tinh để khâu, thằng lính da đen nó hỏi:

– Quần mới thế kia sao lại xé đi?

Đồng chí này cũng nhanh trí trả lời:

– Xé để làm hai chiếc quần đùi.

Nó bảo: "để đấy", và hùng hục chạy về nhà lấy một quần cụt và một xì líp đã rách, đen như giẻ lau bát, đòi đổi lấy cái quần mới tinh. Tiếc méo mặt lại nhưng cũng phải nở nụ cười thiện chí, ngậm kí ninh vàng đưa cho nó.

Vải có rồi nhưng còn phải có thứ gì để trát vào cho khỏi ngấm nước. Nếu có sơn thì rất tốt, nhưng ở nơi chớ ăn đá gà ăn muối này thì đào đâu ra của quý ấy. Lại họp, lại thảo luận và lẽ tất nhiên tìm ra cách giải quyết: lấy dầu "luyn" trộn với vôi và bao gai xé nhỏ quét thật nhuyễn, có thể thay sơn được. Không có "luyn" phải thay bằng dầu nấu ăn. Mỗi bữa ăn, cả trại chúng chỉ phát cho một bát dầu, lão Học cẩn thận rót vào chiếc ống tre. Chỉ còn đọc nhất một tí chất nhờn, chất béo ấy anh em cũng nhịn nốt.

Tất cả cho vượt đảo! Nhân tài vật lực đều dốc vào ghe thuyền!

Thê làm xong chất sơn, trát thử vào một tấm vải, bỏ xuống chỗ sóng đánh mạnh xem có bền không. Ba ngày sau vớt lên, rất khá, có thể chịu đựng được về đến đất liền. Nhưng dầu không thể nào đủ để trát vải bọc cả năm chiếc thuyền. Mặc dầu lão Học tần tiện, bòn mót, quý từng giọt dầu như vàng, cũng chỉ đủ được hai chiếc mà thôi. Du báo cáo tình hình lên anh Cả và toán Đầu Mom xem có cách gì giúp đỡ không. Toán Đầu Mom được tin ấy cũng bí, vì anh em ăn ở bếp chung toàn đảo, không thể nào lấy dầu gửi về được. Suy nghĩ mãi mới sực nhớ ra nhựa rải đường có thể thay được sơn. Nhưng nhựa rải đường lại do một số công nhân sở lực lộ của Pháp phụ trách, làm thế nào để xin được? Anh Cả sau một hồi thảo luận với ban lãnh đạo, quyết định liên lạc với anh em công nhân xin nhựa rải đường. Một số anh em phát biểu:

– Nhớ họ lại báo cho Pháp thì làm thế nào?

Nhưng anh Cả quả quyết nhất định anh em không bao giờ báo cho giặc. Giai cấp công nhân bất kỳ ở đâu, trường hợp nào cũng tốt, trung thành, yêu nước và đáng tin cậy. Anh cử một đồng chí trong ban lãnh đạo đến thuyết phục công nhân xin nhựa rải đường.

Hai hôm sau Du cho người ra hang đá, xem trên kia có gửi gì về cho không. Anh em đem về hai bánh nhựa rải đường và một bức thư viết bằng bút chì, chữ nguệch ngoạc:

"GỬI NHỮNG NGƯỜI CON DŨNG CẢM CỦA TỔ QUỐC.

Chúng tôi một số công nhân nấu dầu rải đường trên đảo, tiện tặn bớt xén gửi về tặng các đồng chí hai bánh dầu. Anh em tin ở chúng tôi, công nhân không bao giờ phản lại giai cấp, phản lại Tổ quốc. Chúng tôi sẽ tiếp tục gửi thêm để góp sức.

HỒ CHỦ TỊCH MUÔN NĂM!"

Đọc bức thư cho anh em nghe, cảm động và vui mừng đến chảy nước mắt. Bồn và đồng chí nữa, lấy tôn gò một chiếc thùng nấu dầu. Tối đến đem xuống hầm bí mật, mùi nhựa rải đường bốc lên nồng nặc, ngạt thở không chịu được. Sau phải đưa lên nhà. Lấy chiếu che xung quanh, lão Học lấy cá khô, giẻ rách đốt lên pha loãng bớt mùi nhựa, bọn lính có người thấy bảo là nướng cá khô. Dầu sôi sùng sục nhưng đến khi tắt lửa thì tự nhiên đặc quánh lại, không tài nào quét được vào vải. Bằng ngòi xỏ cạnh thùng dầu, lấy que chọc chọc:

– Quái thật, sao nó lại dở lắm chừng thế này?

Du vắt óc suy nghĩ mãi chợt nhớ ra: thôi đúng rồi, phải có dầu xăng đổ vào, nhựa mới không đặc lại. Anh em càng khẩn khoản kiếm đâu ra dầu xăng bây giờ, lại phải chờ ngoại viện thôi. Trưa hôm sau, ba đồng chí ở Đầu Mom xe bánh về, đem theo hai ống nứa lớn đầy mạp dầu xăng. Các đồng chí cho biết: Các đồng chí công nhân đêm qua đã trèo tường vào kho của nó lấy trộm dầu xăng. Bọn lính canh rất gàn ở đấy, nếu thấy chúng có thể bắn chết tươi ngay. Nhưng các đồng chí không từ chối một sự hy sinh nào để giúp anh em vượt đảo. Du thay mặt toàn trại gửi lời về:

– Chúng tôi rất cảm phục tinh thần anh dũng và tận tâm của các đồng chí, chúng tôi hứa quyết tâm hơn nữa.

Từ đây đêm nào anh em cũng hí hục nấu dầu, quét vào vải. Các tổ vẫn tiến hành song song đều đặn. Tổ đào hầm đã xong nhiệm vụ, quay sang làm phao. Lấy tôn gò từng chiếc thùng vuông, sáu chiếc bó thành một bó, có mên nứa bọc ngoài, anh em gọi lóng là bó cốm.

Tám mê nửa để bọ bó côm, anh em đan sẵn dựng quanh giàn mướp làm hàng rào. Thằng quản nó khen:

– Hàng rào giàn mướp mác các anh làm đẹp như rào vườn hoa.

Đêm đến, trong trại rộn ràng như một công binh xưởng. Một thứ rộn ràng rất bí mật, không có một ánh lửa, một tiếng nói.

Bọn lính gác nó bảo nhau:

– Đạo này chúng nó không hát hò gì và đi ngủ rất sớm.

Qua gần 5 tháng đã làm xong 5 chiếc thuyền. Hai chiếc đã cạy xong yên chí nằm dưới hầm Giải phóng, ba chiếc nằm ở trên đủ khung, sạp, lạt, mây khi nào đi chỉ cần 2 tiếng đồng hồ là cạy xong. Những người phụ trách cạy thuyền được phân công và tập dượt rất tỉ mỉ. Đứng ở đâu, lấy cái gì, buộc bao nhiêu mỗi lạt, từng người phải nhớ và học thuộc lòng.

Hôm cuối cùng hoàn thành công tác thuyền buồm, trời mới chập choạng tối, anh em bật nắp hầm để sửa soạn lại hai chiếc thuyền. Một thằng cai tây ở ngoài xồng xộc bước vào nhà, không biết vào làm gì nhưng làm cả trại lạnh tóc gáy. Du nhanh như cắt đứng lên làm như vô tình, chắn ngang trước mặt nó, bắt tay và chào hỏi vui vẻ:

– Trong này tối và muỗi nhiều lắm, tôi dẫn ông ra xem giàn mướp, nhiều quả và có quả rất to. Nó theo Du ra giàn mướp, Du tán hươu tán vượn một hồi, rồi ngắt cho hai quả to nhất. Lão Học trong bếp nhìn ra, nheo nheo đôi mắt. Hai quả mướp định nấu với thịt chó thế là đi đòi nhà ma. Lão tặc lưỡi quay vào bếp, tiếc như ai vừa ngắt một khúc ruột.

Song song với việc đào hầm, làm thuyền, Du tổ chức toàn trại học quân sự. Một đêm toàn trại họp, Du đã thông tư tưởng sợ vũ khí, phân tích lực lượng ta và địch.

– Địch có 30 tên, phần đông là lính da đen. Khỏe mạnh, trang bị toàn bằng tiểu liên và súng trường Mỹ. Chúng ta có 97 người, hai tay không, ốm yếu bệnh tật, nhưng chúng ta có tinh thần dũng cảm cách mạng, quân đội và Đảng đã rèn luyện cho chúng ta. Chúng ta có chí căm thù như lửa cháy đã nung đốt đầu óc suốt gần một năm nay. Các đồng chí ở lao cấm cố, tử hình, 9000 đồng chí đã bị giặc giết ở đảo, tất cả người sống và người chết đang trông cậy vào ta.

Chúng ta có đầy đủ tinh thần, bí mật, giành hoàn toàn chủ động chúng ta nhất định thắng, chúng ta nhất định xứng đáng là con đẻ của quân đội nhân dân, con đẻ của Đảng.

Giọng nói của người đại đội trưởng biệt động vô cùng sắt đá và tin tưởng. Du cũng thấy bồi hồi, say sưa, tưởng như đang nói với đơn vị trước giờ xuất kích. Tất cả giờ tay thề cương quyết chiến đấu đến hoàn toàn thắng lợi. Du chọn một trung đội, những đồng chí từng chiến đấu, chủ lực, địa phương, du kích làm trung đội mũi nhọn. Hàng ngày lợi dụng buổi sáng tập thể dục, học võ "diu đô", đánh vật, đánh giáp lá cà. Bọn lính và cả tên quản thấy anh em vật nhau, cười khúc khích. Bồn, Bằng khá và nhanh nhất. Bồn được đề bạt làm tiểu đội trưởng, Bằng được đề bạt làm tổ trưởng. Bằng nhận nhiệm vụ tổ trưởng vừa mừng vừa lo. Mừng vì thấy mình ở tù mà cũng tiến bộ, nhưng lo vì thấy trách nhiệm rất nặng nề. Bằng nghĩ: tổ trưởng là phải như anh Mít tổ trưởng của Bằng ngày còn ở đơn vị, luôn luôn thương yêu dìu dắt anh em như người anh ruột, lúc chiến đấu phải anh dũng xung phong dẫn đầu toàn tổ, gặp khó khăn gian khổ phải gương mẫu chịu đựng. Suy nghĩ một hồi Bằng quả quyết: Phải làm được như anh Mít, thế mới xứng đáng được gọi là quân nhân cách mạng tiến bộ không ngừng.

Kế hoạch phân công 3 người phụ trách 1 thành. Tổ của Bằng được đặc trách thành "Lơ Gờ-rô", một thành lính da đen to và khỏe nhất. Bằng chỉ mới ngang ngực nó, nhưng Bằng tin thế nào cũng ăn. Những trận chống càn ác liệt của đồng bằng Bắc bộ đã thử thách Bằng nhiều. Nó to thật, nhưng cũng chỉ nhỉnh hơn thành đội tây mình quật chết năm nọ chứ mấy.

Chức sau ngày bị thi hành kỷ luật, đã tỏ ra tích cực và có nhiều tiến bộ. Tuy Chức gầy yếu nhất trại nhưng luôn luôn cố gắng trong mọi công tác, nhất là công tác chính trị. Anh em lại tin nhiệm bầu Chức làm tổ trưởng câu lạc bộ. Gần một năm nay, Chức bận rộn suốt ngày, đốc thúc anh em làm bích báo, ca dao động viên thêm tinh thần quyết chiến quyết thắng của toàn trại: Từng người viết lại tội ác của giặc trên Côn Đảo, những thủ đoạn độc ác tàn bạo của bọn thống trị ở các sở mật thám. Tất cả những tội ác này sẽ đem về, gửi ra Hồ chủ tịch, Trung ương Đảng tố cáo trước thế giới. Anh Cả chỉ thị: "Vấn đề này rất quan trọng, phải làm cho bằng được. Tài liệu văn nghệ cũng là một thứ vũ khí lợi hại đánh vào đầu địch những đòn chí tử".

Tổ khâu vá khâu cho Chức một chiếc túi vải để bỏ tất cả tài liệu vào. Anh em công nhân sở nấu dầu lại gửi về cho mấy thép giấy trắng và một ít mực tím. Chức giữ gìn nâng niu như của quý.

Có một yêu cầu cấp thiết của toàn trại mà có lẽ là yêu cầu khó nhất: Vẽ một bức ảnh Hồ Chủ tịch để đem về đất liền. Được tin chúng ta về, thế nào đồng bào cũng ra đón, chúng ta sẽ đưa cao ảnh Bác lên và nói cho đồng bào rõ:

– Chúng ta tuy xa Tổ quốc, xa đồng bào, xa Hồ Chủ tịch, sống dưới nanh vuốt của kẻ thù, nhưng không bao giờ quên Hồ Chủ tịch, quên đồng bào, quên Tổ quốc.

Cũng có một vài đồng chí như Chức, Bồn và mấy người nữa biết vẽ. Các đồng chí này xưa kia ở đơn vị cũng hay vẽ ảnh Bác Hồ để tặng đồng bào, hay vẽ vào trang đầu những cuốn sổ tay đẹp nhất của mình. Nhưng bây giờ không có ảnh Bác để xem thì làm thế nào vẽ được. Ước gì có một tờ giấy bạc 50 đồng thì sướng biết bao nhiêu. Khó quá, nhưng tất cả anh em đều nói:

– Gần 6 tháng nay gặp bao nhiêu khó khăn, chúng ta đều vượt qua tất cả. Khó khăn lần này nhất định phải khắc phục. Đề nghị anh em có khả năng họa sĩ cố lên.

Lão Học không nói gì, lên rừng lấy nứa thật già, hì hục làm khung ảnh Bác, lấy mảnh chai chuốt sáng như ngà. Lão nói:

– Các đồng chí họa sĩ cố vẽ ảnh Bác thật đẹp đi, khung tôi sắp xong rồi đấy.

Tổ họa sĩ quyết định vẽ thắm, chúng ta vẽ ảnh Bác bằng trí nhớ với tất cả lòng thương yêu quý mến vô bờ của chúng ta.

Ngày chủ nhật, Du phân công hai đồng chí gác cửa và đề nghị anh em hết sức im lặng, nhường hẳn một góc rộng cho tổ họa sĩ. Người nghệ sĩ ở đây được kính trọng hơn ở đâu hết. Chức lấy một áo trắng mới nhất, đo vừa vặn khung của lão Học, vẽ bằng mực tím của các đồng chí công nhân cho. Tổ họa sĩ ngồi im như những pho tượng nhắm mắt lại cố hình dung nét mặt thân yêu hiền hậu của Bác. Vẽ phác lên giấy, mỗi người thêm bớt một chút, đưa ra cho tất cả anh em phê bình. Anh em góp ý kiến rất sôi nổi.

– Trán Bác cao và rộng hơn nữa. Mắt Bác phải sáng hơn. Râu Bác thưa quá. Mồm Bác nghiêm quá, phải vẽ thật hiền như đang nhìn chúng ta và sắp sửa cười. Ấy thế, đúng lắm, giống lắm, giống rồi.

Anh em thấy giống là phải, vì trong mắt của từng người đã sẵn có hình ảnh vị lãnh tụ kính yêu. Lão Học muốn thật chắc chắn giống hơn nữa, đề nghị viết ngay ở dưới chữ Hồ Chủ tịch muôn năm. Tất cả đều tán thành ý kiến của lão.

Chiều hôm thứ tư, Chức thay mặt tổ họa sĩ báo cáo kết quả. Chức đứng lên giương, kính cẩn trang nghiêm đưa ảnh Bác lên cao quá đầu. Cả trại ìng nghiêm, người nào tim cũng đập mạnh, tay chân nóng ran ran. Hai năm hay mới lại được thấy Bác! Nhiều đồng chí nước mắt long lanh trên má. Không ai bảo ai cùng hát to bài "Hồ Chủ tịch muôn năm".

Chỉ thị của anh Cả đưa về phải học tập chính sách tù binh và kỷ luật chiến trường. Anh viết thư căn dặn rất tỉ mỉ:

– "Bọn lính da đen, cai tây, mật thám là những kẻ thù đã đánh đập hành hạ chúng ta rất nhiều, anh em chúng ta ai cũng cảm uất sôi sục nhưng lần này tuyệt đối không được trả thù. Dù ở đâu, trường hợp nào cũng phải triệt để chấp hành chính sách khoan hồng của Hồ Chủ tịch, giữ vững bản chất tốt đẹp cao quý của quân đội nhân dân. Không giết, không đánh kẻ thù đã hạ súng đầu hàng, không được lấy của giặc dù chỉ là một viên thuốc sốt. Đặc biệt lính da đen, phải thấy đó là những người cùng giai cấp bị lừa phỉnh, bắt buộc, ta phải tích cực tranh thủ giáo dục họ trở thành những người tốt.

Một mặt khác nếu chúng ta đánh lính, giết lính sẽ rất tai hại cho những đồng chí chưa thoát được. Chúng sẽ giận cá chém thớt, đổ tất cả thù hằn lên đầu anh em ta."

Suốt một tuần học tập, từng tổ lúc đi làm, giờ nghỉ, tranh thủ mạn đàm, liên hệ đối chiếu tư tưởng sai lầm của mình từ trước đến nay. Anh em càng hiểu rõ và thấm nhuần.

Ca dao, thơ báng súng dạt dào như nước thủy triều. Không khí rộn rịp như đang chuẩn bị một trận đánh lớn.

Bàng mãi đằm đá và thảo luận, húc phải tên "Lơ Gờ-rô" đứng cạnh, nó giáng một báng súng xuống lưng đánh úp, Bàng đau quá tái mét mặt lại, vẫn tiếp tục đằm. Chờ nó đi, Bồn hỏi Bàng:

– Nó đánh cậu đau thế cậu nghĩ thế nào?

Bàng dận chiếc đằm đánh chát xuống mặt đường, giận dữ:

– Tiên sư nó còn nghĩ thế nào nữa. Đến hôm ấy ông cho biết tay.

Bồn nói:

– Cậu định giết nó à, thế là cậu quên mất chính sách, quên lời anh Cả dặn rồi à.

Bàng bị bắt đúng tâm lý, nhưng cố chống chế:

– Tớ bảo cho nó biết tay, nghĩa là tớ sẽ trói nó thật cẩn thận đấy chứ.

Chức cười ý nhị:

– Gớm, cậu Bàng lái xe qua cái "cua" khó thế mà không sợ tróc à?

Bằng đỏ mặt nhận lỗi:

– Thôi tớ khuyết điểm rồi, chính trước đây tớ cũng một lần phạm chính sách tù binh, bị phê bình trước toàn đại đội. Suốt ngày hôm đó tớ ăn không được cơm, và thề nguyện với tổ là từ rày về sau quyết không phạm nữa, không ngờ...

Bồn tiếp:

– Không ngờ chúng nào vẫn tậ nấy chứ gì.

Bằng gật gật:

– Thôi tớ khuyết điểm lắm rồi, quyết tâm sửa chữa.

Bồn, Chúc, Bằng vui vẻ cười vang.

Trưa hôm nay Du đang ngồi ăn cơm, vừa suy nghĩ bố trí thêm về trận đánh thật chắc chắn, tên quản đưa cho ban đại diện một phong thư và bảo:

– Thư của tù nhân.

Một anh cầm xem, phong thư đã có đóng dấu kiểm duyệt của sở mật thám:

– Thư của đồng chí Phan Du, số tù 505.702.

Du đứng dậy ngăn người, thư của ai gửi nhỉ. Du không thể nào đoán ra được. Du chạy đến lấy thư, đọc chữ đề bì, hai tay bỗng run run, môi mím chặt, như đang cố nuốt một cái gì. Bằng chạy lại:

– Ai gửi thư cho anh thế?

Du như không nghe thấy, yên lặng. Bằng tò mò ghé vào phong bì xem, lẩm nhẩm đọc:

– Người gửi: Nguyễn Thị Thơm. Du rút ra một bức thư ngắn, nét chữ mềm mại nắn nót của một cô gái.

Anh Du ơi,

Em hiện giam ở khám Chí Hòa. Sau lần gặp anh... em bị kết án tử hình, rồi hạ xuống chung thân. Em mấy lâu đình ninh anh đã chết, không ngờ hôm qua gặp một người ở ngoài ấy vào, bảo anh vẫn sống và giam ở Côn Đảo. Em mừng quá viết thư cho anh. Muốn nói nhiều nhưng không biết nói gì. Vì lý do gì chắc anh cũng rõ. Chế độ

nhà tù ở đâu cũng giống ở đâu. Đạo này em yếu lắm, bao giờ mới được gặp nhau. Anh Du ơi.

Em của anh,

Nguyễn Thị Thơm

Du đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần, môi cắn chặt lại cho khỏi bật ra tiếng khóc. Du rít lên như đang nói trong một cơn mê:

– Khóc là hèn! Chỉ có trả thù và trả thù. Dư đưa ngón tay giữa lên nhìn chiếc nhẫn bằng sừng có khắc chữ T.

Một kỷ niệm đầy máu và nước mắt đã diễn ra cách đây hơn một năm, Du cố quên nhưng hôm nay bỗng đột ngột hiện lên làm Du không kịp trấn tĩnh:

"Du và Thơm trước kia cùng ở Hải Phòng. Du làm công nhân sở máy chai, Thơm bán hàng rong ở phố. Du mồ côi cha mẹ. Vào làm ở sở máy chai Hải Phòng từ năm 15 tuổi, hàng ngày về trọ ở nhà Thơm. Thơm kém Du 3 tuổi, có một bà mẹ lòa. Nhà Thơm bé như ổ chuột ở cuối phố. Du và Thơm thương nhau như anh em ruột. Mẹ Thơm cũng coi Du như con đẻ. Hàng ngày Du đến sở máy chai. Thơm đi bán hàng rong, số tiền góp lại cũng đủ cho ba mẹ con bữa cháo bữa rau. Du và Thơm lớn lên trong căn nhà tối tăm đó, mẹ Thơm có một ước mong độc nhất là gả Thơm cho Du. Thơm cũng rất đồng ý với mẹ. Thơm có đôi mắt to, đen nhánh, thông minh, nghịch ngợm nhưng rất hiền. Du thường bảo với các bạn: Em gái tao đẹp nhất Hải Phòng. Một hôm mẹ Thơm ngờ ý là muốn cho hai người ăn ở với nhau trước khi mẹ nhắm mắt. Du cảm động và vui sướng, nhưng nghĩ thế nào lại nói: Con sợ rồi em Thơm sẽ khổ, con muốn xem em Thơm như em ruột là đủ rồi. Thơm núp trong buồng nghe thấy, không kìm được, chạy ra gục vào lòng mẹ òa lên khóc. Du cũng khóc và từ đó hai người càng yêu nhau nồng nàn đậm thắm. Đến năm định cưới nhau thì Hải Phòng kháng chiến, Du vào tự vệ thành, Thơm vào đội cứu thương. Những lúc tác chiến, gặp nhau ở góc phố, nhìn nhau hẹn: Bao giờ độc lập, chúng ta sẽ sum họp. Giặc chiếm Hải Phòng. Du vào quyết tử quân, rồi biệt động đội, Thơm chạy đâu không biết. Đến năm 1950 Du làm đại đội trưởng, gặp Thơm trong một cuộc hội nghị ở Thành ủy. Hai người mừng

mừng tủi tủi, làm các đồng chí cứ chế mãi. Thơm cho biết là đang làm tình báo cho Thành, còn mẹ bị giặc bắn cuối năm 1948 rồi. Hai người định báo cáo với đoàn thể cho xây dựng, nhưng sau vì điều kiện công tác nên hẹn nhau dịp tốt hẵng hay. Tháng 5 năm 1950 Du đi điều tra địa hình để chuẩn bị chiến trường lập công mừng lễ sinh nhật Bác, giặc phục kích bắt được. Đưa về sở mật thám, chúng tra tấn gần suốt một tháng trời. Một buổi trưa chúng gọi Du lên, tên quan hai phòng nhì giương đôi mắt xanh lè nhìn Du, giọng ngọt ngào:

– Anh đau lắm phải không, tôi sẽ cho thầy thuốc bóp những chỗ sưng kia cho anh.

Nó rót nước mời Du uống, và hát đầu ra hiệu cho một tên lính đứng bên cạnh.

Du lạnh lùng:

– Tôi không khát.

Tên lính chạy ra dẫn vào một cô gái, Du chớp mắt tưởng như nằm mê: Cô gái kia chính là Thơm. Thơm cũng nhận ra Du, mặt tái ngắt, ngồi bệt xuống đất. Tên quan hai tủm tỉm cười:

– Nhận ra nhau rồi chứ? Có phải là người yêu của anh đó không?

Du trấn tĩnh lắc đầu:

– Tôi không hề quen biết cô này bao giờ.

Thằng quan hai vẫn cười:

– Sao anh lại giấu tôi thế!

Nó mở cặp da, đưa cho Du xem một tấm ảnh 4X6 có hình Du và Thơm đang đứng bá vai nhau cười âu yếm. Bức ảnh này một anh cán bộ Thành chụp cho Thơm và Du hôm gặp nhau, không hiểu tại sao nó bắt được? Du biết là không thể chối cãi được nữa, ngồi yên lặng.

Tên quan hai nhìn Du gật gù:

– Người yêu của anh thật là đẹp, tôi chưa bao giờ trông thấy một người con gái đẹp như thế. Nếu anh khai, tôi cho hai người lấy nhau, và ở một khách sạn đẹp nhất ở Hải Phòng.

Du cười khinh bỉ:

– Ông nên biết rằng người lính Việt Nam, không bao giờ làm những việc xấu xa đó.

Nó đổi sắc mặt, nhưng vẫn cười:

– Được lắm, anh rất khá. Anh là một thằng đầu bò, chịu đòn giỏi lắm, nhưng hôm nay tôi không cần đánh anh mỗi tay. Tôi đã có cách khác, mà cách này chắc anh thú lắm.

Nó vẫy tay ra hiệu, hai tên lính ôm Du vật ngửa ra một chiếc thang gỗ, lấy dây điện trói lại như bó chả, không thể nào cựa quậy được. Hai tên lính lại ôm Thơm và cởi hết quần áo. Thơm chống cự, nhưng chúng bẻ quặt tay ra sau lưng và xé tan quần áo. Thơm bưng mắt khóc rưng rức. Tên quan nhìn Du đang nằm cứng đờ như một khúc gỗ, nhếch mép cười thô bỉ.

– Anh hãy mở to mắt mà nhìn người yêu của anh. Chao đẹp quá. Đẹp hơn tất cả những pho tượng khỏa thân trên thế giới này.

Nó lại cười, giọng nói càng trở nên ghê tởm.

– Anh khai đi, tôi sẽ cho hai người được tự do thỏa mãn.

Du hét lên:

– Đồ súc vật, đồ khốn nạn! Chúng tao không phải là chúng mày!

Nó vẫn ngồi yên, đôi mắt xanh lè sâu hoắm của nó nhấp nháy quái ác, nó ra lệnh:

– Cô Thơm, hãy ngồi lên mặt chồng cô!

Thơm vẫn ngồi yên, một trận mưa roi như xé thịt, hai tên lính kéo Thơm đến ấn ngồi xuống mặt Du. Thơm lăn ra, nó đánh máu lên láng khắp người, Thơm càng chống cự kịch liệt. Biết không hiệu quả, nó cởi trói Du và ra lệnh:

– Anh hãy hiếp cô Thơm trước mặt tôi!

Du cắn thù cực độ, nhổ một bãi nước bọt vào mặt nó. Nó không giữ được bình tĩnh nữa, giật chiếc dùi cui bằng bấp tay đánh Du máu óc vọt ra. Nó thét lên ghê rợn:

– Mày không hiếp nó, tao sẽ dùng cái này thay mày.

Nó dí sát chiếc dùi cui vào mặt Du, cúi xuống rồi ngửng lên nhìn Du, tàn nhẫn, khiêu khích. Như một việc làm đã quen tay, nó thọc mạnh chiếc dùi cui vào cửa mình Thơm. Thơm rú lên đau đớn, nó phá lên cười, xoay mạnh một vòng và rút bật ra như mở nút chai. Máu vọt theo như suối. Du lao đến định bóp cổ nó, nhưng hai tên lính quật ngã Du xuống đất. Tay tên quan hai vẫn cầm chiếc dùi cui máu ròng ròng, mặt nó cũng lấm tẩm máu, như tên đồ tể vừa chọc xong con lợn.

Thơm nằm im như một xác chết, Du cũng mê man không biết gì nữa.

Sau trò chơi khủng khiếp đó, nó đày Du ra Côn Đảo, và đưa Thơm đi một nơi."

Tối về trại, anh em xúm xít hỏi Du:

– Thư ai gửi thế? Có tin gì không?

Du đưa bức thư cho Chức nhờ đọc hộ. Đọc xong Du kể lại câu chuyện trên, cả trại òa lên khóc. Bằng ôm Du khóc nức lên từng hồi, thương anh Du quá, không ngờ anh Du lại khổ đến thế. Du cố hết sức cũng không cầm được nước mắt. Bồn lau nước, trấn tĩnh nói với toàn trại:

– Mối thù của chị Thơm và anh Du là mối thù của tất cả chúng ta. Chúng ta không khóc nữa, nghiến chặt răng lại mà làm việc sắp đến cũng là một cách trả thù.

Bằng đêm hôm đó không tài nào chợp mắt được. Cứ sắp ngủ lại thấy chị Thơm người đầy máu lờn vờn hiện lên trước mặt. Chị Thơm có đôi mắt to, chị ruột Bằng mắt cũng to, bị giặc hiếp chết năm 1949. Nhớ đến chị ruột lại càng thương chị Thơm. Đến bao giờ anh Du mới cưới chị Thơm? Chắc là khó lắm. Biết đâu rồi chị Thơm cũng chết ở trong lao như anh em cầm cố. Nó hành hạ khổ thế kia thì sống làm sao nổi. Bằng thút thít không dám khóc to, úp miệng vào cổ tay cho khỏi bật ra tiếng. Bỗng anh Du ôm chặt lấy Bằng, giọng run run nói khẽ vào tai:

– Bằng, thôi ngủ đi em, đừng khóc nữa.

Bằng nắm chặt tay anh, chạm phải chiếc nhẫn có khắc chữ T, Bằng chợt nhớ ra: Có lẽ chiếc nhẫn này chị Thơm làm cho anh ngày

còn ở sở máy chai.

Bằng gục đầu vào lòng Du ngủ thiếp đi cho đến sáng, nằm mê thấy đám cưới anh Du, chị Thơm rất to giữa thành phố Hải Phòng giải phóng, cả trại cùng đi ăn cưới.

Tiếng kèn sáng vang lên, đánh thức Bằng tỉnh dậy. Bằng ngồi lên, hai tay bó gối, tiếc giấc mê ngắn ngủi...

Phần Hai

Trời đã bắt đầu trở rét, mùa đông đến rồi. Những ngọn lá bàng trên cây theo nhau rụng dần. Trên những cành cây đen xạm, chỉ còn một vài chiếc lơ thơ lốm đốm đỏ. Gió đông nam phe phẩy thổi. Đây là ngọn gió yêu quý và mong đợi của người tù Côn Đảo. Vì ngọn gió này sẽ đưa những cánh buồm thoát lý về đất liền của Tổ quốc.

Anh em làm rất nhiều ca dao, bài nào cũng có chữ gió.

Du kiểm điểm lại tổ chức, dụng cụ, tình hình một lần cuối cùng và báo cáo lên anh cả.

– Tất cả đã hoàn thành, đợi lệnh đồng chí.

Anh Cả cũng cho biết hôm nào gió to tàu chiến không đi tuần quanh đảo là bắt đầu. Những đêm chờ đợi ấy cả trại bàn tán thì ào ào, không thể nào ngủ được. Nhiều đồng chí cứ chớp mắt là thét "Hoan hô đồng bào! Xung phong!", Du nhiều đêm thức đến sáng, chẳng khác gì ngày còn ở nhà trước khi mở chiến dịch. Ngồi trầm ngâm bên ngọn đèn mờ, trước mắt là vỏ bao thuốc lá "Gô-loa" có vẽ sơ đồ của trại giam Côn Đảo, Du lấy mẫu bút chì cùn đánh dấu những nơi trọng yếu. Nhà vô tuyến điện, kho súng, nhà tên chúa đảo. Vạch các đường tiến quân, vòng những mỏm núi bố trí hỏa lực khống chế địch.

Du thấy trách nhiệm nặng nề hơn những lúc chỉ huy đơn vị đánh công kiên.

"Người sống và người chết đang trông cậy vào ta", câu nói đó Du nói với anh em và cũng nói với cả bản thân mình.

Ngày 12-12-1952, bảy giờ sáng, gió bắt đầu thổi mạnh. Những ngọn lá bàng cuối cùng thấy cô độc trơ trọi, không đủ sức kháng cự với gió nên buồn bã rời khỏi cành, rơi thành những vệt đỏ dài dưới đất. Phía mặt trời mọc, mây vàng hoe trông lóa cả mắt. Vàng gió đổ mưa, triệu chứng này gió càng ngày càng to. Du hỏi ý kiến một số anh em quen đi biển, nhưng anh em đều trả lời:

– Trời này gió có thể rách buồm.

Bằng không biết gì cũng lấy tay che mắt, nhìn trời, ra vẻ xem thiên văn và cũng góp vào:

– Trời tốt lắm, nên bắt đầu đi thôi.

Đến 8 giờ, ba đồng chí ở Đầu Mom xe bánh xuống, trông mặt đồng chí nào cũng hớn hờ khác thường. Đến ngang trước mặt Du, nhìn quanh thấy bọn lính quay đi chỗ khác, một đồng chí giả vờ ho, cúi xuống nhặt ra một mảnh giấy con, Du cầm lên đọc, chỉ thị của anh Cả:

"Đúng mười một giờ trưa hôm nay ta bắt đầu. Toán trên này chỉ có 5 thằng đứng gác".

Du vội vã đẩy xe đá đi loan báo cho các tổ. Lão Học, các đồng chí phụ trách quân nhu: ăn uống, dụng cụ, thuyền buồm.

Du nhìn bọn lính đi đi lại lại nảy ra sáng kiến: Phải phân tán chúng nó ra, để tập trung thế này rất nguy hiểm. Liên lạc với ban đại diện xin tên quản cho đi làm nốt đoạn đường hôm trước bỏ dở, dài vào khoảng 300 thước. Nó bảo:

– Tôi thấy quãng đường ấy cũng tạm được rồi.

Ban đại diện bảo:

– Không được tốt lắm, nhiều chỗ đá gồ ghề lồi lõm sợ hôm nào quan tư Giắc-ty về khám lại khiển trách chằng?

Nghe nói đến quan tư Giắc-ty khiển trách, nó vội cho 10 tên lính dẫn 30 người đi làm ngay. Tên quản chống tay lên khẩu súng lục đeo trễ xuống háng, nhìn theo đoàn tù đi làm, trong óc nó đánh một dấu hỏi:

– Bọn tù này sao lại trở nên ngoan ngoãn và trung thành đến thế?

Nó làm thế nào hiểu được sự đột biến im lặng và đáng sợ này, nó lắc đầu:

–Ồ, bọn này mất hết tinh thần rồi, chúng kém xa bọn tù của quân đội Triều Tiên, lúc nào đứng trước mặt bọn chỉ huy Mỹ, cũng chửi như ném đá vào mặt.

Nó bĩu môi, khinh bỉ quay đi.

Du nhìn trận địa rải ra dài gần 1 cây số, gặt đầu bằng lòng. Một lần nữa, Du xe đá dọc theo đường, nhắc nhở từng tổ:

– Ba người một, kèm chặt lấy những thằng đã phân công. Trước khi nhảy vào bắt, phải vứt xe xẻng cuốc. Tuyệt đối chấp hành chính sách tù binh và kỷ luật chiến trường. Hiệu lệnh xung phong sẽ phát khăn bông trắng ba vòng.

Thằng Tú Mỳ từ trên Đầu Mom đi xuống, đội mũ "cao bồi" sờn mép, vành trước sụp xuống che kín đôi mắt gian xảo. Chân lê đôi giày sơn đã há mỏ, chống gậy sắt nghênh ngang bước qua, hát hàm hỏi mọi người:

– Thế nào, bấy lâu có tổ chức vượt đảo nữa không?

Thê đứng cạnh đấy, làm ra vẻ khúm núm:

– Bẩm ông chúng tôi đâu dám.

Nó tưởng thật, cười oang oang:

– Tốt lắm, tốt lắm! Chịu khó làm ăn lương thiện đi, đừng làm mà vô ích, các anh có tài thánh cũng không lọt qua mắt thằng Tú Mỳ này đâu. A ha ha!

Anh em cũng cười, tiếng cười thật ý nghĩa. Thê nhìn theo nó đi ra phía bể, gặt gù:

– Tốt lắm! Mà về đây vừa đúng dịp.

Bằng dầm đá ruột gan như lửa đốt, thời giờ khi gì hôm nay mà chậm thế. Bằng nhìn thằng "La Gò-rô" đang khoác tôm-sông đi đi, lại lại, nó to thật, cổ tay nó bằng hai bắp chân thằng Chức cò hương xếp lại.

Bằng tính nhắm nên ôm nó vào bụng hay vào cổ. Ồ khẩu tôm-sông của nó mới chùi trong sáng ánh, giống khẩu của anh A trưởng đơn vị mình quá. Chỉ chốc nữa thôi, khẩu súng ấy sẽ nằm trong tay mình, theo đội xung kích tiến về đảo, lao qua hàng rào thép gai, những bức tường cấm mẽ chai nhọn hoắt. Nhảy vào tóm cổ thằng chúa đảo, chĩa súng vào ngực bắt nó phải ngồi yên. Phá tan hết cửa ngục, cởi hết xiềng cho đồng chí cấm cổ, chắc các đồng chí sẽ ôm lấy anh em mà khóc nức nở. Tất cả hơn hai ngàn người được giải phóng sẽ kéo đi cuồn cuộn như một dòng thác đến trước nghĩa địa

Côn Đảo. Đội xung kích sẽ bắn một loạt súng, cử hành lễ mặc niệm các đồng chí hy sinh và báo tin chúng ta đã hoàn toàn thắng lợi.

Nghĩ đến đây Bằng thấy lòng rộn lên, hồi hộp vui sướng như lúc nhảy lên cấm cò trên nóc lô cốt cố thủ cuối cùng của địch. Bằng lẩm bẩm: Chuẩn bị đầy đủ là trận đánh đã thắng một nửa!

Chức ngồi đập đá tính nhằm được tất cả hai mươi tờ bích báo, một tập thơ, bốn tập tội ác của giặc và một bức ảnh Hồ Chủ Tịch. Không nhiều lắm nhưng cũng tạm đầy đủ.

Thê đục đá trên núi, nhìn về căn trại xa xa, xung quanh là hàng dừa non xanh tốt mà hôm nào bảo với tên quản sẽ ở đây 10, 15 năm nữa để ăn quả! Căn trại hiền lành lắm, thế mà trong bụng nó đang chứa 5 chiếc thuyền lớn, hai nghìn thước vải! A ha ha chúng nó vẫn mù.

Chức định làm một bài thơ để ghi lại ngày lịch sử hôm nay, nhưng óc nó quay cuồng nôn nao không tài nào làm được, Chức nhích lại gần Bồn, giọng say sưa tự hào:

– Kỹ sư mở ời, chúng ta sẽ làm một việc quá là phi thường, sau khi chúng ta ra khỏi đảo chắc chúng nó phải rùng mình khiếp phục.

Bồn mãi đăm đá, quay lại:

– Cậu nói đúng đấy, bắt lính ở đây không khó mấy, nhưng tiến về đảo là cả một vấn đề.

Chức bật cười:

– Nhưng cậu có tin làm được không?

Bồn trả lời chắc chắn như tiếng đằm nện xuống mặt đá:

– Cái đó là một điều tất nhiên, nhưng tớ đang nghĩ làm cách nào cho đỡ thương vong. Xương máu ở trường hợp này quý hơn cả ở mặt trận.

Lão Học được tin chuẩn bị, mừng quýnh lên, lão cười, những nếp nhăn trên trán như mờ hẳn đi:

– Chúng mày định đem con cháu cụ Hồ ra chôn sống giữa biển xanh, nhưng không ngờ con cháu Cụ chí lớn hơn bề, nên vẫn trở về để đánh nát đầu chúng bay.

Lão đánh giầy tròn cổ hai con chó cắt tiết. Một ít mướp non, cà chua xanh, lão sáng chế được ba món ăn. Bắt đầu hôm nay không phải nhịn nữa, đổ vào nồi giã cày càng béo. Lão còn làm cả dôi chó, nướng lên thơm sực nức, ngọt ngào. Lão gật gù:

– Đúng bốn năm nay mình mới được ngửi lại cái mùi quý hóa này.

Nắng càng gay gắt, gió càng thổi mạnh, một hồi keng vang lên lạnh lạnh dội vào tim mọi người. Tiếng keng hôm nay nghe khác lạ hơn mọi ngày, có lẽ là tiếng keng chấm dứt cuộc đời khổ nhục đọa đầy của người tù Côn Đảo.

Anh em vác xẻng, đầm, búa lên vai. Bọn lính điềm lại người, mang súng uể oải trở về. Du đứng lên mồm đất nhìn bao quát trận địa, cái nhìn cuối cùng của người đơn vị trưởng kiểm soát lại đội hình chiến đấu và ra lệnh lao lên đột phá khẩn. Trên khuôn mặt cháy đen của Du, sáng bật lên đôi mắt ngời ngời như ánh thép. Du bỗng ngừng mắt lại giật mình: thằng quản trèo lên quả núi trước mặt, ngồi vắt vẻo trên một hòn đá, ngắm trời, ngắm bể. Làm thế nào bây giờ? Chờ nó xuống thì lỡ mất cơ hội. Du nắm chặt tay quả quyết:

– Sẽ cho bắt nó sau, có chạy đàng trời!

Tất cả đã đi dồn lại gần nhau còn khoảng 300 thước. Cả một trăm đôi mắt nhìn như bị hút vào chiếc khăn bông trắng trên đầu Du. Những đồng chí có tiếng là gan lì nhất cũng không ghìm được trống ngực, Du vừa đưa tay lên cởi chiếc khăn bông chưa ra khỏi đầu, một tiếng thét xung phong vang dội núi rừng. Từng tổ nhảy vào ôm chặt lấy bọn lính. Những cánh tay nắng cháy đen chỉ còn trơ lại xương và da xiết chặt lấy cổ, lấy bụng, hai chân bọn lính như những gọng kìm thép. Chặt đến nỗi có nhiều tên ngã xuống ngay, không chống cự được tý nào.

Bồn giật phát khẩu tiểu liên "tuyn" trong tay một thằng cai. Du hô to:

– Đồng chí Bồn đuổi bắt sống tên quản trên núi kia.

Bồn thét vang:

– Có!

Như một mũi tên, tay nắm chặt tiểu liên, lưng dắt hai băng đạn, Bồn phóng lên núi. Tên quân đang ngồi say sưa nhìn cảnh đẹp, nghe tiếng thét xung phong, nó giật bắn người suýt lộn cổ xuống núi. Nó sửng sốt nhìn xuống đường, thấy tất cả lính của nó bị quật ngã. Ba, bốn tên tù ôm chặt một tên lính, như những con kiến vàng đang tha một đàn ruồi. Nó biết là có biến và loáng một cái tên tù vác "tuyn" chạy lên núi hai chân nó bỗng rú lại, hốt hoảng lao vào rừng, giẫm phải một rễ cây, ngã xõng xoài nhưng lại vùng dậy chạy. Tiếng Bồn thét oang oang:

– Giơ tay lên! Đứng lại thì sống!

Núi rừng chuyền nhau nhắc lại, tưởng như thiên binh vạn mã đang vây chặt lấy nó. Nó vẫn liều mạng nhắm đường chạy về lao.

Tổ của Bằng vừa thấy Du cởi khăn liền hò nhau vát xa cuốc xẻng nhảy vào ôm tên "Lơ Gò-rô". Bằng dùng ngay thế võ Nhật mới học được, đoạt ngay khẩu tôm-sông. Nó hốt hoảng với tay giành lại, nhưng bắt hụt vào không khí. Thằng này khỏe quá, vùng mạnh một cái, hai đồng chí ôm nó văng ra hai bên, nó nhào đến đóng xẻng cuốc, vớ một chiếc xẻng, dăng cao bổ vào đầu một đồng chí đang nằm sắp chưa kịp dậy. Bằng nhanh như cắt, chĩa tôm-sông vào mặt nó:

– Đứng yên! Mày chết!

Nó sợ hãi chùn tay lại, đồng chí kia lăn ra tránh thoát.

Du đứng xa thấy Bằng lên đạn, liền quát to:

– Bằng, nhớ kỷ luật chiến trường!

Bằng quay đầu lại, thằng "Lơ Gò-rô" thừa cơ vùng chạy. Bằng lao theo đuổi, vừa chạy vừa hét:

– Đứng lại không mày chết. Tao chấp mày!

Bằng tắt ngang quãng rừng đón đầu. Đến chỗ đường cong Bằng nhảy ra thì nó cũng vừa đến. Tay nó vẫn cầm xẻng, mắt đỏ ngầu lăn xả vào phang Bằng, trông nó rất hung ác. Bằng bình tĩnh nhảy sang một bên tránh khỏi, nhát xẻng đánh trật chát xuống mặt đường, tóe lửa. Bằng chĩa súng lên trời bắn một loạt tôm-sông. Hai con qua đang tình tự với nhau trên cành cây, loạng choạng lao xuống mặt đường, bay sà sà, kêu quang quác. Thằng lính da đen to lớn, run lẩy bẩy giờ hai bàn tay trắng nhợt lên quá đầu. Nước mắt nó bỗng trào ra, nó sợ Bằng sẽ giết, vì hôm kia nó mới đánh Bằng rất đau:

Nó lấp bấp bằng tiếng Việt bập bẹ:

– Lạy ông, ông tha cho tôi.

Bằng gật đầu:

– "Tha. Quay đằng sau đi về". Bằng còn muốn nói nữa, nói những lời anh Cả dặn hôm trước: anh với tôi là người cùng giai cấp v.v.. Nhưng sau mới sực nhớ ra nó không biết nhiều tiếng Việt Nam,

nên thôi. Nó ngoan ngoãn quay lui, bước qua chiếc xẻng nằm cạnh hòn đá vỡ đôi. Bằng quệt mồ hôi trán.

– Thì ra lính Tây thẳng nào cũng hèn như thẳng nào. Trường hợp mình mà cầm được chiếc xẻng như nó thì nhất định cả hai thẳng cùng chết.

Tất cả bọn lính đều bị bắt, tập hợp dưới một gốc cây to. Hai đồng chí ở trần đội nón mê, mặc quần tù xanh, rách hơn cả giẻ rách, lưng đeo thắt lưng đạn, tay cầm súng trường Mỹ cầm lưỡi lê sáng quắc, hiên ngang đứng gác. Chưa đầy 20 phút mà địa vị thay đổi một cách không ngờ. Đội xung kích, anh nào cũng súng Mỹ, nịt đạn, lưỡi lê, chạy đi chạy lại. Mọi người cảm thấy mình to lớn khỏe mạnh hẳn lên.

Đồng chí Viễn trong ban đại diện đến giải thích lượng khoan hồng của Hồ Chủ tịch và chính sách tù binh cho chúng nó nghe:

– Chúng tôi là quân đội của Hồ Chủ tịch, không bao giờ giết kẻ thù đã hạ súng đầu hàng. Các anh sẽ được đối đãi như một người tù binh ngoài mặt trận...

Tất cả chúng nó mắt sáng lên mừng rỡ, ríu rít nói:

– Cám ơn bộ đội Việt Nam. Cám ơn Hồ Chủ tịch. Chúng tôi đói lắm, các anh đi rồi ai cho chúng tôi ăn?

Viễn cười vui vẻ:

– Các anh không lo, hôm nay các anh sẽ được ăn tiệc.

Lão Học đem cơm và thịt chó ra phát cho mỗi đứa một nắm. Lão nói:

– Ăn đi, thịt chó ngon lắm, ăn rồi phải nhớ đức độ như trời như bể của Cụ Hồ, của bộ đội Việt Nam nghe chưa? Nhớ lần sau không được đánh đập tù Việt Nam.

Chúng nó không hiểu gì cũng gật đầu ríu rít. Viễn đến dịch lại cho chúng nó nghe, chúng nó nắm chặt tay lão Học, biết ơn, cảm động. Lão Học gật đầu cười hiền từ như một người cha.

Anh em đi nhặt nhanh tất cả những thứ rơi vãi dọc đường trả lại cho chúng nó. Nhiều tên cảm động ứa nước mắt. Chúng không thể

ngờ được những người mới đây bị chúng đánh đập hành hạ rất tàn nhẫn, bây giờ lại tốt đến thế.

Du cho liên lạc lên toán Đầu Mom báo tin. Đợi mãi vẫn chưa thấy Bồn về, hay thằng quản nó chạy lọt rồi, hay Bồn bị tai nạn gì? Du thấy ruột gan bồn chồn như lửa đốt, nếu mà nó chạy thoát thì rất tai hại, kế hoạch cướp đảo khó lòng mà thực hiện được. Du cho Bằng vào rừng tìm Bồn. Ra lệnh cho anh em xung kích lên các mỏm núi bố trí, lỡ chúng nó tiếp viện. Bộ phận "quân nhu" vào chuẩn bị ghe thuyền ăn uống. Xã đội trưởng Thê bắt lính xong, vác tiểu liên "Mác" đi bắt thằng Tú Mỳ. Len lỏi khắp các ngả rừng vẫn chưa gặp. Thê ra phía bãi biển, à nó kia rồi, đang ngồi như một con mèo, núp sau tảng đá rình bắt dòi mồi lên để trên bãi cát. Thê giấu súng sau lưng, bước nhẹ nhàng đến vỗ nhẹ vào vai nó:

– À làm việc vui quá nhỉ?

Nó quay phắt người lại thấy Thê liền trừng mắt:

– Tao đùa với mày đấy hử? Ra đây làm gì? Đi trốn à?

Thê cũng trừng mắt nhìn nó:

– Đến bắt mày.

Nó vớ gậy sắt dứng lên định đánh:

– Mày láo à?

Thê chĩa súng vào ngực:

– Theo tao đi về ngay.

Chiếc gậy sắt rơi xuống đất, mặt nó xám ngắt như nhúng chàm, nó đã biết sự việc xảy ra, chấp tay lạy rồi rít:

– Em lạy anh, anh tha cho em, ở đời ai chả có làm lỗi. Xưa kia em cũng đi kháng chiến, bị giặc bắt tra tấn rất dã man.

Thê nghe nó nói, máu uất xông lên tận cổ:

– Kháng chiến gì mày, mày giết bao nhiêu anh em cán bộ trên đảo này mày còn nhớ chứ. Đáng lẽ phải giết mày nhưng anh em chấp hành chính sách khoan hồng của Hồ Chủ tịch nên tha cho mày.

Nghe nói được tha giọng nó càng liến thoắng:

– Vâng, vâng em xin nhớ ơn anh ngàn đời, em xin lập công chuộc tội.

Đi ngang qua hàng dừa, nó quay lại xin Thê:

– Anh cho em trèo hái ít quả dừa mang về tặng các đồng chí uống cho khỏe.

Thê ngửa mắt không chịu được nhưng cố nén:

– Ai đồng chí với mày? Đi đi kéo chết bây giờ.

Nó lủi thủi như mèo bị cắt tai. Có lúc Thê đã nghĩ: Tiên sư nó, cho một bằng cho rảnh nợ đời, để làm gì chỉ tổ đi hại về sau, nhưng nhớ đến chính sách, Thê lại thôi.

Dẫn nó về đến chỗ tập trung, mọi người đang lao xao lo lắng.

– Thằng quản gần hai tiếng đồng hồ rồi vẫn chưa bắt được. Có lẽ nó thoát mất rồi, thế nào nó cũng đem quân đến tiếp viện.

Chức reo lên:

– Nó về kia rồi! Nó đem Bồn và Bằng đến "tiếp viện".

Mọi người quay lại thấy đằng xa tên quản đi trước, trụt xuống dốc, Bồn đi sau tay cầm tiểu liên, lưng đeo súng lục trông oai vệ như ông tướng. Bằng đi cạnh, khoác tôm-sông, ở trần, áo vắt vai, đầu đầy sẹo, tóc lờm chờm.

Anh em reo hò hoan hô âm ỉ:

– Nó rời đất Triều Tiên về đến Côn Đảo Việt Nam tưởng là an thân hưởng lạc, không ngờ Côn Đảo cũng nguy hiểm không kém gì chiến trường Triều Tiên.

Lão Học cũng đưa cho nó vắt cơm và khúc dồi chó. Bồn đến trước mặt Du đứng nghiêm vui vẻ:

– Báo cáo đại đội trưởng, tôi đã lấy cho đồng chí một khẩu "Côn-đū" mới tinh.

Bồn cởi súng đưa cho Du, Du đeo vào lưng giọng thân mật:

– Vẽ!

Du lên đạn bắn chỉ thiên một phát:

– À nổ ròn lắm.

Tên quân tay nắm vất cơm, trở mắt nhìn Du, không biết nó nghĩ gì.

Du ra lệnh:

– Sẵn sàng chuẩn bị, chờ lệnh trên, tiến lên giải phóng toàn đảo.

Bằng lấy vạt áo lau lại nòng súng, hỏi Bồn:

– Còn chờ lệnh ở đâu nữa hờ cậu?

Bồn vui quá quên cả giữ bí mật:

– Chờ lệnh đồng chí Văn, chính ủy của toàn đảo.

Bằng ngạc nhiên:

– Thế anh Cả là đồng chí Văn à?

Bồn gạt đầu. Bằng lại hỏi:

– Thế anh có về đây không?

– Có anh sắp về.

Bằng tự nhiên nghĩ đến đồng chí chính ủy của trung đoàn mình, có vàng trán rộng hiền từ, giọng nói lạnh lạnh đanh thép, mắt lúc nào nhìn bộ đội cũng đầy vẻ thiết tha yêu mến. Đồng chí đến thăm đại đội Bằng, vào tận trong bếp bắt tay các anh nuôi, ra cả hổ xí, hổ rác. Gặp cái gì không đúng đều khuyên bảo dặn dò. Đồng chí đi đâu cũng có thằng Hiền mang các-bin đi theo.

Bỗng có tiếng ô tô kêu vang. Bọn lính ngừng đầu sừng sốt nhìn. Anh em tưởng nó đến tiếp viện, lên đạn nhảy vào hai bên núi chuẩn bị chiến đấu. Đồng chí cảnh giới trên núi chạy xuống kêu to:

– Không! Không! Ô tô chiến lợi phẩm đấy.

Một chiếc GMC to lớn, chạt ních cả người hiện ra khúc đường cong. Tiếng hát "Bao chiến sĩ anh hùng", tiếng hoan hô vui như ngày Tổng khởi nghĩa.

– Hoan hô anh em ở Đầm!

– Hoan hô anh em ở Đầm Mom!

Gần tám chục năm Côn Đảo mới có một ngày vui như hôm nay.

Xe đỗ lại bên đường, anh em toán Đầm Mom nhảy xuống, đem theo 5 lính da đen. Mọi người ôm chầm nhau mừng rỡ như hai đơn vị tiến quân vào gặp nhau giữa khu giải phóng. Anh tài xế cũng nhảy xuống. Thằng quản kê lên một tiếng ngạc nhiên vì tài xế là một cậu bé tóc rối bù như ổ quạ, da xanh nhợt, đếm được bao nhiêu xương sườn trên ngực, mặc độc một chiếc quần cộc hở cả dái.

Du cảm động ôm lấy cậu xế tí hon:

– Em ở đâu mà anh không biết?

Cậu bé trả lời bằng tiếng Nam bộ:

– Em ở tù án, tụi nó đưa về thay các anh ốm gần hai tháng nay.

– Em tên là gì?

– Em tên Vịnh. Nguyễn Văn Vịnh.

– Em học lái ô tô bao giờ thế?

Vịnh nhìn Du đôi mắt tinh nghịch, cười hồn nhiên:

– Trước em chùi xe cho một ga ra ở Sài Gòn. Lúc rảnh em cũng tập lái nghịch chơi, bây giờ không có ai thì cũng liều mạng lái vậy thôi.

Anh em nghe nói rợn cả người. Liều thật, chỉ mới tập lái nghịch chơi mà dân lái GMC qua Ma Thiên Lãnh, tài xế lành nghề thường

cũng rợn tóc gáy.

Thê hỏi Vịnh:

- Vực sâu hai bên đường thế mà em không sợ à?
- Sợ gì, sợ thì nó lại càng dễ lặn xuống hố.

Anh em hỏi:

- Thế tên lính lái ô tô đâu?

Các đồng chí Đầu Mom cùng đáp:

- Vật nhau với một đồng chí ta, cả hai cùng lặn xuống hố.
- Đồng chí nào thế?
- Đồng chí Bút, chiến sĩ chủ lực của Đồng Tháp Mười Nam bộ.

Anh em cúi đầu một phút mặc niệm.

Bằng hỏi Bồn:

- Anh Cả đâu nào?

Bồn chỉ tay:

- Anh Cả đang đứng hội ý với đồng chí Du trước cửa xe kia kìa.

Bằng sửng sốt ngạc nhiên, anh Cả tưởng là ai lại té ra là bác Ý, người bạn già của Bằng. Ô lạ quá nhỉ, suốt một năm nay mình ở bên cạnh mà vẫn như thàng mù. Bằng càng kinh phục vấn đề bí mật của Đảng ở Côn Đảo. Bằng chợt nhớ lại những chuyện cũ, mặt nóng bừng vì ngượng.

Du hô anh em tập hợp thành đội ngũ, và giới thiệu anh Cả nói chuyện. Nhiều đồng chí cũng ngạc nhiên như Bằng. Anh Cả đứng lên cửa xe, giọng vẫn khàn khàn thân mật như ngày nào:

- Thừa tất cả các đồng chí, chúng ta đã thắng lợi một cách vẻ vang. Tinh thần chiến đấu của chúng ta vô cùng dũng cảm. Tôi thay mặt anh em toàn đảo hoan hô tinh thần các đồng chí.

Tiếng hoan hô vỗ tay rung chuyển núi rừng:

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
- Quân đội nhân dân Việt Nam muôn năm!
- Hoan hô anh Cả!

Anh nói tiếp:

– Chúng ta định giải phóng toàn đảo, nhưng hiện gặp một khó khăn lớn không thể khắc phục được. Trên đảo này có một đài vô tuyến điện, cứ nửa giờ lại đánh vào đất liền báo tin. Chúng ta chiếm đài, bọn trong kia vắng tin nhất định sẽ cho đem tàu tiếp viện. Trước khó khăn đó, tôi thay mặt đoàn thể toàn đảo quyết định 200 người này sẽ vượt trước.

Anh em giải tán, chuẩn bị tíu tít. Bằng đến trước mặt anh Cả đứng nghiêm.

Anh Cả vỗ vai Bằng tươi cười:

– Hoan hô bạn trẻ, bạn chiến đấu rất dũng cảm, rất xứng đáng là một chiến sĩ quân đội nhân dân.

Bằng tự nhiên đầu nóng như lửa, ấp úp:

– Thưa đồng chí... đồng chí.

Anh Cả nhìn Bằng:

– Bằng muốn nói gì đấy?

Trống ngực Bằng nện thình thịch, cổ thu hết can đảm mới nói được một câu:

– Báo cáo đồng chí... tôi, có thể xứng đáng là một đảng viên chưa ạ?

Anh Cả trở lại nghiêm trang:

– Với đồng chí, đoàn thể đã để ý từ lâu. Đồng chí luôn luôn tỏ ra trung thành, tận tụy, anh dũng. Việc đó về đến đất liền hãy hay.

Người Bằng ran ran sung sướng, còn sướng hơn cả lúc hay tin mình trúng tuyển tân binh.

Đến 2 giờ chiều, 5 chiếc thuyền đã đủ cả buồm vải, bơi, chèo, sạp, còm, khiêng ra tập hợp một giây dọc theo đường cái. Bọn lính và tên quản bây giờ lại càng ngạc nhiên đến cực độ. Tên quản gọi Du giọng lễ phép:

– Thưa ông, ông có thể cho chúng tôi biết thuyền các ông giấu ở đâu mà chúng tôi không hề hay biết.

Du cười:

– Nếu để các anh biết thì tất cả những chiếc thuyền kia sẽ thành lửa thành khói, chúng tôi sẽ vào xà lim ăn cơm nhạt và dùi cui mây.

Nó nhíu mắt lại, nhìn những chiếc thuyền như một thẳng hóa ngây:

– Các anh giỏi quá, giỏi ngoài sức tưởng tượng của tôi. Tôi đã hiểu làm các anh. Tôi biết sắp sửa phải mất lon, nhưng vẫn không ân hận, vì tôi đã được chứng kiến một trận đánh kỳ lạ, tài tình nhất thế giới.

Lão Học chạy ra tìm Vịnh xin chút dầu xăng đổ bật lửa, để anh có lửa hút thuốc lào. Vịnh mở cửa xe lấy thùng dầu xăng to tướng rót tràn ra cả mặt đường. Lão Học xuýt xoa:

– Tiếc quá! Tiếc quá!

Vịnh cười như nắc nẻ:

– Ông cụ cứ xài đi cho vừa sức. Tiếc quái gì, của đế quốc chốc nữa rồi đốt tất.

Du bảo Vịnh cho ô tô chở thuyền ra bến. Anh em khuyên thuyền lên xe, Vịnh nhảy phắt vào chỗ ngồi đóng cửa đánh rầm, gọi Bằng:

– Ê, anh đeo tôm-sông ơi, đi chơi Côn Đảo bằng ô tô đi.

Bằng nhảy lên xe ngồi cạnh Vịnh, ghé nệm lò xo êm như bông.

Vịnh dặn ga cho xe chạy. Lão Học gọi vang:

– Bằng mau về mà ăn cơm:

Bằng thò đầu ra cửa vẫy vẫy tay:

– Thôi, sướng quá rồi, không đói đâu!

Vịnh cho xe phóng nhanh trên con đường đá mới đắp. Xe rú lên từng hồi nghe rất vui tai. Từ thửa mẹ đẻ đến giờ Bằng mới được đi ô tô. Nhìn ra ngoài cây cối cứ chạy lùi về đằng sau, gió mát rượi quạt vào mặt. Bằng cười vang:

– Khoái quá! Khoái quá!

Vịnh hỏi Bằng:

– Anh tên là gì?

– Tên là Bằng - Lê Bằng, còn bé thì gọi Bằng thò lò mũi, vào bộ đội, tiểu đội gọi là Bằng gà chọi.

Vịnh nghe Bằng nói phì cười.

– Thế anh Bằng bao nhiêu tuổi?

– Mười tám đấy.

– Vịnh kém anh một tuổi.

– Anh Bằng người ở đâu?

– Quê ở Bắc, tỉnh Hưng Yên, nhãn Hưng Yên ấy mà.

– Thế Vịnh ở đơn vị nào?

– Liên lạc quyết tử quân ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Ở đây cũng có mấy anh quê ở Bắc. Các anh thương tôi lắm, tôi có nhận một anh làm anh nuôi, anh bảo đến chừng nào hoàn toàn độc lập về quê anh chơi, thế nào cũng được gặp Bác Hồ.

Bằng nói:

– Đến ngày hoàn toàn độc lập thế nào Bác cũng vào thăm Nam bộ.

Vịnh nghe nói Bác Hồ vào thăm Nam bộ, cười vui sướng:

– Đến ngày ấy thì chắc chắn thành phố Sài Gòn người đông không ai chen lộn. Tôi cứ nhỏ thế này mãi người ta đứng che lấp cả, làm sao thấy được Bác?

Bằng ngồi sát vào Vịnh, đặt tay lên vai:

– Vịnh lo gì, những chiến sĩ đánh giặc giỏi, Bác sẽ cho gặp trước chứ. Ở ngoài Bắc các chiến sĩ thi đua của đơn vị được bắt tay và công khen Bác. Vịnh cố lập nhiều chiến công, thế nào cũng được hôn Bác.

Lái xe đến đoạn đường thẳng, Vịnh quay lại nói:

– Tôi mà được hôn Bác một cái có chết ngay bây giờ cũng ưng. Tôi về thế nào cũng trở lại quyết tử quân, cố oánh thẳng Tây thật khỏe để được gặp Bác.

– Ừ phải đấy, tôi về cũng xin gia nhập đơn vị với Vịnh, chúng mình đánh đến bao giờ hoàn toàn độc lập để được gặp Bác, rồi tôi dẫn Vịnh về quê tôi chơi, quê tôi nhiều nhãn ngọt như đường phèn, tha hồ ăn.

– Quê tôi cũng nhiều trái sầu riêng, vú sữa, dứa Xiêm, ăn vừa lành vừa ngon vừa bổ.

– Ước gì tôi với Vịnh cùng ở một trung đội và lại cùng một tổ tam tam thì thích quá nhỉ.

– Cố xin thế nào cũng được. Anh chính trị viên hiền và dễ tính lắm.

Chiếc xe trèo lên dốc vòng quanh quả núi, Bằng thò đầu ra cửa nhìn xuống dưới thấy rợn cả người, bên trái đường, dốc đổ xuống bề sâu thăm thẳm, bánh xe chỉ cần trật ra ngoài một tí thì... Bằng rùng mình không dám nghĩ thêm nữa. Đến chỗ nào dốc ghê quá, Bằng ngồi đít cứ né né sang một bên như để tránh. Vịnh mặt vẫn bình tĩnh, hai tay khẳng kheo nắm chặt "vô lăng" vững vàng tin tưởng. Trên khuôn mặt xanh nhợt ngây thơ ấy, chốc chốc lại nở một nụ cười.

Bằng vuốt mồ hôi trán nghĩ thầm:

– Thành thiếu niên Nam bộ này còn giỏi gấp mười mình. Nó mà đi trận nhất định lậpj được công to.

Đến bến, Vịnh đỗ xe lại, anh em khênh thuyền xuống. Vịnh, Bằng nhảy ra khỏi xe cầm tay nhau chạy tung tăng trên con đường đá như hai con chim nhỏ.

Vịnh chỉ tay ra bể:

– Cứ thẳng thế này mà đi là đến mũi Cà Mau. Từ mũi Cà Mau về đến quê anh dài mấy ngàn cây số?

Bằng nói:

– Quê tôi chỉ mới đến Hưng Yên, nước ta còn dài mãi ra đến tận giáp giới trung quốc kia đấy.

– Ủ, nước ta rộng quá, dài quá Bằng nhỉ, mà lại giàu nữa, nhiều hầm mỏ, nhiều rừng cao su, nhiều ruộng. Chắc Bằng chưa biết Nam bộ, ruộng thẳng cánh cò bay. Cứ ô tô này mở hết tốc lực chạy mấy ngày không hết.

Bằng một tay tỳ lên súng, đứng chững hai chân, ưỡn ngực ra hứng gió bể, trông hiên ngang như một người lính canh biên thùy. Bằng nói:

– Quê tôi cũng nhiều ruộng, nhưng nằm cả trong tay bọn nhà giàu. Bố mẹ tôi phải cấy rẽ nộp tô, làm quần quật quanh năm vẫn đói.

Vịnh nắm tay Bằng an ủi:

– Chừng nào hoàn toàn độc lập, vào trong tôi mà cày cấy, còn lấm đất màu mỡ bỏ hoang, bố mẹ anh thế nào cũng no đủ.

Vịnh khoác vai Bằng, Bằng khoác vai Vịnh ngoảnh mặt ra bề rộng, sóng gió mênh mông. Nước bể một màu xanh bát ngát dính liền với chân trời. Hai đôi mắt sáng ngời hi vọng vào tương lai, cùng nhìn về mũi Cà Mau, ca ngợi sự giàu có, tươi đẹp hùng vĩ của Tổ quốc, cùng hẹn sẵn sàng đem tuổi trẻ chiến đấu cho độc lập và thống nhất đất nước, để Nam Bắc cùng được gặp Bác Hồ, cùng được ăn chung quả nhãn, quả vải, trái sầu riêng, vú sữa ngọt ngào, cùng cấy cày chung những ruộng đồng phì nhiêu.

Ba giờ chiều, thuyền đã chờ cả về bến. Anh em tập hợp chuẩn bị xuất phát. Trước khi đi, chào hỏi bọn tù binh thân mật, chúng rất cảm động nắm chặt tay anh em:

– Chúc các anh trở về bình yên, khỏe mạnh, nhờ các anh chuyển lời chúng tôi vô cùng biết ơn Hồ Chủ tịch.

Tên quản bắt tay Du, cảm phục quyết luyện:

– Quân đội Triều Tiên, quân đội Việt Nam đã làm cho tôi hiểu rõ thêm rất nhiều về sự thật. Tôi chán ghét chiến tranh lắm rồi. Dù người ta có bắt tôi chết nhưng không thể bắt tôi bắn vào những người thanh niên nhân đạo và anh hùng như các anh.

Nó móc túi lấy chiếc đĩa bàn nhỏ, xinh xắn đưa cho Du:

– Tôi xin tặng anh món quà không đáng giá nhưng rất quý cho người đi bể.

Một tên lính da đen rạch mặt, cầm tay lão Học rung rung, nước mắt ràn rụa:

– Mon papa! (Cha tôi)!

Du bảo chúng nó:

– Vì điều kiện quân sự, các anh nên để chúng tôi trôi lại chờ đến tối thế nào cũng có người đến mở.

Chúng nó đều giơ tay đồng ý.

Anh em tập hợp thành 4 hàng dọc kéo về bến thuyền. Để lại một tiểu đội canh gác sẽ đi vào chiếc thuyền cuối cùng. Vịnh lái ô tô dẫn đầu, anh em đeo xung quanh lấp kín cả ô tô. Vừa đi vừa hát vang, súng ống, nịt đạn, lưỡi lê rầm rập, tưởng như ngày Tổng phản công tiến về Thủ đô giải phóng.

3 giờ 40 chiếc thuyền đầu tiên xuất phát. Chiếc này hơi bé chỉ chở được 30 người trong đó có: anh Cả, lão Học, Du, Bằng, Chức cò hương. Bằng nắm chặt tay Vịnh âu yếm:

– Bằng đi trước nhé, hẹn nhau ngày kia sẽ gặp ở mũi Cà Mau, thế nào tôi cũng về quê Vịnh chơi, ăn trái sầu riêng, vú sữa. Chúng ta cùng nhập quyết tử quân Sài Gòn Chợ Lớn.

Bằng cởi chiếc áo tù rách đưa cho Vịnh:

– Vịnh lấy chiếc áo "va roi" này mà mặc, đến tối gió bẻ lạnh lắm đấy.

Vịnh nhìn Bằng cảm động:

– Thế anh mặc bằng gì, anh cũng rét chứ.

Anh Cả nhìn Bằng, nhìn Vịnh nhường nhau manh áo rách, lòng rạt rào sung sướng:

– Bằng giữ lấy áo mà mặc, anh cho Vịnh cái áo ngoài của anh.

Anh Cả cởi cái áo sơ mi trắng của anh em công nhân sở nấu dầu cho, đưa cho Vịnh.

Vịnh ặc áo vào ngắm nghía, Bồn bắt chước tiếng Sài Gòn nói:

– À, cậu nhỏ "huyết tử huân Sài Gòn - Chợ Lớn bánh gai quá đả".

Buồm kéo lên, gió thổi mạnh căng phồng che kín một khoảng trời. Tiếng hoan hô át cả tiếng sóng bể. Buồm đẹp quá! Một cánh buồm ngũ sắc, kết bằng hàng trăm manh áo quần nâu, đen, xanh, tím, đỏ. Một vài chiếc khăn bông trắng nắm vuông vắn ở giữa làm sáng bật những tấm tam giác, lục lăng, tím, đỏ xung quanh. Bằng vỗ tay reo to:

– Chiếc quần quân trang xanh của tớ nằm trên góc kia kìa.

Thuyền đã nhỏ neo, dưới bển trên bờ vẫy tay chào nhau, hẹn tới ngày mai sẽ gặp nhau trên mũi Cà Mau, gặp nhau trên đất liền của Tổ quốc.

Bằng ngồi trước mũi thuyền quay lại nhìn Vịnh mến yêu như anh em ruột thịt. Vịnh cởi áo sơ mi trắng vẫy theo xa dần như một cánh chim.

Gió càng thổi mạnh, thuyền băng băng rẽ nước, lướt nhanh trên sóng biển. Côn Đảo xa dần, mới đầu còn trông rõ hình người, sau thành một khối nâu biếc cử động và cuối cùng hòa lẫn trong màu xanh thẫm của núi rừng. Cầu Tàu chỉ còn là một vệt xám, nước đánh vào đá tung tóe như mưa. Da trời xanh biếc, một vài đám mây trắng nhẹ như bông đuổi theo con thuyền. Ánh sáng chan hòa rực rỡ trên cánh buồm ngũ sắc. Mọi người nhìn nhau vui sướng như một đàn chim xõ lông, có anh tim vẫn còn hồi hộp. Tất cả cùng cất cao tiếng hát, anh Cả cũng hát, giọng khàn khàn đi thành một bè trầm lý thú. Hơn một năm nay, chưa bao giờ anh Cả vui như hôm nay. Hiểu hết nỗi vui sướng của một cán bộ sau khi lãnh đạo đơn vị chiến thắng mới hiểu hết lòng anh. Bằng gác súng lên hai đùi, nhìn anh kính mến, gió thổi tạt mạnh áo tù bạc phéch của anh, để hở bộ ngực lép kẹp điểm những vạch xương sườn, một cảm giác đau xót giày vò lòng Bằng: hai lá phổi anh Cả giặc nó đánh đập cả rồi, khó mà sống lâu được nữa.

Chức ôm bó tài liệu vào lòng khư khư như sợ ai cướp mất. Bây giờ mà rơi đi một tờ bích báo thì có lẽ còn đau, còn tiếc hơn ai chặt đứt một bàn tay.

Lão Học cúi xuống mở thùng lương khô, lấy nắm cơm và gói thịt đưa cho anh Cả.

– Lúc này đồng chí chưa kịp ăn, tôi để dành cho đồng chí.

Anh Cả cầm nắm cơm, nước mắt rưng rưng, anh không biết nói gì cho xứng đáng với tấm lòng tận tụy trung thành của người lão đồng chí. Một giọt nước mắt lăn xuống gò má anh và thấm vào nắm cơm.

Gió thổi càng mạnh, tiếng hát càng to, sóng đánh lách cách vào mạn thuyền nghe rất vui tai. Thuyền lướt qua hòn Bảy Cạnh, Côn Đảo nhỏ dần như một tấm bia màu tím thẫm cắt hình con chuột, dựng lên giữa lớp sóng bề trắng xóa. Thuyền bỏ xa hòn Bảy Cạnh, ước lượng đã đi được 10 cây số, với tốc độ này, 12 giờ trưa mai sẽ cập mũi Cà Mau.

Một tiếng kêu hốt hoảng vang lên làm ngừng phát lại tiếng hát, ngừng lại tất cả mọi ý nghĩ:

– Nước chảy vào thuyền nhiều quá!

Nước thấm qua làn vải, ri rỉ chảy vào thuyền, ngang mắt cá, lút bàn chân. Chiếc thuyền này làm trước tiên, để gần 5 tháng liền dưới hầm, vải bị mục, sơn rã ra. Anh em lấy nón, lon đồ hộp tát nước tới tấp.

Lão Học đổ nước ngọt xuống bể, lấy thùng tát nước. Mạn thuyền nước ép cong cong như một quăng đê sắp vỡ. Một vài chỗ bục ra nước tràn vào thành một vài dài, Du cởi áo nhét lại, nhưng chỗ thùng càng to. Mục nước cao dần, thuyền chạy chậm lại. Anh em càng cố cầm đầu cầm cổ tát, tính mạng bây giờ trông cả vào hai bàn tay. Có nhiều đồng chí say sóng vừa tát nước vừa mưa òng ọc. Anh Cả bảo:

– Thuyền nặng quá, ném tất cả vũ khí xuống bể!

Bằng từ từ thả khẩu tôm-sông xuống nước, ngồi ngẩn ra một giây như người mất hồn. Sức người đuối dần, nước vẫn nhiều. Anh Cả thổ một đống huyết, vội vàng tát luôn cả nước lẫn huyết xuống bể. Lão Học liếc nhìn thấy một vệt máu từ mép anh Cả chảy xuống cằm, lòng lão cũng như đang chảy máu. Lão không kịp nghĩ gì thêm nữa, vục những thùng nước đầy đổ xuống bể, và chính lão cũng thổ ra huyết. Mặt trời đi dần về phía chân trời. Nắng đổi sang màu vàng nhạt.

Với tình hình này một tiếng đồng hồ nữa sẽ chết hết. Không thể ôm nhau mà nhìn thần chết đến cướp đi cùng một lúc. Giờ phút này phải đòi hỏi sự hy sinh. Anh Cả hội ý với Du và cuối cùng quyết định:

– Cần 5 đồng chí hy sinh để cho thuyền nhẹ bớt.

Mười đồng chí giơ tay cùng một lúc. Trong đó có: Bằng, Chức, lão Học.

Anh Cả nhìn 10 người đồng chí một lượt, ngồi lặng đi một phút. Lòng anh đau như xé, lòng của người mẹ sắp bỏ đứa con đang khóc xuống sông Hồng Hà để bảo toàn bí mật cho bộ đội, đồng bào rút lui trước mũi súng giặc ra khỏi Hà Nội ngày Toàn quốc kháng chiến. Anh nghĩ đến Bằng và Vịnh ngây thơ như hai đứa bé, nhường nhau manh áo rách, hẹn nhau cùng nhập quyết tử quân, chiến đấu cho độc lập thống nhất của đất nước, về quê ăn trái sầu riêng, vú sữa...

Lão Học, người lão đồng chí suốt một đời tận tụy với cách mạng, ăn miếng cơm cũng nhớ đến Đảng. Những người thân yêu đó sắp phải chết và do anh quyết định. Anh tưởng như mình không có đủ can đảm. Nhưng cương vị anh lúc này không cho anh nghĩ thêm nhiều nữa. Ý nghĩ cuối cùng đã làm cho anh trấn áp được đau thương:

– Các đồng chí hi sinh cho thắng lợi vinh quang của Đảng, của Tổ quốc! Các đồng chí sẽ sống mãi trong lòng nhân dân.

Anh chỉ định:

– Bằng, Chức, Diệp, Thanh, Tô.

Anh bảo Du ghi tên họ, quê quán, đơn vị của từng người, để về báo cáo lên trên.

Chức đưa bó tài liệu cho Du và nói:

– Nhờ anh đem bó tài liệu này về thay tôi.

Cả năm đồng chí cùng nói:

– Các đồng chí về đến nơi đến chốn, chúng tôi sẽ theo các đồng chí về đến mũi Cà Mau.

Tất cả nghiêng chặt răng lại, cổ nuột nổi đau đớn đang trào lên chèn ngang cổ.

Anh Cả tuyên bố:

– Đồng chí Chức trước phạm khuyết điểm, đoàn thể đã đình chỉ sinh hoạt. Hôm nay tôi thay mặt Đảo ủy tuyên bố để đồng chí được trở lại sinh hoạt.

Chức nghẹn ngào:

– Cám ơn đồng chí, cám ơn chi bộ, tôi chết không ân hận gì nữa.

Anh Cả nói tiếp:

– Đồng chí Bằng, chiến sĩ chủ lực, lúc nào cũng tỏ ra anh dũng tận tụy. Tôi thay mặt Đảo ủy kết nạp đồng chí vào Đảng. Bắt đầu từ phút này đồng chí Bằng chính thức là một đảng viên Đảng Lao động Việt Nam.

Nước mắt sung sướng tràn lên gò má 18 tuổi của Bằng.

Lão Học xin có ý kiến, giọng trầm trầm bình tĩnh:

– Thừa đồng chí, tôi già rồi, có về cũng không làm được việc cho Tổ quốc, cho Đảng bao nhiêu. Tôi xin thay một đồng chí còn trẻ ở lại phục vụ nhân dân.

Đôi mắt lão nhìn anh Cả thiết tha khẩn khoản, mái tóc cần cỗi lưa thưa bạc của lão bay bay trong gió. Tất cả lòng hi sinh khảng khái tỏa sáng trên khuôn mặt héo hon. Sóng bể đổ lên từng đợt hung dữ như thử thách những người con dũng cảm của Tổ quốc. Không thể chậm trễ thêm một phút nào nữa, anh Cả cắn chặt vành môi bật máu, cố hết sức nhưng giọng nói vẫn run run:

– Tôi đồng ý để đồng chí Học hy sinh thay đồng chí Chức.

Năm người lần lượt xuống bể, Bằng xuống đầu tiên.

Bằng quay lại nói với Du:

– Thôi em đi đây, anh được gặp chị Thơm, anh bảo em gửi lời thăm, em là em ruột của anh chị. Anh bảo với Vịnh: em không thể về quê chơi với Vịnh được nữa. Vịnh cố chiến đấu trả thù cho Bằng và để được gặp Bác Hồ.

Du ôm hôn Bằng, nước mắt tràn lên mái đầu đầy sọc, lờm chờm tóc, hai tay không muốn rời ra.

Bằng cởi chiếc áo tù rách còn in hai chữ P.G. sau lưng đưa cho một đồng chí ngồi cạnh:

– Đồng chí giữ lấy, thuyền có thủng thì nhét vào.

Bằng bỏ một chân ra ngoài thuyền, rồi hai chân. Mặt bể xanh tím, ào ào sóng tưởng như không có đáy đang đón Bằng. Một cảm giác ghê rợn như một luồng điện truyền qua khắp người, Bằng nhắm mắt lại:

– Trời ơi ngợp quá!

Nhưng Bằng ngoảnh lại nhìn, chiếc thuyền còn 25 người, có anh Cả, anh Du cần phải sống. Anh Cả vẫn nhìn Bằng, đôi mắt anh sáng lòa như một lá cờ đỏ búa liềm, đang truyền thêm cho Bằng nghị lực.

Một ý nghĩ bừng lên tươi sáng đẹp đẽ vô cùng đã làm cho Bằng trở nên hết sức dũng cảm:

– Bây giờ ta là một đảng viên!

Rồi như không còn biết sợ hãi là gì nữa, Bằng nhảy thoát xuống bể, một cánh tay đưa lên vẫy vẫy:

– Đảng Lao động Việt Nam!!!

Thuyền lướt qua bỏ lại Bằng giữa khoảng xanh vô tận...

Cách 20 thước chiếc thuyền gửi lại mặt bể một đồng chí, thành đội hình một hàng dọc.

Lão Học xuống cuối cùng, nét mặt vẫn điềm đạm thản nhiên. Từ nãy để giờ, đợi đến lượt mình, lão vẫn cầm chiếc thùng tát nước với tất cả hơi sức cuối cùng còn lại. Lời đồng chí bí thư chi bộ khuyên lão hôm kết nạp, đến tận bây giờ lão vẫn còn nhớ không sót một chữ nào:

– Người chiến sĩ Cộng sản còn một hơi thở còn phục vụ cho lợi ích cách mạng.

Lão trao chiếc thùng cho một đồng chí bên cạnh và nói:

– Các đồng chí ạ, bể rộng lắm, nhưng chí của Đảng ta, của chúng ta còn rộng hơn bể. Các đồng chí cố lên mà về gặp Đảng, gặp Tổ quốc.

Chức cầm hai bàn tay răn reo xương xẩu của lão, nước nở:

– Tôi mồ côi cha từ bé, tôi xin nhận đồng chí là cha tôi.

Lão Học đưa tay xoa đầu Chức, âu yếm:

– Con! Con lại mồ côi một lần thứ hai nữa rồi!

– Cha!

Lão bỏ hai chân ra ngoài thuyền, sóng nhảy lên vồ lấy và như muốn lôi lão xuống bể. Tay lão rời khỏi mạn thuyền, từ từ ngã người xuống nước. Lão nhô lên theo một đợt sóng, bàn tay xò ra vẫy vẫy. Một tiếng hô ngạt trong nước:

– "Hồ Chủ tịch!..."

Một đợt sóng hung hãn xô đến hất ngã cánh tay và dìm mái tóc cần cõi lụa thưa bạc của người chiến sĩ cộng sản già xuống màu xanh bát ngát...

Thuyền bót 5 người nhẹ hẫng, đi thêm được gần 2 cây số nữa. Một mảng thuyền to bằng cái nón bung ra, nước tràn vào như một dòng thác, một phút sau nước ngập thuyền. Tất cả đeo bó cồm (1),

chiếc thuyền chìm từ từ. Cánh buồm ngũ sắc vật nghiêng sang một bên còn hai phần, còn một phần... Và cuối cùng chỉ còn thò lên một tấm vải xanh còn mắc chiếc giải rút: tấm quần cộc quân trang của Bằng.

Sóng đưa bó còm ra xa, nhưng bó còm không đủ sức chịu đựng 25 người nên cũng bắt đầu chìm. Mười đồng chí buông tay ra khỏi bó còm. Một đồng chí sắp buông tay nói với đồng chí bên cạnh:

– Gặp vợ tôi, anh nói hộ là tôi đã chết rồi, nhà gửi con cho bà nội đi lấy chồng kéo khổ.

Đồng chí kia chưa kịp trả lời thì đồng chí này mất hút xuống bể.

Nhiều đồng chí đã bắt đầu mê man gào thét:

– Khát nước quá trời ơi, các đồng chí cho tôi uống...

– Cố bơi vào bờ mà uống.

– Không cho tôi uống thì...

Sóng lấp mắt câu nói cuối cùng.

Bó còm bị sóng đánh mạnh quá, lớp nứa bọc ngoài vỡ tung. Anh Cả gần kiệt sức, mắt anh vẫn mở to, nhìn về phía Cà Mau như để vĩnh biệt Tổ quốc. Tay anh như muốn rời ra khỏi bó còm. Du và ba, bốn đồng chí nữa cố níu lấy anh, thu hết hơi sức cuối cùng một tay chống chọi với bể cả, một tay giàng anh lại không cho sóng nước cướp anh đi, cướp một người anh ruột cả tất cả tù nhân Côn Đảo, người cán bộ ưu tú của Đảng, đã dìu dắt anh em vượt qua những đoạn đường gian khó nhất, đã góp một phần xây dựng lớn lao cho lực lượng và phong trào đấu tranh toàn đảo.

Anh Cả lắc đầu nhìn anh em, mắt anh vẫn chói sáng một niềm tin tưởng bao la, không gì dập tắt được:

– Thôi các đồng chí buông tôi ra, những đồng chí nào còn sống thì cố mà sống, bám lấy đảo, tổ chức tiếp tục đấu tranh với kẻ thù. Không đầu hàng, không khuất phục giặc, chiến đấu đến cùng, đến hoàn toàn thắng lợi. Nhắm mắt lại hy sinh nhưng vẫn nhìn thấy tương lai của đất nước, nhìn thấy thắng lợi cuối cùng của giai cấp. Đây là phẩm chất cao cả, tốt đẹp của người chiến sĩ Cộng sản.

Anh vùng mạnh, lặn ra khỏi tay các đồng chí, sóng cuốn anh đi, chiếc khăn tay bị đầu nổi bập bênh trên mặt nước.

Bó cồm ra hẳn ra, mỗi người ôm một chiếc thùng. Chức vẫn đeo túi văn nghệ bên người, sóng vật vã quay tít chiếc thùng, người Chức cũng quay theo. Các khớp xương tưởng như sắp bong ra tất cả. Còn bao nhiêu hơi sức trong người, Chức cố dồn lên cả hai tay, bám riết lấy chiếc thùng. Chao! Sao giờ phút này Chức lại muốn sống và yêu đời đến thế! Ước gì có một cây chuối thì sướng biết bao nhiêu, và biết đâu rồi cũng như đồng chicans bộ lão Học kể chuyện.

Sóng từng đợt, từng đợt lướt qua người Chức, và như muốn giật phắt cả cái thùng trong tay theo nốt. Mặt chức tái nhợt biết rằng mình đang bám vào sự sống như bám vào mạng nhện.

Chiếc túi văn nghệ đeo bên người vướng quá, nó lắc lư và kéo người Chức xuống bể.

Một đồng chí thấy thế bảo Chức:

– Vứt cái túi đi mà bơi cho dễ.

Chức lắc đầu thờ hờn hờn:

– Không được... trong này... còn ảnh Bác, cậu nào còn sống... giữ hộ tớ...

Chức cố hết sức, móc chiếc túi văn nghệ vào quai thùng, hai tay rời ra, chơi vơi như muốn búa vào một cái gì... rồi chìm hẳn. Túi văn nghệ thay Chức bám vào chiếc thùng rập rờn nhảy múa trên mặt bể.

Mặt trời chạm hòn Bẫy Cạnh, chân trời đỏ ối, da trời trong xanh, nắng yếu ớt hắt xuống mặt bể nhấp nháy. Mặt bể vắng dần, chỉ còn lại 3 người trong đó có Du.

Một ngọn sóng rất to đánh văng chiếc thùng ra xa, Du chồm theo bắt nhưng không kịp nữa. Hai cánh tay mỗi rã rời như sắp sửa rụng khỏi vai. Biết không thể sống được Du hô khẩu hiệu. Đôi mắt to đen sáng của Thơm hiện lên nhìn Du đầy nước mắt. Từng đôi chim bể bay sà sà sát mặt nước, chợt thấy bóng người, kêu lên quang quác sợ hãi, bay vút lên không. Hai tay Du từ từ buông xuôi...

(1): Bó cồm: Chiếc phao ghép.

... Chiếc thuyền cuối cùng bắt đầu xuất phát lúc 5 giờ 30. Chiếc này chở được 50 người đa số là bộ đội, trong đó có Bồn, Vịnh, Thê. Thê phụ trách chỉ huy.

Trước khi xuống thuyền, phải giải quyết chiếc GMC. Anh em bảo đốt, Vịnh bảo:

– Làm thế này thú hơn...

Vịnh lái ô tô lên con đường đổ dốc xuống bể, cho xe chạy từ từ, rồi mở cửa xe nhảy xuống.

Chiếc xe như một thàng mù đâm đầu xuống vực sâu, vỡ tan ra từng mảnh. Anh em vỗ tay cười khoái chí:

– Chưa biết gì, chứ chúng nó thiệt với mình cũng khá ta.

Thuyền căng buồm bắt đầu chạy. Chạy được một quãng thì thuyền nặng quá, nước ngập nghé tràn vào. Chạy đến Hòn Bà sóng càng to, đi nữa thế nào cũng chìm, Thê cho đổ thuyền lại.

Hòn Bà là nơi lão Học kể chuyện đồng chí du kích Sơn Tây ăn lông ở lỗ, suốt một năm trời đóng thuyền vượt đảo. Thế là Thê thay mặt ban lãnh đạo quyết định: 20 đồng chí đổ bộ lên đảo, tìm cách trở về sau. Bồn đưa tiểu lên cho Vịnh:

– Em giữ lấy, về đất liền mà chiến đấu.

Bồn bước lên đầu tiên, Thê chỉ định từng người đã lên được 15 đồng chí, còn 5 người vùng vằng không muốn lên. Bồn thấy thuyền nổi lên khá nhiều, liền đề nghị:

– Năm đồng chí kia đừng lên nữa, thêm một người về, thêm cho Tổ quốc một chiến sĩ.

Hai bên vẫy tay chào nhau, cố làm ra vẻ vui, nhưng mặt người nào cũng buồn rười rượi. Thuyền xa dần, quay lại nhìn, các đồng chí trên bờ đứng ngây như pho tượng. Hình dáng Bồn cao lớn cầm chiếc nón rách vấy máu. Gió thổi ù ù, sóng vây quanh Hòn Bà gào thét. Mười lăm đồng chí ở lại đảo, không có một tí lửa, một hạt gạo, các đồng chí biết sống bằng gì?

Lòng mọi người nao nao đau xót. Nước mắt Vịnh nhỏ thánh thót xuống nòng khẩu tiểu liên còn ấm hơi tay Bồn. Bóng tối đổ chậm chậm xuống mặt bể, nước từ màu xanh lơ đổi sang màu xanh đậm

và đen sẫm, Hòn Bà nhòa hẳn không còn thấy nữa. Vịnh ngòi nhìn Thê bẻ lái lằm bằm:

– Có lẽ khó hơn lái ô tô.

Mọi người nhìn xuống bề và kêu lên ngạc nhiên, bên trái mạn thuyền, một vật gì rất to, dài bằng chiếc thuyền bơi đuổi theo rất gấp.

Thê trở mắt để nhìn:

– Một con cá!

Chưa biết là cá gì nhưng chỉ bơi cách mạn thuyền năm thước. Có lẽ nó tưởng con thuyền là bạn nó nên bơi thi thử sức. Thê kéo buồm ngược hẳn chiều gió để thuyền phóng nhanh hơn. Con cá cũng rất khôn, càng bơi khỏe và không tài nào tránh xa được. Cả thuyền lo sợ, nó mà cao hứng quấy mạnh đuôi một cái thì chiếc thuyền ra nước. Vịnh nóng nảy lên đạn định bắn, Thê giơ tay ngăn lại:

– Không được, bắn nó quấy mạnh thì còn gì là thuyền. Anh em sẵn sàng lên đạn bao giờ tôi hô bắn hãy bắn.

Tiếng lên đạn lách cách, 10 nòng súng đen ngòm chĩa thẳng vào lưng con cá quái ác. Thê đang cho thuyền chạy nhanh bỗng rẽ sang trái, bỏ buồm xuống, chiếc thuyền chạy chậm hẳn lại. Cá quá đà bơi xa gần 20 thước.

– Bắn!

Một loạt súng nổ vang, cá trúng đạn quấy ầm ầm như biển động. Sóng chồm lên suýt tràn vào thuyền. Con cá khổng lồ lao vút về trước như một mũi tên. Nước bề xé đôi thành hai giải lân tinh dài vô tận đuổi theo con cá, biến hút vào trong đêm. Tất cả hú hồn hú vía. Thuyền chạy đến 3 giờ sáng thì tắt gió. Anh em rất lo, nhưng quyết khắc phục bằng cách chèo. Anh em vừa chèo vừa hát cho thêm nhịp nhàng. Tốc độ đi không bằng một phần mười lúc có gió. Chiếc thuyền từ từ lội sâu vào bóng tối.

Chiều hôm đó, ở trại giam Côn Đảo, anh em nấu bếp đem cơm ra chờ phát cho toán Đầu Mom sắp về. Hơn sáu giờ rưỡi chiều, sương tỏa ra mờ mịt, chim rùng, tắc kè nối nhau kêu buồn thảm. Thằng cai ngục đi đi lại lại, chờ càng sốt ruột hơn. Đã hết giờ làm việc lâu rồi mà chúng nó vẫn chưa về để đóng cửa lao, nó gắt âm lên và chửi rủa tục tằn. Tự nhiên anh em thấy xôn xao trong bụng, hay là... Có thể lắm chứ, chuẩn bị lâu lắm rồi. Anh em nghễnh cổ nhìn về quãng đường đá mờ mờ, hồi hộp hy vọng, một thứ hy vọng mong manh như sương.

– Anh em có thể về giải phóng cho cả đảo không, hay anh em đã về trước?

Nhiều ý nghĩ quay cuồng xáo lộn trong đầu óc mọi người.

Bảy giờ tối, tiếng cồng vang lên, rung rung lẫn quát núi rừng. Bóng tối đổ sập xuống, không còn thấy gì nữa, trên trời sao lấp lánh, lạnh lẽo. Thằng cai ngục dậm chân xuống nền đá, răng nghiến kèn kẹt:

– Chúng nó chết rấp đâu cả rồi, đến bây giờ vẫn chưa thấy về, đồ khốn nạn!

Trên nhà, tên chúa đảo đang ngồi nốc rượu vang, mặt đỏ như một đĩa tiết canh chó. Hay tay ôm ghì lấy một mụ đàn bà béo như lợn.

Tên cai ngục chạy vào, hốt hải báo cáo:

– Bẩm quan tư, tám giờ tối rồi tụi tù Đầu Mom vẫn chưa thấy về.

Nó xô ghế đứng dậy.

– Thật không?

– Bẩm thật ạ!

Nó đấm tay lên trán:

– Thế thì nguy rồi!

Nó quát oang oang, cuống quýt, hốt hoảng như một tên đồn trưởng thấy đồn bị tấn công:

– Cho thổi kèn động binh ngay. Tất cả lính, súng lấp lưởi lê, lên đạn, gác cho chặt các cửa lao, nơi nào làm ồn cho bắn.

Kèn động binh rú lên như tiếng nấc của người bị bóp cổ. Lính, cai, đội, súng đạn, lưởi lê chạy cuống cuồng hỗn loạn. Có nhiều tên sợ quá, chạy hai đầu gối va vào nhau đau điếng người. Mỗi cửa lao bốn, năm thằng gác, nòng súng chĩa vào trong như sắp sửa bóp cò. Bọn lê dương phụ trách súng máy nhẩy vào hầm cố thủ, miệng nhai bánh tây nhồm nhoàm. Một sự rối loạn khắp Côn Đảo. Ngoài thị trấn, vợ con công chức kêu khóc thảm thiết, cửa đóng then gài, không một ánh đèn. Tất cả chời đợi một cuộc chém giết ghê rợn. Thằng Giắc-ty đoán chừng thế nào tù cũng về cướp đảo nên không dám cho quân tiếp viện. Đến 9 giờ tối vẫn không thấy gì, tình hình vẫn yên tĩnh, nó trợn mắt xô bàn đẩy ghế như một thằng hóa điên:

– Chúng nó trốn mất rồi!

Nhưng trốn bằng gì? Nó ngồi thừ ra một lúc không đoán nổi. Tên phụ trách vô tuyến điện hối hả đánh điện vào đất liền:

– Hai trăm tên tù đã vượt đảo. Cho tàu chiến, máy bay ra vây bắt ngay.

Các trại giam yên lặng như một nắm mồ. Anh em tù án nép vào nhau, không ai nói to tiếng, vừa mừng vừa lo:

– Chắc các anh ấy về rồi, có thoát nổi không?

Mười một giờ đêm có điện báo ra đảo:

– Đã cho một tàu chiến, hai ca nô xuất phát. Đến sáng sẽ cho một máy bay bốn động cơ đi tìm.

Tên chúa đảo Giắc-ty ôm đầu gục xuống bàn, nó nghĩ đến sự quở trách của quan thầy sắp đến. Nó không tìm ra thì có thể bị mất lon.

... Hai tay Du từ từ buông xuôi, Du tự nhiên nở một nụ cười:

– Ta chết năm nay 27 tuổi, Thơm 23.

Mắt Du nhắm lại, trong giờ phút này Du thấy trí óc mình rất sáng suốt. Du nghĩ thầm:

– Một nửa cuộc đời của ta đã hiến cho cách mạng, ta chết và rất sung sướng tự hào chưa làm một điều gì phản lại giai cấp, phản lại Tổ quốc.

Người Du chìm đến ngực bỗng dừng lại, một vật gì dưới nước tự nhiên đỡ lấy hai chân, Du vụt mở mắt:

– Tại sao thế nhỉ?

A, một sự rất tình cờ. Du đứng lên lưng một chiếc thuyền đã chìm, và cứ thế Du trôi lên đênh trên mặt bể. Lúc nước đến ngực, lúc đến cổ, và cũng nhiều lúc sóng lướt qua đầu. Du vớ được một chiếc dây buộc thuyền, nên đứng càng vững chắc hơn. Chiếc thuyền ngả nghiêng, Du cũng ngả nghiêng theo như một người làm xiếc. Mặt bể tối dần, đen như một đĩa mực khổng lồ. Khắp người Du nước thấm lạnh buốt xương, Du nghĩ: người mình bây giờ vất ra ít nhất được một thùng nước. Mắt hoa lên, mệt lắm rồi, Du tự hỏi:

– Bam vào mên thuyền này để làm gì? Thật là vô ích, rồi cũng chết mà thôi. Du nhìn quanh bể mờ mịt bao la, gió sóng hò hét ầm ầm. Những đợt sóng sáng rực lân tinh như hàng triệu con quái vật vây chặt lấy Du. Các đồng chí kia chắc hy sinh cả rồi, mấy thuyền sau có về được đến nơi không? Những ý nghĩ ấy chập chờn nhảy múa trước mắt Du. Khát quá trời ơi, cổ họng như bị ai dí vào một chiếc kim sát nung đỏ. Hớp một ngụm nước bể nhưng phải nhổ ra ngay, mặc sặc cả lưỡi. Thôi chết đi cho đỡ khổ, khát thế này thì chịu làm sao nổi. Nhưng lạ quá hai tay Du vẫn nắm chặt chiếc dây thừng như một sức mạnh vô hình giữ lại không cho Du chết, Du có cảm tưởng hai tay không thuộc sự điều khiển của bộ óc nữa.

Một đêm đã qua, mặt trời lên, ánh sáng bình minh tỏa sáng trên mặt nước xanh lơ dịu sóng, Du thấy người tỉnh lại. Côn Đảo chỉ còn là một chấm xanh lơ mờ lẩn trong sương. Du bỗng mở to mắt, sửng sốt:

– Có tiếng ô tô.

Quái nhỉ, hay mình nằm mê? Không, tỉnh lắm, cổ đang khát cháy kia mà. Hay là tiếng gió? Cũng không phải, mặt bể hoàn toàn im lặng. Từ xa có 2 chấm đen lao về phía Du, Du chợt hiểu: ca nô

chúng nó sắp đuổi đến nơi rồi. Hai chiếc ca nô rõ dần, mảnh cò tam tài đã thấy màu đỏ và màu xanh.

– Nên chết hay nên để chúng bắt?

Câu hỏi này đang thiêu đốt đầu óc Du. Để chúng bắt thì sẽ bị hành hạ cực nhục đến thế nào, Du đã hình dung được cả rồi. Hay là chết? Tiếng anh Cả thoang thoảng bên tai:

– Các đồng chí cố sống, bám lấy đảo tổ chức đấu tranh với kẻ thù. Không đầu hàng, khuất phục giặc, chiến đấu không biết mỏi, đấy là phẩm chất cao cả của người Cộng sản.

Đây là lời trăng trối của anh Cả, nhưng đồng thời cũng là mệnh lệnh của Đảng.

Chết thì dễ lắm! Chỉ cần buông hai tay ra... Sống mới là một việc khó, một thử thách đáng kể. Sống để tiếp tục đấu tranh, chiến thắng uy vũ của giặc, làm cho Côn Đảo sáng tươi, đó mới là nghĩa vụ của người cán bộ quân đội nhân dân.

Phải sống! Phải chiến đấu đến hoàn toàn thắng lợi. Du kiên định hẳn lập trường. Hai chiếc ca nô chỉ còn cách 1thwuowcs, thấy rõ mũ sắt và nòng súng lồ nhỏ. từ từ đổ lại cạnh Du. Bọn giặc xì xồ bỏ xuống một chiếc thang:

– Việt Minh, lên!

Du trèo lên ca nô, người bạc phéch như chết trôi, chiếc ca nô này chở Du về tàu to, chiếc kia tiếp tục đi lùg...

Thuyền của Thê đã đi được hai đêm, hai ngày. Suốt hai đêm hai ngày không có một tí gió nào, thế mới thật tai hại. Sức người có hạn, không thể chèo mãi được, hai cánh tay dần dần khong nhấc nổi bơi chèo. Thê kịp thời tổ chức từng dịp thay phiên nhau, thuyền đi chậm với một tốc độ kinh người.

Nước ngọt hết từ hôm qua, cơn khát ghê gớm khủng bố mọi người. Hơn một nửa say sóng mửa đầy thuyền. Nhưng mệt nhọc, say sóng; khát nước vẫn không bằng chết, nên việc chèo thuyền vẫn thay phiên nhau không một phút nghỉ. Vừa chèo vừa động viên nhau:

– Về đến đất liền tha hồ uống nước, có cả nước đường.

Thê nhìn anh em mệt nhọc, nôn mửa, thuyền đi rất chậm, ruột gan như lửa cháy. Suốt hai đêm hai ngày không chợp mắt tí nào, nhưng tay lái vẫn vững vàng. Cũng đã có lúc Thê hơi hoang mang, không tin là thuyền có thể về đến đất liền, nhưng Thê trừng mắt nghiêng chặt rằng, cố đánh tan ý nghĩ nguy hại này đi. Cũng để tự động viên mình, và động viên anh em:

– Các đồng chí cố lên! 2300 anh em ở Côn Đảo đang hướng về chúng ta. 9000 đồng chí trên nghĩa địa Côn Đảo đang theo dõi tin cậy vào con thuyền này. Chúng ta nhất định về đến đất liền, trả thù cho các đồng chí, chúng ta không có quyền phụ lòng những người đã chết.

Câu nói của Thê như một luồng gió xua tan sự mệt mỏi thất vọng của mọi người. Anh em trở lại tươi tỉnh:

– Rất đúng, chúng ta phải về, nhất định phải về.

Nhịp bơi chèo trở nên thanh thoát, nước bị xô về đằng sau kêu ào ào, con thuyền đi nhanh gấp đôi. Muốn giữ vững phong trào Thê đề nghị phát huy văn nghệ, ca dao, anh em nhiệt liệt hưởng ứng. Thê kể chuyện tiểu lâm, những chuỗi cười ròn tan nổi lên, không khí càng phấn khởi.

Vịnh cũng làm ca dao, nhưng phần nhiều chả có vần gì cả. Thấy Vịnh bé yếu quá, anh em cho nghỉ, nhưng Vịnh nhất định giành lấy bơi chèo, và bơi khỏe không kém gì người lớn.

– Phải bơi nhanh lên về cho kịp Bằngchusws! Có lẽ Bằng bây giờ đang ngồi ăn cơm nóng, uống nước dứa với các má các chị ở Cà Mau rồi!

Thê cười:

– Hai cậu mới gặp nhau một buổi mà đã tương tư như nhân tình nhân gái.

Một đồng chí ứng khẩu hò ngay:

– Bắc Nam cách núi trở sông

Nhưng không cách nỗi tình thân ruột rà

Đồng chí khác hò tiếp:

– Tình thân như ruột với da

Như răng với lợi, như ta với mình
là dô hò...

Một đồng chí nói:

– Có thằng Chúc cò hương nó ngâm thơ cho mà nghe thì chèo nhanh phải biết.

– Về đến mũi Cà Mau tha hồ nghe nó ngâm. Giọng lúc ấy tình cảm thấm thía phải biết.

– Về mũi Cà Mau anh em ơi! Anh Cả đang đứng trên bờ vẫy chúng ta kia kìa! Ôi giờ ơi, đồng bào ra đón chúng ta đông quá!

Chiếc thuyền băng băng rẽ nước. Thê sướng quá, cười hà hà, giờ cả răng lẫn lợi.

Đến chiều ngày thứ hai một vài anh đã gục xuống mạn thuyền kiệt sức, mẩu mũi chày đầm đìa, gào thét mê man:

– Hoan hô đồng bào Nam bộ!

– Đến Cà Mau rồi anh em ơi!

Đêm thứ ba, đến khoảng 12 giờ đêm, bỗng nghe có tiếng súng nổ, hình như tiếng súng đại bác giặc ở vị trí bắn ra. Tiếng súng làm mọi người hết mệt mỏi, hi vọng tràn lên. Sắp đến đất liền rồi, các đồng chí mê cũng tỉnh lại, chông tai lắng nghe.

– Đúng là tiếng đại bác 105 ly!

Nhiều đồng chí ước lượng độ 7 cây số nữa đến bờ. Nhiều chiếc bơi chèo quạt mạnh quá nước bắn lên tung tóe. Vịn vừa chèo vừa lắng tai:

– Sao tiếng súng không nghe thấy nữa?

Một anh trả Iwofi chắc chắn:

– Chúng nó đang thông nòng đấy, chốc nữa nó lại bắn cho mà xem.

Tiếng súng ở giờ phút này sao lại quý đến thế, bắn đi vài phát nữa xem nào.

Đến 3 giờ sáng một đồng chí reo lên:

– Tôi đã nghe tiếng chày giã gạo.

– Đâu? Đâu? Đúng rồi.

– Có cả tiếng gà gáy nữa.

Tất cả mọi người cố lắng tai hơn nữa:

– Đúng rồi... Tôi cũng nghe thấy, tiếng gà gáy o... ò... o rõ quá.

– Tôi cũng nghe thấy như thế.

Cả thuyền cùng nghe thấy.

Mặt người nào cũng hơn hờ khác thường, sượng như lúc sắp chết đuối vớ được cọc.

Vịnh lấy sào thọc xuống bề xem đến đất chưa, chiếc sào ngập đến tay vẫn chưa thấy gì. Một đồng chí nữa nói:

– Còn gần cây số nữa chưa ăn thua gì đâu.

Giọng nói chắc chắn như đang đi trên đường số một nhìn cột số mà tính đường, những sự tính toán ấy bây giờ đều có sự cố võ đặc biệt. Anh em đề nghị cho nghỉ một chút, đến sáng ta bơi vào. Thê đồng ý, gác bơi chèo lên, nước nhỏ tong tong xuống mặt bể. Anh em đề nghị:

– Phải tổ chức lại để lên bờ có trật tự.

Thê phân công ba đồng chí phụ trách liên lạc nhà cửa, ba đồng chí tổ chức nấu nướng, xin áo quần.

Một đồng chí sực nhớ ra:

– Tiếc quá, chiếc ảnh Bác Hồ thẳng Chức nó mang về trước mất rồi. Biết thế này vẽ hai chiếc cho xong.

– Đồng bào, các mẹ các chị thế nào cũng ra đón chúng ta, chắc các mẹ sẽ ôm chầm lấy anh em mình mà khóc rưng rức.

Nghĩ đến đây, nhiều đồng chí cũng rơm rớm nước mắt. Thê ngòl lảm nhảm mấy câu để lỡ đồng bào có mời lên phát biểu.

Vịnh cười nói riu rít:

– Nam bộ nhiều dừa Xiêm lắm, mặc tình mà uống để bù lại mấy ngày vừa qua.

– Tớ không thiết uống dừa, tớ sẽ ăn xoài tượng ngọt ngọt chua chua, cắn đến đâu biết đến đấy.

– Tớ thì việc trước tiên phải nhờ các má vá lại áo quần, trông nó rách rưới điêu tàn thế này chả ra cái tư thế gì cả.

Nghe đến chuyện áo quần, Vịnh giật mình kêu lên:

– Anh nào có chỉ gì cho em xin một khúc.

Anh em nhiều người cùng trả lời:

– Có chỉ gì mà cho, xin chỉ làm gì giữa biển xanh này.

Giọng Vịnh càng lo lắng:

– Khổ quá, có giây gì cũng được, cho một khúc ngắn thôi.

– Xin gì mà khẩn cấp thế?

– Cái quần vắn(1) của em nó rách trước rách sau thế này, lên mà gặp đồng bào thì mắc cỡ chết.

Một chuỗi cười ồ ồ đùa nghịch:

– Em thì sợ quái gì? Của em bé tí tẹo ấy mà!

Tiếng xé áo và tiếng Thê âu yếm:

– Anh cho sợi giây vải đây.

Vịnh vui sướng:

– Đâu! Đâu!

Vịnh cầm giây buộc xong một bên lại nói:

– Anh cho em thêm khúc nữa, nó cứ rách lung tung thế này, kéo bên này hở bên kia.

Tiếng cười lại nổi lên. Thê cũng cười và lấy áo xé cho Vịnh đoạn nữa.

Thê dặn anh em:

– Chúng ta đối với đồng bào phải như ruột thịt nhưng tránh chỗ lợi dụng lòng thương của đồng bào mà vòi vĩnh này kia.

– Đúng đấy, chúng ta phải nói rõ sự độc ác dã man của kẻ thù, nhưng không kêu rên thảm thiết. Phải làm cho đồng bào thấy rõ chiến sĩ Côn Đảo, lúc nào cũng anh dũng ngoan cường, đấu tranh không biết mỏi.

–Ồ đồng bào nghe chuyện bắt lính, cướp súng cướp cả ô tô chắc khoái lắm.

(1) quần vắn: quần cụt

Các đồng chí bộ đội miền Bắc nắm chắc khẩu súng cười to:

– Thế nào tôi cũng xin nhập bộ đội Đồng Tháp Mười đánh nhau cho bố hờn.

– A Đồng Tháp Mười! Mình bỗng được trở thành chiến sĩ Đồng Tháp Mười thích quá.

– Tha hồ mà nghe anh em Nam bộ kể chuyện chiến đấu. Chiến sĩ của "Thành Đồng Tổ quốc" chắc là rất nhiều thành tích vĩ đại.

Anh em du kích khu 3 nói:

– Tôi sẽ phổ biến kinh nghiệm đánh chông cho anh em du kích Nam bộ. Tiên sư chúng nó đừng hòng về mà ăn cướp được một quả cà, một hạt thóc.

Trời đã gần sáng, chân trời đỏ hồng hồng. Anh em nhìn cả về hướng Bắc:

– Mặt trời lên mau lên, cho bà con chúng tôi thấy Tổ quốc một cái cho sướng nào!

Chân trời sáng dần, nhìn về hướng Bắc vẫn mịt mờ trắng xóa.

– Sương nhiều quá chưa thấy rõ đáy thoi.

Mặt trời đã lên hẳn. Cả thuyền ngồi lịm đi đau đớn, xung quanh chỉ là một màu xanh mênh mông, chẳng thấy đất liền đâu cả.

Mặt trời như một quả núi lớn rơi xuống đê bẹp nát bao nhiêu hy vọng suốt cả một đêm qua. Thêm mím môi uất ức:

– Thế sao hôm qua cả thuyền nghe tiếng gà gáy?

Chính là lòng mong ước cao độ của anh em đã bị hai lỗ tai đánh lừa.

– Có tiếng máy bay! Thê hô anh em nằm xuống. Chiếc máy bay bốn động cơ bay rất thấp, đến qua chiếc thuyền một tí nó vòng lại. Nó liệng thêm hai vòng nữa, khoan tròn lấy chiếc thuyền. Đúng là máy bay nó thấy rồi, thế nào tàu chiến nó cũng đến.

Các đồng chí bộ đội lên đạn kêu to:

– Đề nghị đồng chí Thê cho bắn máy bay. Mình chết nhưng cũng tiêu diệt của nó một ít sinh lực.

Thê giờ tay cản lại:

– Không nên liều lĩnh vô ích, thảo luận xem nên hy sinh chưa đã.

Chiếc máy bay thu vòng hẹp lại rồi như rút dần thòng lọng, nghiêng cánh thả xuống một trái hỏa mù, cách thuyền khoảng 100 thước. Quả pháo nổ dựng lên một cột khói đen báo hiệu cho tàu chiến.

Cuộc thảo luận gay go sôi nổi, nhất là những đồng chí cầm súng, mặt anh nào cũng gân guốc hằm hằm:

– Không để chúng bắt, để bắt là đầu hàng. Tàu chiến đến đây bắn luôn cả tàu chiến.

– Tôi có 4 băng đạn, tặng chúng nó 3 băng 20 viên, để dành anh em 10 viên!

– Chết là đầu hàng, hay để chúng bắt là đầu hàng? Vấn đề thảo luận đến chỗ thắt nút khó mở và quyết liệt nhất.

Thê đề nghị anh em trở lại bình tĩnh và nói:

– Tôi thấy vấn đề này rất khó, giờ phút cấp bách sắp đến rồi, không thể thảo luận dằng dai thêm nữa. Tôi xin nói lại lời anh Cả trong một cuộc họp chi bộ:

– Mỗi người chiến sĩ cách mạng, lúc nguy nan nhất có thể tìm một cái chết, nhưng chết thật có ích, có lợi cho cách mạng, có lợi cho phong trào, không nên liều lĩnh, tự sát. Còn sống được thì sống, sống và chiến đấu không biết mỏi.

Suy nghĩ một hồi, anh em thấy đúng. Cũng có đồng chí chưa thông, nhưng nghĩ rằng:

– Mình chưa thấy rõ đó thôi, anh Cả đã nói chắc thế nào cũng đúng.

Chiếc tàu chiến rẽ dần, mũi tàu xé đôi mặt bể, thành tàu cao lớn đồ sộ. Bắn súng trường và tiểu liên vào đấy thì có khác gì gãi vào da voi.

Các đồng chí bộ đội cũng thấy mình liều lĩnh vô ích.

Thê bảo:

– Quảng tắt cả vũ khí xuống bể.

Vịnh tháo báng súng vớt một nơi, nòng vớt một nơi, và nói với người bên cạnh:

– Anh Bồn ơi, súng của anh em không giữ được nữa rồi.

Một đồng chí nói:

– Quảng xuống bể thì bố nó tìm cũng không thấy, việc gì phải cẩn thận thế.

Vịnh vẫn nhìn đăm đăm xuống bể:

– Đã đành như vậy, nhưng làm cho nó hả giận.

Chiếc tàu đã đến rất gần, chạy chậm lại, sóng xô ào ào, thuyền suýt chìm. Chúng bỏ xuống một chiếc cầu thang, anh em lần lượt leo lên boong tàu. Trên tàu đã có một số đồng anh em ở chiếc thứ 3 và chiếc thứ 2. Đếm tắt cả 109 người. Chiếc thuyền thứ 4 bọn giặc tìm mãi không thấy đành bỏ, anh em rất hy vọng chiếc này có thể về đến nơi.

Chúng nó quay mũi tàu trở về Côn Đảo lúc ấy 11 giờ trưa ngày 16-12-1952.

Tên quan hai ra lệnh cho một trung đội da đen lột hết quần áo anh em xuống bể. Ngồi trên cao, tàu chạy ngược sóng, ngược gió. Gió như roi cá đuối, quất vào da thịt mọi người. Rét quá, ôm chặt lấy nhau vẫn không ăn thua gì. Khát, khát chết mất, xin thẳng quan hai nước uống, nó nhổ nước bọt và bảo:

– Cho chúng mày uống chỉ thêm phí nước.

Anh em phẫn uất quá, có người định lao xuống bể may giữ lại kịp.

Một vài đồng chí hét lên:

– Đéo mẹ chúng nó, nhảy ùa vào phá tàu cho chúng nó bắn chết.

Du khuyên anh em:

– Nên bình tĩnh hơn nữa, chuẩn bị tinh thần chịu trận đòn sắp đến. Chúng ta đã có gan sống thì phải sống đến nơi đến chốn.

Đến 3 giờ chiều, trại giam Côn Đảo đã thấy rõ dần, những mái ngục đen xì u ám, những ngọn bàng trĩu lá, nhà tên chúa đảo ngói đỏ chói, cửa sổ sơn xanh, tường quét vôi hồng.

Hơn trăm thước nữa là đến bến tàu. Từ bến lên đến bờ, hai hàng lính da đen đứng lố nhố súng lưỡi lê tuốt trần. Tụi cai ngục cầm roi da, roi gân bò, riêng tên chúa đảo cầm một thanh củi to bằng bắp chân, có nhiều cạnh. Tàu cập bến, Du đề nghị:

– Tất cả anh em đi sát vào nhau, đầu người này chúi vào nách người kia, đưa lưng ra đỡ đòn, đừng cho chúng đánh trúng đầu.

Chúng nó bắc một chiếc cầu từ bến ra đến mũi tàu và bắt anh em nhảy từ trên thành xuống cao gần ba thước.

Cũng là một cách bẻ gãy chân anh em, nhưng anh em đối phó ngay. Người nhảy xuống trước đỡ người sau, nhảy chông lên nhau, mọi người không ai việc gì cả. Đã thắng chúng nó một bước! Tụi cai ngục, tên chúa đảo nhảy chồm lên tàu như một bầy hổ đói thấy mồi. Củi tạ, dùi cui mây, roi song phang xuống lúng anh em như sấm sét, kêu lên những tiếng cốp cốp rộn người. Vừa đánh, vừa hét, vừa chửi. Thăng Giắc-ty mặc một chiếc "may ô" trắng, ngực lông lá xồm xoàm. Răng nó nghiêng lại, cổ bạnh ra như một con rắn hổ mang, gân cổ xoắn xít như dây leo, mắt nó trợn lên chỉ toàn thấy lòng trắng. Hai cánh tay hộ pháp nắm chắc thanh củi, đứng dạng chân chèo phang cho khỏe. Chưa thấy một loài ác thú nào như nó. Máu anh em vọt ra từng tia dài, chiếc quần kaki Mỹ của nó màu xanh lá cây đã biến sang màu đỏ của lá cờ tam tài cắm trên nóc tàu.

Một kinh nghiệm truyền đi giữa trận mưa đòn:

– Nó thấy máu chảy nhiều sẽ chùn tay, bôi máu cho mau.

Những đồng chí máu chảy nhiều vốc máu bôi cho anh em. Tất cả đổ lòm, đầu người này chúi vào nách người kia thành một chiếc xúc xích máu.

Một đám trẻ con Pháp, Việt Nam đứng trên lầu cạnh đây nhìn xuống, thấy cảnh tượng đó, bưng mặt khóc thét lên. Tiếng khóc khùng khiếp sợ hãi như tiếng kêu một đàn chim non bị bóp cổ.

Thăng Giắc-ty ra lệnh bắt anh em phải diễu quanh thị trấn Côn Đảo. Chiếc xúc xích máu kéo qua những căn nhà cửa đóng kín mít,

máu rải rác khắp đường.

*Anh em tù làm bếp biết các đồng chí về sẽ rất khát nước vì đi bễ và mất máu. Anh em chạy học tốc, gánh nước đổ vào các sạp trong lao cho anh em uống. Thằng cai ngục bước vào đập tung tất cả các sạp, nước đổ ra lênh láng khắp lao.

Đoàn tù bước vào, những chiếc xiềng đã đọi sẵn, mỗi người thò chân vào một lỗ và nó đi khóa lại, kiểm soát một lượt cuối cùng, bước ra khóa chặt cửa.

Anh em ngồi ngòm dậy, vuốt máu cho nhau, nhiều chỗ máu vẫn rỉ rỉ. Vịn mắt sưng húp. Thê lưng tước một miếng dài hơn gang. Nhưng tất cả những thứ ấy chưa ăn thua, vấn đề nước bây giờ mới thật đáng kể.

Hai ngày rồi không được một giọt nước, tiếng Vịn đau đớn:

– Anh nào đái cho em một hóp vào môm.

Không ai còn nước đái, một đồng chí nảy ra sáng kiến: lấy giẻ thấm nước ở nền lao mà uống. Mấy đồng chí có quần đùi dịch chưa kịp lột, liền cởi ra nối thành một giây dài, ném ra chỗ nước đọng, nhấp nhấp cho thấm đều nước rồi từ từ kéo vào:

– Đưa cho Vịn.

Thê cầm chiếc quần đùi dẫm nước, nâng lên nhẹ nhàng như nâng một bát ngọc, vắt vào môm Vịn. Một thứ mùi khai thối vô cùng trời đất, Vịn cố nhắm mắt nuốt đánh ực. Rồi lần lượt chuyền cho các đồng chí máu chảy nhiều uống trước. Nước ở sàn cạn hếth, kát vẫn tăng lên cực độ.

Du chợt nhớ ra, phía trong nhà xí có một thùng nước rửa tay, vào đấy tìm chắc còn. Ai vào tìm bây giờ? Chân người nào cũng bị xiềng.

Vịn nói:

– Em chân nhỏ để em rút ra xem có được không?

Tất cả lao nhìn vào đôi chân Vịn hồi hộp, hy vọng, Vịn nghiêng răng nghiêng lợi rút ra và reo to:

– Được rồi.

Anh em thấy khát đã bót đi một nửa. Vịnh cầm gáo dừa chạy vào nhà xí, bưng ra một gáo nước đầy cho Du:

– Anh uống một hớp, chắc anh khát hơn tất cả.

Du nhìn Vịnh mỉm cười, bưng gáo nước nốc một hơi ngon lành. Vịnh chạy ra chạy vào múc nước chuyển cho từng người, nhanh thoăn thoắt như một chiếc thoi.

Anh em nhìn Vịnh nghĩ thầm:

– Mất thằng Bằng lại có thằng Vịnh, những chiến sĩ trẻ tuổi, gan dạ, hồn nhiên của nước mình không bao giờ hết được.

Nhờ có nước lã, mọi người đã bắt đầu tỉnh táo, và mới nhớ ra:

– Vịnh dút chân vào đi, nó vào mà thấy thì chết cả bây giờ.

– Vịnh chạy đến dút chân vào xiềng nhưng không tài nào dút được.

Vịnh bực tức:

– Chưa đầy mấy phút mà chân lớn mau lên thế này.

Thật là mối lo ngại hết sức của mọi người. Có anh lo quá phát rên lên:

– Nó vào đánh chết thằng Vịnh mất!

Vịnh mím môi ráng sức vẫn không dút lọt nửa bàn chân. Thê vào hai đồng chí hai bên với miệng sang nhỏ nước bọt, thoa thoa cho trơn. Vẫn không vào, Vịnh đau quá phát khóc:

– Nó không nhỏ lại như chân em tôi ở nhà có phải sướng không?

Bỗng ngoài cửa có tiếng xì xồ và tiếng lạch lạch mở khóa. Tim mọi người như ngừng cả lại, mặt ai cũng nhăn nhó đau đớn như chính chân mình chưa dút được vào xiềng. Vịnh tái mặt, liều mạng động mạnh một cái, chân lọt qua khỏi xiềng và lọt lên một miếng da đỏ hồng. Anh em nằm rạp xuống, thở phào khoan khoái. Cửa mở, thằng cai ngục bước vào. Một vài anh cất tiếng rên đau đớn. Tất cả nằm thiếp đi như những xác chết. Nó đi quanh một vòng kiểm soát, tay xoay xoay dùi cui mây, rồi khoá cửa trở ra.

Anh em nhồm dậy nhìn nhau cười, một tí nữa thì đổ máu. Vịnh cầm miếng da ở bàn chân định rút đi, nhưng đau đứt ruột không rút

được, cứ để thế này mà nhìn thì ngứa mắt không chịu được. Cuối cùng Vịnh tự bảo:

– Chả thèm nhìn nữa!

Đến tối, trận đòn thấm dần vào xương vào thịt. Tất cả đều ê ẩm khắp người, nhiều cánh tay cánh chân không nhấc lên được. Vịnh nằm co quắp rên khừ khừ, cố cắn chặt răng vào bắp tay cho khỏi phát ra tiếng kêu nhưng không làm được. Thê sờ vào trán Vịnh: nóng như một bếp than.

Thằng Giắc-ty ra lệnh mỗi ngày cho ăn 200 gờ ram cơm và không có muối, mới đầu anh em tự an ủi: "Càng đỡ khát nước". Một vài ngày sau mới biết thiếu muối cũng khổ không kém gì thiếu nước. Anh em dần dần kiệt sức, cả ngày không ai nói một tiếng.

Năm ngày qua, sự đói khát khổ sở vô cùng này đã làm cho một vài đồng chí mất cả trí khôn suốt ngày hét như điên:

– Chờ mở cửa tao sẽ chạy ra cho nó bắn chết.

Tiếng chửi rủa, hần học, một vài đồng chí oán trách ban lãnh đạo đưa anh em vào chỗ chết, biết thế này chết quách ngoài bể cho xong.

Trước tình cảnh này, Du thấy khổ sở gấp năm gấp bảy sự đó khát thiếu thốn. Suốt ngày đầu nóng ran như lửa, trách nhiệm đó đè nặng lên hai vai, nên làm thế nào bây giờ? Ước gì còn anh Cả thì chắc không đến nỗi này. Du tìm hết cách vẫn chưa liên lạc được với Đảo ủy, vì suốt ngày chúng xiềng và không cho một ai qua lại ở lao này. Nhiều lúc Du đã nghĩ:

– Mình cô độc thế này còn đủ sức thắng địch nữa không?

Du nhớ đến lời trăng trối của anh Cả, và hình như anh đang nhìn Du một cách nghiêm khắc:

– Phải chăng đồng chí đã bắt đầu giao động? Chùn bước, sợ hãi trước kẻ thù? Phải chăng đồng chí không còn đủ can đảm để làm đúng ý nghĩ của đồng chí lúc sắp để giặc bắt: phải sống và sống mới là một thử thách đáng kể.

Du thấy xấu hổ như người lính sắp giơ tay đầu hàng!

Một nguồn nghị lực mới đã tràn vào lòng Du, làm cho anh quên cả đau đớn, và trí óc trở lại sáng suốt bình tĩnh. Du liên lạc với các đảng viên còn lại, thành lập một chi bộ, bầu lại Chi ủy và ngày đêm nghiên cứu phương pháp lãnh đạo anh em vượt qua đoạn đường khó khăn này.

Trong lúc đó, Đảo ủy chỉ thị cho anh em nấu bếp tìm cách làm sao cho anh em tù binh có muối.

Bọn cai ngục kiểm soát rất chặt chẽ, đến giờ nắm cơm, chúng ngồi chồm chồm một bên như thần giữ cửa. Anh em tù nấu bếp đã tìm ra cách nấu cơm bằng nước muối. Trưa hôm thứ năm anh em ăn cơm thấy mặn mặn, tự nhiên tỉnh hẳn người. Chắt muối vào lúc này quý hơn sâm nhung.

Một buổi sáng, cửa lao bỗng mở, một tên lính da đen to lớn bước vào, anh em nhận ra ngay: "Lơ-gờ rô"! Nó lại vào trả thù mình chắc. Đói và mệt thế này mà còn chịu đòn nữa, thì có người chết.

Nhưng hai tay nó không thấy cầm roi, dù cui gì cả, trên gương mặt đen như than có ba gạch đỏ chéo xuống má không có triệu chứng gì là sắp khùng bố. Nó bước vào mấy bước vào dừng lại, lăm lét nhìn ra ngoài, đứng sững nhìn anh em một lượt. Trên đôi gò má đen xạm bỗng rung rinh hai giòng nước mắt. Nó móc túi lấy ra một gói giấy và một chai dầu xăng đưa cho một đồng chí ngồi cạnh rồi vội vã quay ra.

Cử chỉ chất phác lạng lẽ đó làm cho anh em rất cảm động, ai cũng nghĩ:

– Chúng ta vượt đảo không thành công, nhưng cũng đã làm những con thú hung ác trở thành những người tốt, những người bạn.

Bài học "chính nghĩa chiến thắng tất cả" chỉ trong một phút nhưng đã khắc sâu vào lòng mọi người như một giọt mực đỏ in trên tờ giấy thắm.

Đồng chí kia mở gói giấy Lơ gờ-rô vừa cho:

– Muối!

Mắt mọi người mở to, nhìn hút vào gói giấy như sắp gặp đá nam châm.

Anh em chuyền cho nhau mỗi người vài hạt, bỏ vào mồm ngậm ngon lành như ngậm đường phèn. Chai dầu xăng dành để bóp cho đồng chí nào bị đánh nặng nhất.

Anh em đã vượt qua mười ngày khủng bố ghê rợn nhất. Anh em đấu tranh đòi cải xiềng, chúng nó phải đồng ý. Mỗi ngày chúng cho ăn 300 gờ ram cơm có muối và được ra ngoài nửa tiếng đồng hồ.

Du tổ chức từng nhóm thay nhau đi lại trong lao cho đỡ tù cẳng. Một vài đồng chí sốt nặng, số còn lại tương đối đã đỡ. Nhà lao bắt đầu sống lại, Vịnh mặt đã hết sưng, lại nói, lại cười vui như con chim chích. Tiếng nói Nam bộ trong trẻo của Vịnh làm cho nhà lao thêm vui.

Ăn một ngày 300 gờ ram đói lắm, nhưng các đồng chí nấu bếp đã tìm cách khắc phục: nấu hơi sượng một tí và thật khô, ăn vào bụng vừa chín, uống nước và cơm sẽ nở, no được lâu. Hôm nào chủ nhật, chúng không kiểm soát, anh em nấu bếp nắm thật chặt, anh em gọi là ngày ăn đoàn kết.

Anh em tù án góp được 100 bộ quần áo gửi sang cho. Tên Giắc-ty không đồng ý, nhưng anh em đấu tranh tuyệt thực hai ngày liền nó phải nhượng bộ.

Việc ăn, việc mặc coi như tạm ổn, Du họp chi bộ đề ra kế hoạch củng cố tổ chức, sinh hoạt, giáo dục nâng cao ý chí chiến đấu cho anh em. Sau một thời gian ngắn, không khí đã dần dần trở lại như hồi đầu. Tiếng hát, tiếng cười ngày ngày lại vang lên, đề bẹp sự đói khát, mệt mỏi, đề bẹp sự khủng bố dã man của kẻ thù. Nhưng đêm sinh hoạt anh em nhắc lại câu nói của Du một cách thú vị:

– Chúng ta đã có gan sống thì nhất định sống đến nơi đến chốn.

Một tháng sau, chúng đã lòng bắt được số anh em đổ bộ lên hòn Bà. Chúng dẫn về cùng giam chung một lao với anh em. Các đồng chí này bước vào không ai nhận ra. Đầu tóc rối bù như người rừng,

mặt mũi chân tay không còn tí thịt, mắt sâu hoắm như mắt ở những chiếc đầu lâu. Anh em ôm chầm lấy các đồng chí khóc nức nở:

– Một tháng sống với rừng với rú, các đồng chí gần thành những bóng ma.

Trong số này có bác Thái, râu mọc phủ kín cả mồm, mắt bác mở trừng trừng nhìn mọi người:

– Con mẹ nó chứ, chúng tôi định không về đâu, nhưng sau được tin các đồng chí đã về chúng tôi mới về. Tiếc quá, súng không còn viên đạn nào, nếu còn thì nhất định choảng nhau một trận ra trò rồi mới để chúng bắt.

Đêm hôm đó, anh em anh ngồi quây quần, các đồng chí kể:

– Sau buổi chiều chúng tôi đổ bộ lên đảo, sáng mai chúng tôi tổ chức đóng thuyền ngay, lấy tinh thần đồng chí du kích Sơn Tây mà lão Học kể, động viên nhau. Không có cửa, có đục, chúng tôi lặn về trại cũ lấy được. Chặt cây xẻ gỗ suốt ngày, không có gì ăn, chặt cây mọc lấy nõn mà ăn. Bắt cả cóc, nhái, xuống bể nhặt con vú tiên ăn tuốt. Tất cả cóc nhái ở hòn Bà chúng tôi lụng không sót con nào, có lẽ cái loài ấy tuyệt mất giống rồi. Đóng gần xong thuyền thì chúng kéo ra vây bắt. Chúng tôi với hai súng trường, choảng nhau một trận kịch liệt và cuối cùng hết đạn phải rút lên núi cao. Chúng đốt tất cả gỗ ván và lấy hết các dụng cụ. Sau đó chúng tôi phải chia ra từng tổ, lang thang trên rừng kiếm ăn, đánh nhau với khỉ với vượn suốt ngày. Có hôm chúng nó kéo đến hàng trăm con, lập thành thế trận bao vây. Chúng tôi phải lấy đá đánh lại vất vả hơn chống càn. Biết là không thể về được, có anh quét một chỗ đất thật sạch để nằm đợi chết. Anh em lại đem chuyện lão Học ra kể, nghe xong vùng dậy đi tìm gỗ đóng thuyền. Hôm cuối cùng chúng tôi ra tận đường cái, gặp anh em tù án, đi làm đường. Anh em nhin cơm cho chúng tôi ăn và báo tin các đồng chí đã về. Bất thành linh bọn lính ập đến bao vây, chúng tôi chạy lên núi đá. Lên đến đỉnh, tập họp lại thành một hàng ngang, trước mặt là một vực sâu hơn trăm thước, đá nhọn lờm chờm như chông. Đồng chí Bồn nói xuống dưới núi với bọn chúng:

– Nếu chúng máy muốn bắt chúng tao, phải hứa rằng không được hành hạ đánh đập. Nếu không, chúng tao sẽ nhảy xuống hồ

này tất cả.

Tất cả chúng tôi đều chỉ tay xuống vực rấn rỏi quyết liệt.

Thằng quan một chỉ huy, đứng dưới nói vọng lên, giọng láo xược khinh bỉ:

– Tao thách chúng mày đấy! Chúng mày cứ chết đi, mạng chúng mày không bằng một mẫu bánh mì thừa.

Đồng chí Bồn nhìn xuống, giọng gay gắt, căm uất:

– Chúng mày đừng làm! Chúng tao là chiến sĩ cách mạng, đã nói là làm. Chúng tao sợ chết, chúng tao đã không vượt đảo. Chúng mày hãy mở mắt mà xem.

Bồn cầm khẩu súng, quật vào đá, báng súng bay đi từng mảnh, quặng nòng súng ra xa. Đồng chí quay lại nói với chúng tôi:

– Không phải tôi hèn, tôi tự sát đâu, các đồng chí báo cáo với Đảo ủy biết cho tôi.

Chúng tôi chưa kịp nói gì, đồng chí đã lao đầu xuống vực, xác đồng chí vụn tán, máu đỏ đỏ nhòa lòng vực.

Thằng quan một và bọn lính bùng mặt rú lên sợ hãi, chúng nó kêu to:

– Chúng mày đừng chết nữa, xuống cả đi, hứa sẽ không đánh đập.

Chúng tôi kéo nhau xuống núi và trở về lao yên lành, không đứa nào dám đánh chúng tôi một roi. Tinh thần đồng chí Bồn đã che chở cho chúng tôi.

Tất cả lao đứng dậy, ràn rụa nước mắt, cúi đầu mặc niệm người anh hùng của giai cấp công nhân.

Hôm nay 30 tết, mưa lâm râm từ sáng đến trưa, những cây bàng trước lao đã nở lộc. Các trại giam vẫn im lìm, cửa sắt vẫn khóa chặt. Ngày tết ở Côn Đảo còn buồn gấp mấy ngày thường. Anh em ngồi tùm bầy, tùm ba nói chuyện tết.

– Bây giờ chắc anh em ở đơn vị tớ đang lau súng, gói bọc phá, nửa đêm nay đến đồn giặc đốt pháo giao thừa.

– Đơn vị tớ thì đi rồi, thế nào sáng mai cũng bốc được một đầu tàu và hơn chục toa.

– Cơ quan của tớ có lẽ các anh các chị đang chụm đầu vào nhau đọc thư chúc tết của Bác.

Vịnh nhảy lò cò quanh lao hát vang:

– Lách tách đùng, lách tách đùng, bánh tết khắp nơi.

Vui lên nào, vui lên nào hoa thắm...

Nghe Vịnh hát bánh tết, câu chuyện xoay sang vấn đề gia đình lúc nào không ai để ý. Thê dùng hai ngón tay làm nhíp nhỏ râu, vừa nhỏ vừa nói:

– Mẹ đĩ nhà mình không biết năm nay có gói bánh, gói trái gì không? À mà mình đi vắng ba năm nay làm gì cho đủ ăn mà bánh với trái.

– Thế hai đứa con lên mấy?

– Một đứa gái lên 7, một đứa trai lên 5, còn một đứa chưa biết trai, gái.

Nhắc đến chuyện vợ con, Thê bỗng thở dài:

– Con không cha như nhà không nóc, bây giờ chắc cũng cù bơ cù bất, như cha nó ngày trước mà thôi. Tết với nhất làm gì chỉ thêm khổ.

Câu chuyện đang vui bỗng trở nên yên lặng. Một cái gì man mác nhớ thương tràn vào lòng mọi người.

Du cười to cổ phá tan không khí nặng nề đó.

– Thôi, bàn chuyện khỉ ấy làm gì, chuẩn bị mà ăn tết, chiều nay thế nào nó cũng cho được ít bánh ít thịt.

– Phải đấy, hát một bài đi nào. Kết đoàn, hai ba!

Tiếng hát vang lên, át cả tiếng mưa gõ lách cách đều đều trên mái ngục. Hát xong câu chuyện chuyển sang món ăn: bánh đậu, bánh khảo, bánh chưng, bánh tét, dưa hành, thịt đông.

Một đồng chí nói:

– Tất cả mọi thứ bánh tét trên đời, có một thứ bánh mà tôi thích nhất.

– Bánh gì thế?

– Bánh xe.

Anh em cười ồ:

– Thằng này xỏ lá.

Đồng chí đó cũng cười và nói:

– Không phải tôi xỏ lá đâu, tôi nói thật đấy, để tôi nói rõ lý do cho mà nghe. Tết năm 50, chúng tôi phục kích một đoàn xe vận tải trên đường số 1. Trước khi xuất phát anh chính trị viên tiểu đoàn hỏi: tết năm nay các đồng chí có nguyện vọng gì không? Tôi xin nói: tôi có nguyện vọng là lấy được một bánh xe ô tô để cắt dếp đi, chứ chân không hành quân, truy kích địch dẫm phải gai, phải đá đau lắm. Cả tiểu đoàn cùng cười vang, hoan hô ý kiến của tôi. Sau trận đó quả nhiên lấy được rất nhiều bánh xe ô tô.

Câu chuyện càng ngày càng sôi nổi lý thú. Nhiều đồng chí bàn đến cả hoa mai, hoa cúc, hoa thược dược, hoa hải đường.

Vịnh thêm vào: hoa giấy, bong bóng xanh đỏ và ông Trương Phi bằng bột.

Ba giờ chiều, đói lắm rồi, một đồng chí trèo lên trần, ghé mắt ra cửa sắt nhìn ra ngoài.

– À chúng nó đang đi phát bánh phát thịt gì cho các lao công như thịt lợn kia kìa.

– Có thịt lợn à? Chúng nó đã sắp đến lao mình chưa?

– Nó đang đi kia kìa... Ủa thôi bỏ mẹ rồi, chúng lại quặt sang lao hai mắt rồi. Chúng nó đi hết cả, chẳng thấy đũa nào ở quanh đây cả.

Tiếng lao xao phần uất vang lên:

– Tiên sư quân khốn nạn, một cách trả thù thật là đê hèn, đồ chó chết!

Du đề nghị anh em trở lại trật tự và nói:

– Chúng nó đã thế ta cóc cần. Thiếu thốn vật chất nhưng chúng ta rất giàu có tinh thần. Tối hôm nay chúng ta sẽ tổ chức một đêm liên hoan kịch hát ăn mừng tết kháng chiến.

– Đồng ý. Đồng ý. Diễn kịch đi, hát đồng ca đi. Xem chúng nó có đàn áp được tinh thần chúng mình không nào.

Tổ câu lạc bộ hợp soạn cốt kịch, thiếu mất thằng Chức cò hương thật là tiếc.

Sau nửa giờ bàn bạc đã soạn xong, vai nào phụ trách lời vai ấy. Số anh em hát khá, tập hợp luyện đồng ca, một số khác chuẩn bị phong màn, cánh gà. Đến 4 giờ chúng mở cửa cho ra ngoài nửa giờ để phát cơm, mỗi người một nắm bằng nắm tay và ít muối. Anh em tập trung lại, liên hoan xong sẽ ăn đoàn kết, tổ kịch đi lượm lá bàng, hái hoa cỏ lau cỏ tóc tiên để làm mũ, làm quạt. Những thứ này nhật cũng phải giấu kỹ, bọn cai ngục thấy được cũng đổ máu chứ chẳng phải chơi đâu.

Du sực nhớ: lấy gì mà vẽ râu? Một đồng chí tù nấu bếp đi ngang qua, liền gọi lại:

– Này, này cho xin ít nhọ nôi.

Anh này dừng lại ngạc nhiên:

– Xin làm gì?

– Để chuẩn bị ăn tết.

– Ăn tết gì lại bằng nhọ nôi?

– Thế mà tốt nhất đấy, còn ngon hơn thịt cá.

Anh này không hiểu ra sao nhưng cũng hỏi hả chạy về bếp cạo một gói nhọ rồi đem đến.

Nhìn lên từng gác xa xa, bọn trẻ con Pháp áo quần xanh đỏ lòe loẹt, tay mỗi đứa cầm một bánh pháo, chốc chốc chúng đốt một chiếc, nổ đánh đùng làm anh em cứ giật bắn người. Tiếng pháo tét ở Côn Đảo nghe ròn rợn như tiếng súng chúng giết các đồng chí án tử hình.

Vịnh nổi cáu nhìn lên chửi:

– Tổ cha chúng mày, chúng ông ngày tết nhịn đói, chúng mày đốt gì mà đốt lắm thế?

Bác Thái bảo Vịnh:

– Chửi nó làm gì, chúng nó là trẻ con.

Vịnh vẫn bực:

– Hừ, tụi nhỏ ấy mà không tổng cổ nó ra khỏi nước cũng sẽ trở thành cai ngục, chúa đảo cả đấy.

Đến 4 giờ 30, cửa lao đóng lại, anh em vào chuẩn bị tới tấp, cười nói huyên náo, còn vui hơn cả ngày dân làng chuẩn bị hội mùa xuân. Du, Thê cả hai cùng vào tổ kịch, ngồi đối diện nhau làm mũ lá bàng, trông ngây thơ nghịch ngợm như hai đứa bé lên năm. Thê vừa làm vừa tùm tùm cười:

– Mình tết này nữa là 33 tuổi đầu, bỗng hóa bé lại bằng thằng Cu con.

Năm giờ chiều, xong xuôi mọi việc. Anh em xếp dọn lại nhà lao cho trật tự vệ sinh. Các tổ ca kịch kéo nhau ra một góc duyệt lại, anh em chạy đến xem, Du yêu cầu:

– Xem thế chốc nữa mất hay, đề nghị giải tán.

Anh em cười rúc rích.

Trong lúc đó, ở nhà tên chúa đảo cũng sắp sửa ăn tết. Thằng Giắc-ty ngồi chống tay lên cầm yên lặng, trước mặt nó một chiếc bàn dài trải khăn trắng muốt có thêu chim, cò. Trên bàn, cốc, tách sáng choang, rượu chát đỏ, bánh ngọt từng đĩa đầy, cái tròn cái vuông, trông như những đĩa đầu lâu để cạnh những chai máu đọng.

Bọn cai ngục, sĩ quan đến đầy đủ, nó đứng dậy hỏi:

– Thế nào, bọn tù vượt đảo, không cho ăn tết, xem chúng có về buồn bã chán nản hay không?

Rồi không cần bọn kia trả lời, nó cười ồ ồ bằng một giọng khoái chí:

– Chắc chúng nó bây giờ đang ôm nhau mà khóc như cha chết.

Nó rất mong anh em sẽ buồn bã chán nản, khóc lóc thảm thiết để tiêu tan hết nghị lực, không còn đủ sức chống lại nó.

Tên cai ngục đã làm cho nó thất vọng chua chát.

– Chúng nó không buồn, không khóc, trái lại rất vui, cười nói rộn rịp, vui hơn các lao khác, có lẽ vui hơn cả Côn Đảo.

Tên Giắc-ty ngồi phịch xuống ghế, lắc đầu tuyệt vọng.

Bảy giờ tối, đêm biểu diễn bắt đầu. Anh em dồn cả lại một phía, chừa một góc trước cửa hồ xí làm sân khấu. Hai anh cao nhất cầm hai chiếc chiếu đứng hai bên làm cánh gà. Phong hậu kết bằng bao tải, chiếu rách áo quần xanh nâu, vừa giản dị vừa ý nghĩa. Du bước ra tuyên bố lý do đêm liên hoan:

– Hôm nay là ngày tết năm thứ bảy của cuộc trường kỳ kháng chiến anh dũng của Tổ quốc chúng ta. Chúng ta vui, vui nở trời để chào mừng năm mới, chào mừng thắng lợi mới, để củng cố thêm tinh thần và ý chí chiến đấu, sẵn sàng đấu tranh chống mọi âm mưu của kẻ thù.

Tiếng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Võ kịch Táo quân Bắc bộ và Táo quân Nam bộ lên trời báo cáo tình hình cuộc tổ chức vượt đảo vừa qua với "Ngọc hoàng Thượng đế". Đoạn đầu báo cáo rút ưu khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân thất bại, đoạn hai báo cáo tình hình tư tưởng hiện nay, và kế hoạch sắp đến. Du và Thê thủ vai táo quân, một ông râu quặp và một ông râu vênh. Lấy quần dài xỏ hai tay vào ống làm áo tay rộng, mặc quần đùi xanh có in chữ P.G (tù binh) đầu đội mũ lá bàng, thẻ ngang.

Bác Thái râu thủ vai Ngọc Hoàng Thượng đế, râu bác mọc sẵn khá dài, nên rất tiện việc hóa trang. Đầu đội mũ lá bàng thẻ đứng, nhưng đặc biệt hơn Táo quân là xung quanh mũ có đính hoa cỏ lau, và chính giữa đính một đóa hoa dâm bụt đỏ chót.

Hai anh tương đối khỏe, nằm chổng mông đít làm ngai vàng. Báo cáo đến đoạn nào lý thú, Ngọc Hoàng vuốt râu nhún nhún ngai vại, làm hai anh dưới cũng nhún nhún theo như đệm lò xo. Nhưng nhún nhiều quá, "ngai vàng" phải kêu lên:

– Hứng vừa chừ, đau con cháu lắm Ngọc Hoàng Thượng đế ơi!

Ngọc Hoàng thấy ngồi mãi một kiểu thì mắt cả oai phong nên sáng kiến ngồi vắt chân chữ ngũ. Không may quần Ngọc Hoàng rách quá vừa vắt chân lên thì ngọc hành của Ngọc Hoàng cũng lòi ra.

Khán giả ôm nhau cười phá lên, hai ông Táo không nhịn được cũng cười, Ngọc Hoàng Thượng đế sờ xuống quần thấy lạnh lạnh cũng cười và ngai vàng cũng lăn ra cười nốt. Cười đau cả bụng, nước mắt nước mũi trào ra.

Suốt một tiếng đồng hồ anh em vui thả cửa. Phần văn nghệ thế là xong, anh em đem cơm nắm với muối trắng ra liên hoan, chuyện nở như ngô rang.

Trời càng về khuya càng rét, chuyện nói mãi cũng hết, tiếng nói tiếng cười nhỏ dần rồi tắt hẳn, nhà lao trở nên im lặng khác thường. Một thứ im lặng mênh mông của một buổi chợ tàn. Rồi dần dần, nỗi nhớ nhà, nhớ quê, nhớ đơn vị đến xâm chiếm lòng mọi người. Một vài đồng chí quay vào bóng tối lau hai giong nước mắt. Du cũng thấy lòng mình như mềm đi, xao xuyến, đau xót:

– Không biết đêm nay Thơm có ăn Tết không? Có lẽ đang nằm co quắp rên rỉ trên nền xi măng lạnh ngắt. Đến bao giờ mới được gặp nhau, hay hai đứa lại chết rụi trong lao.

Thê ngồi thẫn thờ nhìn lên mái ngục, nghĩ đến con Hoe, thằng Cu không biết đêm nay ở đâu...

Đèn điện bỗng chớp sáng ba lần. Anh em công nhân máy đèn báo hiệu cho các lao đã đến giờ giao thừa. Tất cả vùng đứng dậy. Tiếng Du đồng dục:

– Nghiêm! Cử quốc ca.

Khắp tất cả các lao trên Côn Đảo, tiếng Quốc ca hùng tráng nổi lên cùng một lúc, xé tan bóng tối hoang vu, u ám.

Cờ pha màu chiến thắng mang hồn nước.

Đứng đều lên gông xích ta đập tan.

Anh em hát say sưa tha thiết, máu trong người sôi lên cuộn cuộn. Tình yêu đất nước, yêu Tổ quốc tràn ngập lòng mọi người.

Việt Nam hoàn toàn độc lập muôn năm!

Hồ Chủ tịch muôn năm!

Tiếng thét rung chuyển những mái ngục đen tối. Bọn chúa đảo, cai ngục giật thót mình, lo lắng. Hát xong anh em ngồi xuống, dư âm hùng tráng còn vương lại trên những đôi mắt sáng ngời. Vịnh vừa quệt nước mắt vừa nói:

– Đời em chưa bao giờ hát Quốc ca cảm động như hôm nay.

Thê đề nghị:

– Chúng ta đêm nay chắc không ai ngủ được, nhưng không ngủ được thì đừng ngồi, chết khô như ban nãy. Ai có chuyện gì kể cho anh em nghe.

– Hoan hô, hoan hô, chuyện gì cũng được, đề nghị anh Du kể.

Du đứng lên vui vẻ:

– Vâng, có ngay, tôi xin kể một câu chuyện Liên Xô.

Anh em nhao nhao hỏi:

– Chuyện Liên Xô à?

Người nào cũng tranh nhau ngồi xích lại gần Du, nghe cho rõ.

Đây là một câu chuyện thật của Liên Xô, xảy ra trong thời kỳ kháng chiến chống phát xít Đức. Câu chuyện này anh chính trị viên tiểu đoàn kể cho chúng tôi nghe cách đây ba năm, trong một đêm trước khi xuất phát tập kích vào một khu mỏ Hồng Gai. Đầu đề câu chuyện là: "Người Xô viết chúng tôi".

Du bắt đầu kể, anh em há hốc mồm, mắt mở to nhìn Du không chớp, nghe say sưa như nuốt từng lời. Du vừa kể vừa làm điệu bộ, nét mặt lúc vui, lúc buồn, lúc căm thù giận dữ. Ba năm rồi, nhưng Du không quên một chỗ nào kể rành rọt mạch lạc, chuyện hầu như đã thấm vào máu thịt Du.

Kể đến chỗ người phi công trẻ tuổi của Hồng quân Liên xô bị bắt, khắp người đầy vết thương, bông băng trắng toát. Trước những câu nói láo xược phạm đến Tổ quốc Liên Xô của tên tướng phát xít Đức, đồng chí phi công liền vùng dậy, lấy tay đập tan những chỗ bó bột, xé tung tất cả bông băng, máu ở các vết thương đầm đìa như tắm và nhổ một bãi nước bọt đầy máu vào mặt tên tướng phát xít.

Anh em ào ào đứng dậy như một đợt sóng biển, và hét lên như sấm nổ:

– Liên Xô anh dũng và vĩ đại muôn năm!

– Kiên quyết học tập tinh thần bất khuất của người anh hùng phi công Xô-Viết.

*

Sáng mùng một tết, các lao kia chúng mở cửa cho anh em ra sân chơi, riêng lao này vẫn đóng kín mít. Chúng muốn cắt đứt liên lạc 123 anh em lao này với các lao khác.

Ở Côn Đảo có một số tù binh Ít-xa-rắc Khor-me, tù án đến quét dọn, nhưng lại sợ liên lạc với nhau, thằng Giắc-ty nó bảo:

– Chon bọn tù Miên đến quét ở đây.

Khối óc thực dân ngu độn của nó cho như vậy là đặc sách, nó nghĩ rằng là dân hai nước thì có thương yêu gì nhau.

Anh em Ít-xa-rắc đang ngồi, đem số quà bánh tết hôm qua còn lại ra ăn. Được tin đến quét sân ở lao tù binh Việt Nam liền không ăn nữa, có anh đã cắn dở một nửa cũng để dành. Anh em tập trung lại, lấy giấy báo gói cẩn thận và thêm cả 5 điếu thuốc lá.

Đến trước cửa lao, cho hai anh canh ngoài cổng, năm anh công kênh nhau lên chiếc cửa tò vò ở trên cùng kêu se se:

– Các đồng chí Việt Nam!

Anh em trong lao nhìn lên ngạc nhiên:

– Ai đấy?

– Ít-xa-rắc Khor-me!

Anh giòng giây thả bánh và thuốc lá xuống. Du chạy ra đỡ lấy, ngừng đầu lên định cảm ơn thì các đồng chí đã xuống mất rồi. Anh em vây quanh xem gói gì, mở hai lớp giấy báo, có 8 mẩu bánh ngọt, 5 điếu thuốc lá, một mảnh giấy con bằng ngón tay, viết một giòng như bằng bút chì đỏ nắn nót:

– Khor-me Việt Nam đoàn kết muôn năm!

Anh em hết sức cảm động trước bài học quốc tế thấm thía sâu xa đó.

Du chia bánh ngọt cho các đồng chí ốm nặng, Vịnh không ốm nhưng bé nhất lao cũng được một mẩu bánh khảo. Thuốc lá chia cho 20 người một điếu. Không ai ngờ tết này lại có thuốc lá "Bát tô".

Vịnh cầm mẫu bánh tự nhiên nhớ đến Bằng, còn Bằng mỗi đứa ăn một nửa có phải thích không. Mắt Vịnh đỏ hoe, đến xin Du tờ giấy báo gói bánh ban nãy, bẻ đôi miếng bánh gói một nửa vào giấy. Du hỏi Vịnh:

– Ít thế mà em cũng để dành à? Ăn bánh đi đỡ chua mồm.

Vịnh không nén được, nước mắt trào ra:

– Em để dành cho Bằng!

Du ôm chặt lấy Vịnh, nói khẽ vào tai:

– Vịnh đừng nhắc nữa, ảnh hưởng đến tinh thần anh em.

Khấp lao, khói thuốc lá thân mền quyện vào nhau, tỏa thành từng cụm, và tan dần như sương. Du rít một hơi thuốc lá nuốt chửng vào bụng, thở từ từ ra lỗ mũi, bộ râu ông Táo đêm qua chưa rửa sạch, anh em lăn ra cười. Du cũng cười và nói:

– Cả Côn Đảo thương chúng ta, cả nước thương chúng ta, anh em nước bạn thương chúng ta, Lơ Gờ-rô cũng thương chúng ta, thế mà chúng mình không có gan sống, sống đến nơi đến chốn, sống đến hoàn toàn thắng lợi thì thật là xoàng.

Sau thời gian tết nhất xong, nội bộ Đảng họp, nhận thấy anh em trình độ văn hóa rất kém, nhiều anh em chưa biết đọc biết viết. Phải bồi dưỡng văn hóa cho anh em, thì việc học tập chính trị mới có kết quả.

Kế hoạch phổ biến toàn trại, anh em rất hoan nghênh, người nào cũng phấn khởi học văn hóa. Nhất là các anh em chưa biết chữ nghe nói được học văn hóa, thấy vui sướng náo nức như cậu học trò nhỏ, cấp sách theo mẹ đến trường khai giảng.

Cả lao chia thành 2 lớp: một lớp đã đọc thông viết thạo do Du phụ trách, một lớp vỡ lòng do Thê và Vịnh phụ trách.

Nhưng học thì phải có giấy mực, ở đây đào đâu ra. Anh em khắc phục bằng cách lượm san hô ngoài sân, viết lên nền xi măng. Việc lượm san hô cũng như lượm lá bàng, chúng nó thấy được, đều bị đổ máu.

Giờ ra sân, anh em hô giấu vào nách, vào đít, có khi ngậm vào mồm, đem vào lao. Viên nào thường thường thì anh em gọi là bút

"Cao-lô", khá hơn một tí gọi là "E-rơ-vo" và viên nào thật dài, thật tốt, viết mềm mại rõ nét được gọi là "Pa-ke" (1)

Ban lãnh đạo học tập chia cho mỗi người một khoảng xi măng làm giấy. Từng người lấy giẻ thấm nước lau bóng loáng như gỗ đánh "Véc ni tam-pông" anh nào vô ý dẫm lên là bị gắt ngay:

– Ô kia sao lại dẫm lên cả giấy tờ, sách vở người ta thế này?

Hai lớp học suốt ngày cặm cụi miệt mài, nhất là lớp vỡ lòng hăng hái tích cực hơn cả. Trong số này có bác Thái râu, người hôm nọ đóng Ngọc Hoàng Thượng đế năm nay đã 40 tuổi. Lần đầu tiên trong đời bác, cầm viên san hô viết lên những chữ mà gần suốt một đời người, thiết tha mong muốn.

Cả lao đến giờ học nằm chõm hõm, tự thế cụ đồ nho, thành đội hình hàng dọc rất đẹp mắt.

– 1 tờ, tờ i ti, hai với hai là bốn, o tròn như quả trứng gà, 30 muốn chia cho 2 thì hạ 2 xuống và nói rằng...

Tất cả những âm thanh yêu mến làm cho nhà lao trở nên sáng sủa. Nhà lao đế quốc anh em đã biến thành một lớp học bình dân.

Cả trại tù đầy không ai nghĩ ra chuyện gì ngoài chuyện học. Bác Thái ngoài hai bữa ăn, suốt ngày khom lưng trên tấm xi măng của mình, tập đọc, tập viết chăm chỉ, ngoan ngoãn như một cậu học trò nhỏ đáng yêu. Du lấy gương bác Thái, động viên toàn trại, anh em rất cảm phục khi nghe bác nói:

– Tôi làm phu đổ rác từ bé đến già, muốn học nhưng không được học, suốt ngày còng lưng kéo xe rác như con bò, chưa đủ bát cơm mà ăn, còn thì giờ đâu mà học. Có năm tôi được Thành ủy thưởng cho bức thư chúc Tết của Hồ Chủ tịch, tôi cầm lấy nhìn vào chữ nghĩa của Cụ, như nhìn vào bức tường, vừa giận bọn cướp nước vừa tủi thân. Tôi phải nhờ anh em đọc hộ, vừa đi xe rác vừa học nhằm từng câu như người học hát. Bây giờ được anh em dạy dỗ cho, không gắng mà học thì con ra thứ người gì nữa. Tôi cương quyết học, để tết năm nay có thể đọc được thư chúc tết của Bác.

Bác Thái còn kể cho anh em nghe:

– Năm 1950, bác ở khám Chí Hòa, có một anh cán bộ Huyện ủy vùng Bến-tre, Nam bộ, bị kết án tử hình. Chúng cho biết là 12 giờ trưa sẽ xử bắn, 9 giờ sáng đồng chí còn nhờ anh em nhắc cho bài chính tả để viết. Anh em nhìn đồng chí cảm phục đau đớn:

– Anh sắp chết rồi còn học làm gì nữa?

Đồng chí vẫn tươi tỉnh trả lời:

– Đối với người cách mạng, một phút cũng rất quý. Tôi còn sống đến ba tiếng đồng hồ, không học tập, không làm gì phí đi.

Tấm gương của bác Thái, của đồng chí cán bộ Nam bộ, làm mọi người quyết tâm cố gắng hơn.

Suốt 4 tháng liền, lớp vỡ lòng đã biết đọc biết viết. Giáo viên Thê và Vịnh hàng tháng đều được biểu dương. Vịnh suốt ngày chạy từ người này sang người khác, trên vành tai dắt một dây "Pa-ke 51" nắn nốt từng chữ viết bài tập đọc cho anh em, cầm tay tập viết cho những anh em kém.

Các lao kia nghe tin lao này học tập văn hóa, cũng thi đua tổ chức các lớp học. Lao nào ban ngày phải làm việc khổ sai thì tổ chức học về đêm. Phong trào học tập văn hóa lan rộng toàn đảo.

(1) Tên các loại bút máy (B.T)

Suốt 9 tháng liền anh em chỉ được ăn tuyền cơm và muối, cơm mỗi ngày chỉ được 300 gờ ram sau tăng lên 500 gờ ram. Cũng có hôm có cá, thứ cá khô để từ năm 1945, cầm lên tanh, thối, phải nôn mửa, có miếng lúc nhúc ròi.

Dù đói khát khổ sở anh em vẫn giữ vững được tinh thần, việc học tập vẫn tiến hành đều đặn. Anh em các lao khác hết lòng giúp đỡ, có viên đường, thuốc lá, miếng thịt đều dành dụm bí mật trèo tường gửi qua. Suốt thời gian này, vì thiếu sinh tố nên phát ra nhiều chứng bệnh ghê rợn: nhiều anh khắp người nổi lên sần sùi như da cóc, từng hạt to và rần như hạt ngô, nằm chạm phải đau như cắt ruột. Ít lâu những hạt ấy rụng dần để lại những lỗ sâu hoắm đục ngầu mủ, rất thối. Rất đông bị bệnh phù và một số anh em tự nhiên mắt bị mờ dần. Những bệnh tật ghê rợn ấy vẫn không làm tắt được tiếng đọc bài sang sảng, cộng, trừ, nhân, chia của anh em.

Bác Thái cầm tờ báo đọc lâu lâu không kém gì mọi người, mặt bác hớn hỡ vui sướng như cậu học trò nhỏ được phần thưởng danh dự cuối năm.

Nhưng rồi một tháng sau, mắt bác bỗng mờ dần, nhìn vào tờ báo sáng sủa hôm nọ, bây giờ chỉ thấy đen sì. Bác kêu lên đau đớn:

– Ngày xưa nghèo khổ, nó đê đầu cưỡi cổ, già nửa đời người không biết chữ nhất là một, bây giờ anh em đồng chí dạy cho biết đọc biết viết, để quốc lại chọc mù hai mắt mất rồi!

Anh em nhìn bác nghẹn ngào, uất ức. Sau một ngày đấu tranh tư tưởng, bác lại học. Bác nói:

– Tôi mù nhưng còn các đồng chí sáng, không đọc được nhưng viết được, mù mắt chứ không mù tay. Tôi phải học phải tiến bộ.

Suốt ngày bác lại còng lưng, cầm viên san hô rờ rẫm viết chữ nọ chồng lên chữ kia, anh em thương ứa nước mắt. Bác vẫn vui vẻ như không có việc gì, bác cũng đùa:

– Ấy, cậu nào đừng thấy tò mò lòà mà viết lạm sang vở của tớ đấy nhớ. Vịn ơi bày cho bác chữ "cương quyết". Chữ cương có g không nhỉ? Thế này đúng chưa? - tay bác thêm chữ g vào chữ quyết...

Trên đôi mắt mờ mờ của bác, sáng tỏa lên một tấm lòng quả cảm vô bờ.

*

Hai năm qua...

Tên chúa đảo Giắc-ty hy vọng rằng 123 thằng tù binh cứng đầu cứng cổ này sẽ tàn tật chết dần, chết mòn trong ngục tối. Ngày tháng, đói rét, bệnh tật trôi nhanh như một giòng thác, nhưng giòng thác đó không cuốn theo được một người nào. 123 anh em này không những không chết dần mục nát như ý muốn của nó, trái lại cứng rắn, vững chắc hơn.

Sức khỏe dần dần được hồi phục. Bệnh tê phù, da cóc, mờ mắt đều do thiếu sinh tố mà ra, anh em tù án hàng ngày đi làm, hái rau rừng, me chua về cho anh em ăn. Me chua thật đáng giá nghìn vàng, ăn đến đâu biết đến đó. Vịn có hôm sướng quá reo to:

– Hoan hô me chua, mắt em đang mờ, đi dưới đèn chả thấy gì, ăn me vào bỗng sáng quắc như đèn pha ô tô.

Sau một thời gian tắm bổ bằng rau rừng, me chua, anh em bị bệnh mờ mắt đã sáng ra như cũ. Bác Thái lại đọc được báo, bác cười khoái chí:

– Có thể chứ! Mắt người cách mạng có phải dễ mù đâu!

Song song với việc bồi dưỡng vật chất, văn hóa anh em được nâng cao về lập trường chính trị. Du, Thê phụ trách một khóa chỉnh huấn tài liệu "Phục vụ nhân dân" trong hai tháng liền. Tài liệu này do Đảo ủy soạn, càng học càng thấm thía. Hai tuần liền kiểm thảo, liên hệ, phê phán, những sai lầm cũ, những tư tưởng đầu hàng, khuất phục giặc, không tin ở sức mình, giao động chán nản trước khó khăn đều được mổ xẻ phân tích, đập cổ nó xuống hố, chôn nó xuống đất đen. Những tấm gương của lão Học, Bồn, Bằng, những lời trần trối của anh Cả được anh em nhắc nhở hàng ngày, làm động cơ thúc đẩy tinh thần học tập, thành khẩn kiểm thảo.

Đến bây giờ anh em mới hiểu hết câu nói từ xưa nay vẫn nói:

– Các đồng chí chết nhưng tinh thần các đồng chí mãi mãi sống trong lòng chúng ta.

Tin tức thắng lợi ở đất liền luôn luôn nhận được. Các chiến thắng lớn của Tổ quốc là những liều thuốc bổ quý giá cho anh em. Sau mỗi tin chiến thắng, anh em thấy bệnh tật lùi đi, người khỏe hơn lên.

Mùa hè 1954, tin chiến thắng Điện Biên Phủ như một trận bão lớn từ đất liền thốc ra Côn Đảo, cuốn hết tất cả những u tối đau thương. Nếu có một chiếc máy bay từ Điện Biên Phủ giải phóng ra đến Côn Đảo, sẽ thấy những người trên đất liền và những người ngoài bể khơi, miệng cùng một lúc, cất tiếng hát chào mừng thắng lợi vinh quang của Tổ quốc, ca ngợi những lớn mạnh hùng vĩ của quân đội nhân dân.

Tin hội nghị Giơ-ne-vơ làm cho anh em càng tin tưởng hy vọng, nhiều đêm cả lao đều thức, chong đèn bàn tán đến sáng.

– Có lẽ cũng giờ phút này cách đây 2 vạn cây số, bên Giơ-ne-vơ xa xôi, đồng chí Phạm Văn Đồng đang đấu tranh quyết liệt trước hội nghị quốc tế, đòi lập lại hòa bình ở Đông Dương. Chắc cũng có nhiều đêm đồng chí nằm gác tay lên trán, nghĩ đến anh em tù Côn Đảo, mà ứa nước mắt, quyết tâm càng sôi sục trong lòng đồng chí: Phải đòi cho bằng được các đồng chí Côn Đảo, các đồng chí trong tất cả các nhà tù địa ngục của đế quốc trên đất Đông dương về. Các đồng chí khổ lắm rồi.

Rồi được tin chính phủ Bi-đôn láo xược đòi chính phủ ta nếu muốn lập lại hòa bình thì phải tập trung bộ đội chủ lực lên rừng, giải giáp bộ đội địa phương và du kích, để đồng bằng phì nhiêu lại cho chúng. Anh em cầm tờ báo Việt gian đọc đến đoạn này, không thể kìm được nữa, xé tan tờ báo thành hàng trăm mảnh, ném xuống đất lấy chân mà chà nát những lời láo xược, tưởng như đang chà nát lên sọ dừa bè lũ đế quốc hiếu chiến.

Bác Thái trợn mắt nghiêng răng kèn kẹt, tay nắm chặt quả đấm như sắp sửa đánh ai:

– Các đồng chí bộ đội làm một chiến dịch Điện Biên Phủ nữa đi, để vả vào mồm quân láo xược! Có hòa bình được thì hòa bình,

bằng không các đồng chí Điện Biên Phủ liên tiếp cho chúng tôi! Chúng tôi có gan ở đây 5 năm, 10 năm, chờ đến hoàn toàn thắng lợi, các đồng chí đem tàu chiến ra đón chúng tôi về một thể.

Nghe bác Thái nói, Vịnh nghĩ thầm:

– Bác Thái ở đây thêm 10 năm nữa thì giỏi hơn tú tài, ai dám làm giáo viên cho bác.

Rồi lại được tin Bi-đôn đổ như một cây gỗ mục gặp cơn gió to. Chính phủ Măng-đét-phờ-răng lên thay tiếp tục đàm phán với chính phủ ta.

Hội nghị có nhiều triển vọng. Anh em cũng biết cả chuyện thặng ngoại giao Mỹ "Sán-sơ-mít" (Xít-mít) như chó đại cùng đường bỏ về rồi chạy đến mặt méo xệch như bị ăn mày, nó run sợ vì trái đất không còn chiến tranh nữa. Hòa bình sẽ đá cổ nó xuống vực sâu, chế độ tư bản rận chấy của chúng sẽ biến thành bọt xà phòng. Vua xe tăng, vua ô tô, vua tàu hỏa chẳng mấy lúc nữa thay đổi can qua, thành con lão thầy chùa đi quét cứt sắt!

Ngày 22 tháng 7 năm 1954, Côn Đảo một buổi trưa nắng đẹp chan hòa cỏ cây, ngoài sân lao những cây lá bàng xanh thêu nắng. Đàn chim sẽ chuyển từ cảnh này sang cảnh khác, kêu chích chích trên mái lao. Những đôi chim cu gục đầu vào nhau tình tự yêu đương. Rừng xa xa tiếng chim chèo bẻo hót véo von, trong trẻo tươi vui như một khúc hát đơn thanh.

Trên nhà gác, tên chúa đảo Giắc-ty, tay chấp sau lưng, vẫn cầm roi, mặt nó cúi gầm xuống đất, đi đi lại lại, như người bị trói.

Tin đình chiến loang về! Hai bên sẽ trao trả tù binh!

Tiếng reo của 2300 anh em tù Côn Đảo chuyển rung tất cả những mái ngục đen tối. Du, Thê, bác Thái, Vịnh và tất cả lao vui mừng quá, nước mắt trào ra từng đợt theo tiếng hoan hô. Những phút vui này có quyền khóc lắm chứ.

Tiếng hát Quốc ca, Quốc tế ca, Bao chiến sĩ anh hùng, Kết đoàn như một dòng sông dài vô tận chảy từ lao này qua lao khác. Tên chúa đảo, bọn cai ngục tưởng như chết ngộp trong dòng sông ấy.

Bọn lính Pháp, lính Phi cũng hát buồn thảm, thương vợ nhớ con, không muốn đánh nhau nữa, muốn về quê hương xứ sở của mình.

Tên chúa đảo Giắc-ty cũng hát! A ha không phải nó hát, nó khóc anh em ạ, mồm nó méo lại như cái miệng hổ xí đào lâu ngày. Nó đang lo tù binh trao trả hết, nó không được đánh, được thấy máu người Việt Nam chảy, đời nó còn gì là vui sướng lý thú, bữa ăn còn gì là ngon? Vì nó đã nói:

– Mỗi bữa ăn, chưa thấy máu bọn tù chảy, bữa ăn đó không biết ngon.

Máu của chúng ta là rượu "Sâm-banh" và đêm khiêu vũ của chúng nó!

Mảnh cờ tam tài trước lao ử rũ như một cánh chim quạ bị thương.

Sau ngày đình chiến hai tuần, những chiếc tàu lần lượt ra đảo chở anh em về nơi trao trả.

Côn Đảo người vợ dần... đau thương vợ dần... 123 anh em tù binh hồi hộp, hi vọng chờ đến lượt mình. Nhưng bọn hiếu chiến ngoan cố không muốn cho số tù binh cứng đầu cứng cổ này về. Chúng đã nghĩ cách chuyển 123 anh em này và một số đông tù án thành tù ăn cắp ăn trộm, giam anh em mãi mãi ở Côn Đảo và thủ tiêu dần.

Âm mưu chúng nó đen tối, nhưng mắt của Đảng sáng rực như mặt trời. Đảo ủy kêu gọi toàn đảo tuyệt thực chống âm mưu thâm độc của kẻ thù.

Hàng ngàn cánh tay cùng đưa lên một lúc như hàng ngàn thanh đường sắt ngăn cản hành động vi phạm hiệp định "Giơ-ne-vơ". Anh em không cơm không nước, suốt 10 ngày liền, nước lã cầm hơi, hô khẩu hiệu. Đói, đói kinh người nhưng óc anh em vẫn sáng suốt, tinh thần vẫn nguyên vẹn như là xi măng cốt thép. Dù hô khẩu hiệu môi bật máu đỏ ngầu.

Vịnh bốn ngày không cơm vẫn hát, tiếng hát đứt quãng như xé cổ họng.

Cũng giờ phút này cách Côn Đảo 2000 cây số, tại làng Trung Giã, thiếu tướng Văn Tiến Dũng đấu tranh quyết liệt với phái đoàn

quân sự Pháp, đòi anh em Côn Đảo về cho bằng được. Tiếng nói chính nghĩa của Đảng trên đất liền, của Đảng ngoài bể khơi, thành một tiếng sét, đã làm cho bọn ngoan cố hiếu chiến phải chùn tay sợ hãi.

Đấu tranh hoàn toàn thắng lợi, chúng phải đồng ý đưa 123 anh em này về trước. Anh em trước khi về, đòi chúng cho ra thăm nghĩa địa Côn Đảo. Chúng không cho, anh em hô tuyệt thực!

Chúng phải đồng ý.

Anh em tập họp trước ngọn đồi nghĩa địa, mồ mả trắng xóa không biết bao nhiêu ngàn chiếc. Tất cả tội ác rùng rợn của đế quốc đã ghi lại ở đây. Du cúi xuống nhặt ba tấm thẻ tù bỏ vào túi, đem về cho đồng bào thấy để nung nấu thêm căm thù.

Tất cả anh em cúi đầu 10 phút mặc niệm những người đã hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Không khóc, nhưng răng nghiến chặt, mắt đỏ ngầu căm thù dữ dội:

– Báo cáo với các đồng chí, Tổ quốc vinh quang của chúng ta đã đến giờ thắng lợi. Chúng tôi về gặp Tổ quốc để tiếp tục truyền thống vẻ vang của các đồng chí.

*

Sớm hôm nay nắng đẹp hơn tất cả hôm nào, chim hót, hoa nở. Một chiếc tàu ra đón 123 người chiến sĩ gang thép trả về Tổ quốc Việt Nam.

Anh em cười, reo, nhảy múa, hoan hô, tưởng gần như hóa điên! Bác Thái chập bốn viên san hô lại một lúc, viết lên bức tường còn hoen nhiều vết máu:

– Hồ Chủ tịch muôn năm!

Cả lao đều làm theo. Vịn vẽ một con chim hòa bình to bằng con bê. Mười phút sau, khẩu hiệu chi chít đầy tường. Có đồng chí viết ngay trước cửa ra vào:

– Trường bình dân học vụ của cán bộ và chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam!

Có đồng chí treo cả lên trần mà viết, có đồng chí viết cả ca dao:

Bao giờ trạch để ngọn đũa,

Thì quân đế quốc với ta hết thù.

Bao giờ sáo để dưới hồ,

Thì ta mới hết căm thù thực dân.

Bao giờ trăng khuyết hôm rằm,

Trăng tròn mông một thực dân thương mình.

Bao giờ đá nổi lênh bênh,

Bóng chìm đáy nước đấu tranh mới ngừng.

Một đồng chí khác viết:

– "Ta rất sung sướng và vinh dự vô cùng vì được làm con của Tổ quốc anh hùng Việt Nam".

Bác Thái đứng ngắm mãi dòng khẩu hiệu mới viết xong. Bốn mươi năm mong ước, hôm nay bác đã viết được rồi, và viết một cách đầy ý nghĩa.

Anh em tù còn lại trên Côn Đảo gửi anh em về một chiếc can và hộp đựng thuốc lá bằng gỗ găng, một thứ gỗ tốt nhất ở Côn Đảo dưng Bác Hồ. Báo cáo với Bác đây là món quà của 2300 anh em tù Côn Đảo. Chúng cháu làm những món quà này trong những ngày đen tối nhất ở Côn Đảo nhưng vẫn tin nhất định có ngày về gặp Bác.

Việc đem được những vật này xuống tàu rất khó, chúng nó thấy được sẽ tịch thu ngay. Du liên lạc với Lơ Gờ-rô nhờ đem xuống tàu giúp.

Lơ Gờ-rô nhìn chiếc can và hai hộp thuốc lá suy nghĩ tằn ngần:

– Chúng nó bắt được có thể tống cổ tôi vào xà lim thay các anh.

Lơ Gờ-rô hỏi:

– Đem về để làm gì thế?

Du cầm chặt bàn tay to lớn của Lơ Gờ-rô nói sẽ vào tai:

– Đem về dưng Hồ Chủ tịch!

Lơ Gờ-rô nhắc lại sẽ hơn:

– Dưng Hồ Chủ tịch?

Đôi mắt Lơ Gờ-rô đầy vẻ kính mến:

– Đem về dưng Hồ Chủ tịch thì khó khăn mấy tôi cũng đem về. Hồ Chủ tịch là bạn tốt của người da đen chúng tôi.

Lơ Gờ-rô cầm hai vật kỷ niệm quý báu đó, bọc vào giấy báo, giấu vào áo đi mưa đem xuống tàu, anh em công nhân trên đảo cũng bí mật gửi đến một tập vải đỏ vải vàng để may cờ Tổ quốc.

Đến giờ xuống tàu, anh em tập họp ở sân và hô to:

– Chúng tôi về tiếp tục đấu tranh để đòi các anh về.

Các lao khác chúng đóng chặt cửa nhưng anh em vẫn nói vọng ra:

– Anh em về mạnh khỏe, chúng tôi gửi lời thăm đồng bào, thăm Tổ quốc.

Anh em rầm rập kéo xuống tàu thủy hiên ngang như chiến sĩ chiến thắng Điện Biên Phủ. Bọn cai ngục, lính gác vác súng đứng hai bên, bác Thái bảo:

– Đây là tù binh của chúng ta mới bắt được.

Anh em nhìn lên cột cờ trên nóc tàu, thấy cắm một lá cờ quẻ ly lơ lửng trên trời như tấm giẻ rách chùi dít. Gió của Tổ quốc từng đợt lướt qua giận dữ như muốn xé tung lá cờ bán nước. Lá cờ quần quai sợ hãi.

Du đại diện cho anh em đề nghị với sĩ quan trên tàu hạ ngay lá cờ xuống. Nó không hạ, anh em hô tuyệt thực, nó hốt hoảng hạ xuống ngay. Vũ khí tuyệt thực lợi hại không kém gì cao xạ pháo trên chiến trường Điện Biên Phủ.

Tàu nhỏ neo, mũi tàu hướng về mũi Cà Mau. Anh em bỗng nao nao nhớ đến những đồng chí hi sinh trên biển cả năm kia. Tất cả đứng trên boong tàu, nhìn xuống bể, hàng triệu đợt sóng rập rờn như cánh tay của anh Cả đang vẫy chào anh em. Tiếng anh Cả vắng vắng bên tai mọi người:

– Nhắm mắt lại hy sinh vẫn nhìn thấy tương lai của đất nước, nhìn thấy thắng lợi cuối cùng của giai cấp...

Lúc anh sống đã dìu dắt anh em qua những đoạn đường đấu tranh gay go nhất, không có anh, phong trào toàn đảo đâu được như ngày hôm nay.

Bình tĩnh, sáng suốt, cảm hóa mọi người bằng chính sách của Đảng, của Hồ Chủ tịch, lãnh đạo chiến đấu với một lòng tin vững như núi. Những đức tính quý báu của anh đã thấm vào lòng từng người.

Lúc anh chết, trần trời của anh trở thành một phương châm chiến đấu. Gặp khó khăn nhớ đến lời của anh, khó khăn như bớt đi một phần.

123 anh em cúi đầu nhìn xuống bể, và thấy dưới màu xanh không đáy này, đôi mắt hiền từ của anh Cả nhìn lên sung sướng mỉm cười:

– Các đồng chí thật xứng đáng là cán bộ, quân đội cách mạng. Bước đường đấu tranh hòa bình còn gay go, các đồng chí dũng cảm lên hơn nữa. Tôi vẫn ở cạch các đồng chí.

Một ngọn sóng lớn lướt sát đập vào mạn tàu vỡ tung tóe, bọt trắng xóa tan dần như một mái tóc bạc sắp chìm... Mắt anh em bỗng đỏ hoe, nghĩ đến lão Học người đồng chí trung kiên:

– Cụ Hồ đã phái tàu chiến của Pháp ra đón anh em, thì lão không còn nữa mà về! Câu nói của lão hoàn toàn đúng: Bể rộng lắm, nhưng mà chí Đảng ta, chí chúng ta rộng hơn... Hôm nay đã có ngày về.

Vịnh đứng ngả đầu vào vai Du nức nở:

– Bằng ơi Vịnh được về gặp Bác Hồ, ăn dưa xiêm, sầu riêng rồi, Bằng đời đời ở lại với bể, với sóng...

Du cũng thấy lòng quặn thắt lại, hình ảnh thằng em đầu trọc đầy sẹo, vác tôm-sông đuổi một thằng giặc to lớn gấp đôi... Thuyền sắp sửa chìm, ôm Du hôn và xin nhận làm anh ruột... Được kết nạp vào Đảng... 18 tuổi đầu nhảy xuống bể hy sinh, không một giọt nước mắt! Bình tĩnh, anh dũng như nhảy vào đòn địch. Bằng ơi!

Bác Thái râu, tay nắm chặt vào thành tàu, nhìn hút về phía chân trời, một tảng mây trắng lờm chờm như núi đá, đứng dựng giữa nền trời xanh biếc. Bác lẩm bẩm một mình:

– Bồn nó đứng trên núi đá lao đầu xuống vực thẳm mà nó không sợ. Trái lại kẻ thù bùng mặt khiếp hãi rú lên. Đầu nó vỡ tan nhưng tinh thần nó vẫn sống mãi với anh em suốt hai năm nay.

Nghĩ đến đó, tay bác bỗng nổi gân cuồn cuộn nắm chặt thanh sắt ở boong tàu, lay lay như muốn bể gãy, cười gằn dữ tợn:

– Một dân tộc anh hùng như thế mà chúng mày mong đê đầu cười cổ thật là ngu hơn chó dại!

3 giờ chiều, đứng trên tàu đã thấy rõ đất liền Nam bộ.

– Tổ quốc kia rồi anh em ơi!

– Nam bộ thành đồng Tổ quốc kia rồi anh em ơi!

Tiếng hét, tiếng reo hò ào ào nổi lên át cả tiếng sóng, tiếng máy. Những hàng dừa cao tít, những mái ngói đỏ tươi, hiện rõ dần như có một bàn tay họa sĩ vô hình tô đậm dần màu sắc đường nét cảnh vật lên. Những cảnh quen thuộc ấy anh em nhìn mãi, như mới thấy lần đầu tiên. Ai cũng nghĩ:

– Tổ quốc chúng ta đẹp quá! Tổ quốc chúng ta giàu có bao la.

Tàu đỗ cách bến 200 thước, người đi lại trên bờ đông như kiến. Anh em chạy cả lên boong tàu, cởi áo, khăn mặt, vẫy quần quýt, vừa vẫy vừa gọi. Anh em tập trung lại từng toán đông, đếm hai... ba và cùng gọi:

– Đồng bào Nam bộ ơi! Anh em từ Côn Đảo về đây rồi.

Tiếng kêu rung vang, theo sóng bể chạy thẳng vào bờ. Đồng bào trong bờ đã nghe thấy nhưng không dám trả lời, vì lính tây, mật thám, súng lưởi lê tuốt trần, sẵn sàng cấm phạp vào bụng kẻ nào muốn biểu lộ tình thương yêu dân tộc, thương yêu Tổ quốc thiêng liêng của mình.

Trong bờ bỗng chạy ra một đoàn ca nô, trên ca nô chật ních cả người. Anh em bàn tán:

– Có lẽ anh em tù chằng?

– Khám nào nhỉ?

– Có lẽ khám lớn Sài Gòn.

Anh em nhìn đoàn ca nô tiến gần lại, không chớp mắt. Chiếc đầu toàn là phụ nữ có cả trẻ con nữa. Anh em vẫy tay, các chị cũng khoa nón vẫy tay, rồi hoan hô reo hò âm ỉ, trên tàu dưới ca nô đầm đìa nước mắt. Bọn thủy thủ nhìn anh em ngạc nhiên:

– Chúng nó không quen biết gì nhau mà sao lại có thể thương nhau đến thế?

Ca nô cập mạn tàu, bọn thủy thủ bắc chiếc cầu cho các chị sang tàu. Các chiếc sau cũng vừa đến, đông đến 700, 800 là ít, gần 300 chị phụ nữ. Những đứa bé trên tay mẹ cũng vẫy tay, cũng hoan hô. Các em này để và lớn lên trong ngục tối của đế quốc, hòa bình đã đem các em ra ánh sáng tự do.

– A kìa, cười kìa! Cười kìa! Ôi giờ ơi cái mồm nó xinh quá, dễ thương quá!

Vịnh muốn nhảy ra ôm lấy một đứa mà hôn, mà cắn cho thỏa thích. Anh em chạy cả xuống để giúp các anh các chị sang tàu. Anh bế con, anh đỡ xách diu các chị lên. Các chị hầu hết là người Nam bộ. Một chị đưa con cho Thê và nói:

– Cháu lên ba rồi đấy, tôi để cháu giữa sở mật thám ngay ở trong phòng tra tấn, bú sữa tù, ăn cơm tù suốt ba năm nay. Cháu nhỏ thế chứ hát được nhiều bài Bác Hồ lắm.

Chị nhìn con âu yếm:

– Nào con hát Bác Hồ cho má và các bác nghe nào.

Đứa bé nũng nịu nép vào ngực Thê, má nổi lên những đường gân xanh, hát khe khẽ:

– Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng.

Bác Thái cúi xuống diu một chị có đứa con gái đã lớn, chị chỉ đứa con và nói:

– Cháu bị bắt từ năm lên hai, năm nay lên bảy, cháu có danh sách trong sổ tù binh trao trả cho ta và được bộ chỉ huy Pháp liệt vào hạng I.D (interné dangereux: tù chính trị nguy hiểm số một) đấy.

Người "tù chính trị nguy hiểm số 1" này cầm tay bác Thái hỏi:

– Bác ơi bác, sao lông mũi bác dài thế?

Anh em chung quanh phá lên cười, bác Thái cười ngật nghẹo bế em vào lòng:

– Bác lớn thì lông mũi bác phải dài chứ.

Nhưng em gái vẫn không kém lý luận:

– Thế sao má cháu cũng lớn mà không có lông mũi?

Cả tàu lại ôm nhau mà cười, bác Thái nhắc em bé lên cao vừa nói, vừa cười ha hả:

– Anh em ơi, tù chính trị nguy hiểm số 1 của quân đội Pháp đây anh em ơi!

Tên quan một thủy binh trên tàu thấy anh em cười chảy nước mắt nước mũi, nó hỏi:

– Cái gì mà các anh cười lắm thế?

Một đồng chí quay lại trả lời nó bằng tiếng Pháp:

– Chúng tôi vui quá vì quân đội Pháp trả cho chúng tôi một tù chính trị nguy hiểm hạng nhất.

Vừa nói anh vừa chỉ em gái bác Thái đang bế.

Tên quan một cúi gằm mặt quay đi.

Chiếc ca nô chở phụ nữ lên gần hết, Du chợt nhớ ra hỏi:

– Khám nào đây hở chị?

– Khám Chí Hòa!

Du đứng ngẩn người:

– Khám Chí Hòa?

– Dạ, khám Chí Hòa.

Du chưa kịp nghĩ thêm gì nữa thì một chị mặc áo màu nâu non, giọng nửa Bắc nửa Nam:

– Nhờ anh đỡ hộ xác cho em với.

Du đưa tay đỡ cái xác vải trắng có thêu đôi chim bồ câu chụm đầu vào nhau, và một tay với xuống dìu chị lên. Chị ngược cặp mắt to đen ánh như hạt nhãn, nhìn Du và định nói:

– Cám ơn đồng chí!

Chị bỗng đứng sững, tay run run, môi mấp máy không ra tiếng:

– Anh Du!

– Thơm!

Các chị Nam bộ thấy hai người nhận ra nhau xúm quanh hỏi:

– Thơm gặp người nhà à? Anh ruột đấy à?

Thơm nước mắt ràn rụa, nước mắt sung sướng yêu thương. Thơm muốn gục đầu vào lòng Du mà khóc, khóc thật to như ngày còn bé, nhưng Thơm vẫn đứng yên.

Anh em thấy thế chạy ùa cả lại, vòng trong vòng ngoài, cười nói ồn ào:

– Chị Thơm của anh Du đâu? Đâu?

– Chị mắt to, đen sáng đấy.

– Hoan hô chị Thơm, anh Du! Hoan hô hòa bình, hạnh phúc!

Má Thơm đỏ ửng như hai trái đào chín, mắt Thơm ngời ngời lóng lánh qua ánh nước mắt, tóc bay lỏa xõa trên trán, trên vai, trên má. Tiếng các chị Nam bộ reo lên trong trẻo, như một đàn chim họa mi hót vang, ca ngợi nắng mùa xuân.

– Thơm gặp chồng rồi chị em ơi!

– Chồng Thơm là tù Côn Đảo.

– Ừ, tù Côn Đảo, Đại đội trưởng biệt động đội Bắc Hải Phòng.

Hai giờ sau tàu mở máy thẳng về hướng Bắc.

Du ngày hôm đó không ăn uống gì hết, cười nói suốt ngày, chuyện nở như ngô rang. Thê đùa:

– Đầu tóc cậu rối bù thế kia trông xấu như quỷ, khéo chị ấy lại chê đấy.

Vịnh cũng góp vào:

– Chị Thơm trẻ quá nhỉ, trông chỉ bằng em anh Du thôi.

Bác Thái cốc vào đầu Vịnh:

– Thằng khỉ này rõ ngớ ngẩn, em chứ là chị à?

Tất cả cười lăn cười lóc. Nắng chiều đỏ dịu xuống mặt bể, trên trời mây xanh trong ngần, tươi mát như lòng một đôi trai gái yêu nhau.

Trong chiếc tà này, bọn chúng chia Côn Đảo ở một bên, khám Chí Hòa ở một bên. Anh em Côn Đảo ngồi quây quần bàn chuyện may cờ:

– Chúng ta có vải rồi, nhưng toàn đàn ông thô kệch cả, vả lại không có kim chỉ, vậy chúng ta đi nhờ... nhờ ai nào?

Tất cả reo lên:

– Thơm, Thơm...ơ...ơ...ơm.

– Ai đi nhờ?

– Du. Du.. u...u...u

Vịnh đang bế một em bé, hôn chùn chụt vào đôi má phúng phính bánh đúc của nó, cũng reo:

– Du! Anh Du.

Thằng bé giật mình, toét miệng cười, đưa bàn tay nhỏ xíu sờ vào mũi Vịnh.

Tối hôm đó, Thơm cũng xin ban đại diện sang thăm Du. Ban đại diện đồng ý cả hai chân hai tay. Du và Thơm gặp nhau giữa boong tàu. Hai người đứng sững một hồi, Du cố trấn tĩnh tiến đến nắm chặt tay Thơm. Nước mắt Thơm nhỏ xuống bàn tay Du nóng hổi. Du nói:

– Thơm ạ, Bằng gửi lời về thăm em và nhận em và anh làm anh chị ruột.

Thơm ngược cặp mắt đen lánh:

– Bằng là ai hở anh?

Du kể lại cho Thơm nghe. Thơm khóc nức lên từng hồi.

Du an ủi:

– Thôi, Thơm đừng khóc nữa, khóc em Bằng thêm khổ. Bằng hy sinh cho chúng ta đoàn tụ. Chúng ta sẽ cố làm việc, trả thù cho Bằng.

Mặt bể tối dần, Du bỗng nôn nao nhớ... Cách đây hai năm, một đêm như đêm nay, cũng vào giờ này Du trôi lên đênh trên mặt bể, tay Du sắp sửa buông xuôi, thì Thơm hiện ra, đầm đìa nước mắt. Không ngờ hôm nay lại đứng cạnh Thơm, Du lo sợ tưởng đây chỉ là một giấc mê.

Thơm sờ bàn tay Du, bỗng thấy chiếc nhẫn:

– Nhẫn anh vẫn giữ đấy à?

Du nắm chặt tay Thơm, hai bàn tay mềm mại nóng ran tưởng có chất sơn đang gắn chặt vào tay Du.

– Đòi nào anh để mắt được hở Thơm?

Du bỗng nhớ ra nhiệm vụ anh em cử:

– Anh em Côn Đảo nhờ em may hai lá cờ đỏ sao vàng.

Du trao gói giấy bọc vải đỏ vàng cho Thơm. Thơm ôm vào ngực kính cẩn. Du nói:

– Thôi Thơm về nghỉ đi, kéo mệt.

Thơm vẫn đứng yển tần ngần nhìn Du. Tai Du bỗng nóng ra, đầu bưng bưng, trống ngực nện thình thình, hồi hộp quá! Du nhìn quanh, vắng vẻ, bóng cột tàu đổ xuống như che khuất cho hai người. Du mím môi cố thu hết nghị lực, tay chân như có hàng trăm con vật nhỏ li ti chạy trong máu. Gió, sóng tàu, như ngừng cả lại, Du kéo mạnh tay Thơm. Thơm ngã vào lòng Du. Du cúi xuống mắt hoa lên đặt một chiếc hôn nóng hổi lên môi Thơm, ngây ngất vui sướng. Cặp môi ấy như gắn chặt vào nhau, một phút sau mới rời ra. Nước mắt Du chảy chan hòa lên gò má Thơm:

– Thơm ơi! Thơm bị kết án chung thân, anh bị đày ra Côn Đảo, không ngờ hôm nay chúng ta gặp nhau. Chúng ta suốt đời không bao giờ quên được công ơn cách mạng.

*

Trong những ngày đi trên mặt bể anh chị em Chí Hòa, Côn Đảo suốt từ sáng đến chiều quán quýt chuyện trò. Hát hò, đánh cờ tướng, kể hết chuyện này sang chuyện khác, vui hơn ba ngày tết.

Tiếng Bức nhẹ nhàng, tiếng Trung trầm ấm, tiếng Nam chất phác sôi nổi chen nhau cười đùa huyên náo. Không ai dám bảo đây

không phải là anh em ruột thịt một nhà.

Anh em ở Côn Đảo có một số áo quần rách rưới quá, các chị lấy vải định may áo quần khâu cho mỗi anh một chiếc quần đùi. Chị Liên người Sài Gòn, xé nửa cái chăn vải, khâu cho bác Thái một cái áo cổ vuông.

Bác Thái mặc vào, anh em reo lên:

– Ở bác Thái bảnh trai quá! Bác Thái trẻ quá!

Thê cầm vạt áo bác Thái lấm tẩm hoa tím chen lẫn hoa vàng, cười:

– Có cái áo này mà đóng "Ngọc Hoàng Thượng đế" thì đẹp phải biết.

Anh em sực nhớ chuyện bác Thái ngồi vắt chân chữ ngũ, lăn ra cười đau cả bụng. Một anh ở khám Chí Hòa, nhưng quê Bắc Ninh đưa cái xác vải hoa có thêu một nhánh hoa hồng đỏ thắm nói với Du:

– Chị Song người Bến Tre cho tôi đây. Được tin chúng tôi về, chị thức suốt hai đêm để thêu.

Du hỏi:

– Thế chị ấy không về à?

– Chưa được về, hiện nay ở khám Chí Hòa. Chúng còn giữ lại một số rất đông các má, các chị Nam bộ, các má, các chị đang tiếp tục đấu tranh để được về.

Một anh khác nói:

– Tôi lại có cả ca dao của các em bé Nam bộ chép tặng mới thích chứ.

Rồi anh rút sổ tay oang oang đọc luôn:

– Trong tù cháu bé miền Nam,

Nhìn về Hà Nội nhớ thương bác Hồ.

Bác ơi mỗi mắt cháu chờ,

Đến ngày độc lập Bác vô trong này.

Cho đàn cháu nhỏ cầm tay,

Hôn Bác lên trán thỏa ngày nhớ thương.

Một đồng chí già ngồi tỉ tê với bác Thái:

– "Tôi từ bé đến lớn chưa bao giờ khóc thế mà hôm sắp đi, các má, các em ôm lấy chúng tôi khóc rưng rức, vừa khóc vừa nói:

– Các đồng chí ra nói với đồng bào miền Bắc, với Cụ Hồ, đồng bào Nam bộ mỗi người chỉ có một quả tim nên cũng chỉ có một Tổ quốc, một Cụ Hồ mà thôi. Đồng bào Nam bộ chết sống cũng quyết đấu tranh đến thống nhất, độc lập hoàn toàn, mời Cụ Hồ vô thăm Nam bộ.

Nghe nói tự nhiên tôi cũng òa lên khóc như trẻ con."

Đồng chí kể đến đây nước mắt ứa ra lăn xuống má.

Một anh 18, 19 tuổi, chiến sĩ chủ lực quê ở Hà Nam cũng bị giam ở khám Chí Hòa, kéo tay Vịnh đến cái xác của mình:

– Anh ngồi đây, tôi cho xem cái này quý lắm.

Anh mở xác, lục dưới đáy ra một túi bằng vải hoa lấm tấm, mở túi lấy ra một gói vải xanh, mở gói vải xanh một gói bọc ny lon vàng. Vịnh trố mắt không hiểu cái gì mà gói cẩn thận thế, anh kia đưa gói ny lon hỏi Vịnh:

– Anh có biết trong này đựng gì không?

Vịnh lắc đầu, tò mò:

– Chịu thôi, gì mà quý thế?

Anh lại đưa lên mũi Vịnh:

– Ngửi xem?

Vịnh ngửi ngửi:

– Chẳng thấy gì cả, gói ny lon không bắt được hơi.

Anh ta lại đưa lên mũi mình hít một cách say sưa như hôn một đóa hoa:

– Thơm lắm! Thơm lắm!

Vịnh càng tò mò:

– Cho xem đi, sốt ruột lắm.

Anh này nhích lại gần Vịnh, mở gói ny lon ra, ở trong là một nắm đất nâu nâu, có dính vài lá cỏ khô.

Vịnh đưa tay bóp bóp hòn đất:

– Đất chứ gì mà quý thế?

Anh này nhìn nắm đất trù mền thiết tha:

– Nó là đất thôi, nhưng là đất Nam bộ. Hôm tôi ra đi, chị Nguyệt người Bà Rịa, cùng quen nhau trong những ngày tra tấn ở sở mật thám. Chị chạy theo dúi vào tay tôi nắm đất này và nói:

– Anh giữ lấy nắm đất miền Nam. Anh ngó đến nắm đất, thì đừng quên đồng bào Nam bộ.

Vịnh, nhìn nắm đất tần ngần quyến luyến:

– Anh cho tôi một nửa đi, tôi là người Nam bộ.

Anh này nhìn Vịnh:

– Anh là người Nam bộ à? Thế thì tôi cho.

Anh móc túi lấy chiếc mùi xoa trắng san miếng đất ra làm hai đưa cho Vịnh:

– Anh giữ cẩn thận nhé, rơi đi một hạt là đau lòng lắm.

Đôi bạn trẻ ngồi sát vào nhau, hai người nắm hai gói đất, nói chuyện như hai anh em ruột.

Ba ngày ba đêm, tàu đã đến bờ biển Sầm Sơn.

Ba giờ chiều ngày 21-9-1954, một chiếc tàu LCT ra chở anh chị em vào chỗ trao trả tù binh. Tàu rẽ cửa bể vào sông, Thê reo lên:

– Quê tôi đây rồi các đồng chí ơi!

– Đây là gì đây?

– Bến Hén, Hải Thôn! Cửa bể này ngày nào tôi cũng đi đánh cá. Ở đây nhiều cá nục, cá chim lắm.

– Thế chắc cậu sẽ gặp được vợ con.

– Đã chắc gì, xa cách 6 năm nay rồi...

Miệng nói thế nhưng Thê mong sự thật đừng như lời nói.

Anh em nhìn lên bờ, nhà cửa trắng toát, một lá cờ đỏ to lớn, bay phấp phới nhuộm đỏ lưng trời. Hai bên bờ đồng bào đứng đên như kiến, trên đầu rợp bóng cờ. Có cả tiếng thanh la, trống éch nữa!

Hàng cọc sắt đường tàu cắm ngang sông rõ dần. Thê chỉ những cọc sắt lờm chờm như chông cườì ồ ồ:

– Trông lơ mơ thế kia chứ đã từng lật đổ một ca nô và 50 lính Pháp xuống châu Hà bá, Diêm Vương đấy!

Tàu sắp cập bến, đồng bào trên bờ đưa nón lên vẫy, như hàng ngàn cánh chim bồ câu trắng. Các anh các chị ở Chí Hòa, cả các em nữa đều rút trong áo ra mỗi người một lá cờ nhỏ xinh xinh vẫy vẫy. Hai lá cờ Thơm may cho anh em Côn Đảo đã xong từ hôm kia, bác Thái cắm vào chiếc cán đã chuẩn bị sẵn từ Côn Đảo, phát lia lịa rồi rít. Cả chiếc tàu ngập trong màu cờ. Lá cờ xanh trắng đỏ cắm trên nóc tàu, trước màu đỏ rực rỡ đã nhạt hẳn đi như một ngọn đèn sắp tàn thắp dưới trời nắng trưa mùa hè. Tiếng hoan hô reo hò tưởng như không bao giờ hết.

Các anh các chị bước lên bờ, gọi danh sách xong thì trời vừa tối. Đèn điện bật sáng trưng như một hải cảng, xung quanh vui hơn

ngày hội. Các anh các chị cứ hoa cả mắt không biết nên xem chỗ nào trước.

Các anh bộ đội ương ca, mặc quần áo xanh đỏ tím vàng, các em thiếu nhi đánh éch, thanh la, các em học sinh cầm chim Hòa bình, các cụ, các mẹ cũng múa. Chỗ nào cũng lạ, cũng vui, cũng thích, cũng tràn ngập tình yêu mến thiết tha.

Anh chị em ngồi tạm ở sân để chờ vào trại uống nước, thay áo. Một đội thiếu nhi vào khoảng 12, 13 tuổi đi đến. Em nào cũng đội ca lô xanh viền vàng, mặc áo sơ mi phin trắng, cổ quàng khăn đỏ, mặc váy hoa. Em hoa xanh, em hoa tím, có em hoa vàng lẫn đỏ, lấm tấm, rực rỡ vui tươi. Em nào cũng cắt tóc ngắn, gọn ghẽ, môi chúm chím cười.

Các anh, các chị nhìn các em lòng rạt rào vui sướng:

– Dưới thời đại Cụ Hồ, con em chúng ta đẹp bằng ngàn hằng vạn thời nô lệ.

Thê vỗ vai bảo bác Thái:

– Có lẽ các em này ở thị xã Thanh Hóa mới xuống thì phải, ăn mặc đẹp hơn cả lũ con Tây ngoài đảo.

Bác Thái cũng gật:

– Đúng là ở thị xã, con nhà buôn bán giàu có mới có được áo quần ấy.

Anh cán bộ phụ trách đề nghị các anh các chị đứng thành một vòng tròn để các em biểu diễn văn nghệ.

Các em bước vào, đội hình hai hàng dọc thẳng tắp, vừa đi vừa hát. Tiếng hát trong trẻo ngân vang, tươi mát làm sao. Ngọn đèn điện hai trăm nến, tỏa ánh sáng trong xanh xuống áo quần các em, màu sắc càng rực rỡ. Thê lẩm bẩm:

– Bao giờ con Hoe nhà mình mới có được bộ áo quần ấy.

Các em đứng thành một vòng tròn nắm tay nhau, một em khoảng 13 tuổi, mặc váy hoa màu tím chen lẫn màu xanh, bước ra giới thiệu rất mạnh dạn, không ngượng ngập tí nào:

– Thừa các anh các chị, để chào mừng các anh các chị trở về với Tổ quốc, chúng em đội chim Hòa bình của xóm, xin nhảy điệu Yêu

Hòa bình.

Em quay lại lên giọng bắt nhịp:

– Yêu Hòa bình... Hai... ba.

Ba ngày ba đêm, tàu đã đến bờ biển Sầm Sơn.

Ba giờ chiều ngày 21-9-1954, một chiếc tàu LCT ra chở anh chị em vào chỗ trao trả tù binh. Tàu rẽ cửa bể vào sông, Thê reo lên:

– Quê tôi đây rồi các đồng chí ơi!

– Đây là gì đây?

– Bến Hén, Hải Thôn! Cửa bể này ngày nào tôi cũng đi đánh cá. Ở đây nhiều cá nục, cá chim lắm.

– Thế chắc cậu sẽ gặp được vợ con.

– Đã chắc gì, xa cách 6 năm nay rồi...

Miệng nói thế nhưng Thê mong sự thật đừng như lời nói.

Anh em nhìn lên bờ, nhà cửa trắng toát, một lá cờ đỏ to lớn, bay phấp phới nhuộm đỏ lưng trời. Hai bên bờ đồng bào đứng đen như kiến, trên đầu rợp bóng cờ. Có cả tiếng thanh la, trống éch nữa!

Hàng cọc sắt đường tàu cắm ngang sông rõ dần. Thê chỉ những cọc sắt lờm chờm như chông cườì ồ ồ:

– Trông lơ mơ thế kia chứ đã từng lật đổ một ca nô và 50 lính Pháp xuống châu Hà bá, Diêm Vương đấy!

Tàu sắp cập bến, đồng bào trên bờ đưa nón lên vẫy, như hàng ngàn cánh chim bồ câu trắng. Các anh các chị ở Chí Hòa, cả các em nữa đều rút trong áo ra mỗi người một lá cờ nhỏ xinh xinh vẫy vẫy. Hai lá cờ Thơm may cho anh em Côn Đảo đã xong từ hôm kia, bác Thái cắm vào chiếc cán đã chuẩn bị sẵn từ Côn Đảo, phát lia lịa rồi rít. Cả chiếc tàu ngập trong màu cờ. Lá cờ xanh trắng đỏ cắm trên nóc tàu, trước màu đỏ rực rỡ đã nhạt hắt đi như một ngọn đèn sắp tàn thấp dưới trời nắng trưa mùa hè. Tiếng hoan hô reo hò tưởng như không bao giờ hết.

Các anh các chị bước lên bờ, gọi danh sách xong thì trời vừa tối. Đèn điện bật sáng trưng như một hải cảng, xung quanh vui hơn

ngày hội. Các anh các chị cứ hoa cả mắt không biết nên xem chỗ nào trước.

Các anh bộ đội ương ca, mặc quần áo xanh đỏ tím vàng, các em thiếu nhi đánh éch, thanh la, các em học sinh cầm chim Hòa bình, các cụ, các mẹ cũng múa. Chỗ nào cũng lạ, cũng vui, cũng thích, cũng tràn ngập tình yêu mến thiết tha.

Anh chị em ngồi tạm ở sân để chờ vào trại uống nước, thay áo. Một đội thiếu nhi vào khoảng 12, 13 tuổi đi đến. Em nào cũng đội ca lô xanh viền vàng, mặc áo sơ mi phin trắng, cổ quàng khăn đỏ, mặc váy hoa. Em hoa xanh, em hoa tím, có em hoa vàng lẫn đỏ, lấm tấm, rực rỡ vui tươi. Em nào cũng cắt tóc ngắn, gọn ghẽ, môi chúm chím cười.

Các anh, các chị nhìn các em lòng rạt rào vui sướng:

– Dưới thời đại Cụ Hồ, con em chúng ta đẹp bằng ngàn hằng vạn thời nô lệ.

Thê vỗ vai bảo bác Thái:

– Có lẽ các em này ở thị xã Thanh Hóa mới xuống thì phải, ăn mặc đẹp hơn cả lũ con Tây ngoài đảo.

Bác Thái cũng gật:

– Đúng là ở thị xã, con nhà buôn bán giàu có mới có được áo quần ấy.

Anh cán bộ phụ trách đề nghị các anh các chị đứng thành một vòng tròn để các em biểu diễn văn nghệ.

Các em bước vào, đội hình hai hàng dọc thẳng tắp, vừa đi vừa hát. Tiếng hát trong trẻo ngân vang, tươi mát làm sao. Ngọn đèn điện hai trăm nến, tỏa ánh sáng trong xanh xuống áo quần các em, màu sắc càng rực rỡ. Thê lẩm bẩm:

– Bao giờ con Hoe nhà mình mới có được bộ áo quần ấy.

Các em đứng thành một vòng tròn nắm tay nhau, một em khoảng 13 tuổi, mặc váy hoa màu tím chen lẫn màu xanh, bước ra giới thiệu rất mạnh dạn, không ngượng ngập tí nào:

– Thừa các anh các chị, để chào mừng các anh các chị trở về với Tổ quốc, chúng em đội chim Hòa bình của xóm, xin nhảy điệu Yêu

Hòa bình.

Em quay lại lên giọng bắt nhịp:

– Yêu Hòa bình... Hai... ba.

Hết.